

ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC CẤP CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CỔ PHIẾU. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

BẢN CÁO BẠCH
CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH KHANG MINH

(Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0700510750 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Nam cấp, đăng ký thay đổi lần 2 ngày 25/09/2015)

KHANGMINH
GẠCH BÉN VÙNG, NHÀ AN KHANG

CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số 01/ĐKCB do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 03 tháng 01 năm 2018.)

TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

KHANGMINH
GẠCH BÉN VÙNG, NHÀ AN KHANG

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH KHANG MINH

Địa chỉ: Thanh Sơn - Kim Bảng - Hà Nam

Điện thoại: 0226. 6257888 Fax: 0226. 6252221

Website: www.gachkhangminh.vn

TỔ CHỨC TƯ VẤN

ANPHAT
Securities

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN AN PHÁT

Địa chỉ: Tầng 5 Tòa nhà Grand Building - 32 Hòa Mã

Q.Hai Bà Trưng - Tp.Hà Nội

Điện thoại: 024. 3941 0277 Fax: 024. 3941 0323

Website: www.apsi.vn

Phụ trách công bố thông tin:

Họ tên: Ông Lê Hoài An – Giám đốc Công ty, Số điện thoại: 024.2220 7171

ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC CẤP CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CỔ PHIẾU. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH KHANG MINH

(Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0700510750 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Nam cấp, đăng ký thay đổi lần 2 ngày 25/09/2015)



CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số . . . /ĐKCB do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày . . . tháng . . . năm)

TỔ CHỨC PHÁT HÀNH	
	CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH KHANG MINH Địa chỉ: Thanh Sơn - Kim Bảng - Hà Nam Điện thoại: 0226. 6257888 Fax: 0226. 6252221 Website: www.gachkhangminh.vn
TỔ CHỨC TƯ VẤN	
	CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN AN PHÁT Địa chỉ: Tầng 5 Tòa nhà Grand Building - 32 Hòa Mã Q.Hai Bà Trưng - Tp.Hà Nội Điện thoại: 024. 3941 0277 Fax: 024. 3941 0323 Website: www.apsi.vn

Phụ trách công bố thông tin:

Họ tên: Ông Lê Hoài An – Giám đốc Công ty, Số điện thoại: 024.2220 7171

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH KHANG MINH

(Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0700510750 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Nam cấp, đăng ký thay đổi lần 2 ngày 25/09/2015)

CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

Tên cổ phiếu	: Cổ phiếu Công ty cổ phần Gạch Khang Minh.
Mệnh giá	: 10.000 đồng.
Giá bán	: 11.000 đồng/cổ phần.
Số lượng chào bán	: 9.000.000 cổ phần.
Tổng giá trị chào bán	: 90.000.000.000 đồng (theo mệnh giá)
Đối tượng chào bán	: Cổ đông hiện hữu.

TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

Tên công ty	: CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH KHANG MINH
Địa chỉ	: Thanh Sơn – Kim Bảng – Hà Nam.
Điện thoại	: 0226.6257888
Fax	: 0226.6252221

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN

Tên công ty	: CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TƯ VẤN TÀI CHÍNH KẾ TOÁN VÀ KIỂM TOÁN NAM VIỆT - CHI NHÁNH HÀ NỘI.
Địa chỉ	: Số 15, ngõ 640, đường Láng, Đống Đa, Hà Nội.
Điện thoại	: 024.37931428
Fax	: 024.37931429

TỔ CHỨC TƯ VẤN

Tên công ty	: CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN AN PHÁT
Địa chỉ	: Tầng 5 Tòa nhà Grand Building- 32 Hòa Mã, Q.Hai Bà Trưng, Hà Nội
Điện thoại	: 024.39410277
Fax	: 024.39410323

MỤC LỤC

NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH	1
I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO	1
1. Rủi ro kinh tế.....	1
2. Rủi ro luật pháp.....	3
3. Rủi ro đặc thù.....	4
4. Rủi ro của đợt chào bán, của dự án sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán	5
5. Rủi ro pha loãng.....	6
6. Rủi ro quản trị công ty và cơ chế quản lý phát sinh từ việc quy mô vốn của công ty tăng nhanh (tăng từ 45 tỷ đồng lên 135 tỷ đồng).	8
7. Rủi ro khác	9
II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH.....	10
1. Tổ chức phát hành.....	10
2. Tổ chức tư vấn.....	10
III. CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT	11
IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH.....	12
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	12
2. Cơ cấu tổ chức của công ty	14
3. Cơ cấu bộ máy quản lý của công ty	15
4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của Công ty và những người có liên quan; Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông tại ngày 31/08/2017 trên mức vốn thực góp hiện tại.....	20
5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của Công ty, những công ty mà Công ty đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty	21
6. Quá trình tăng vốn điều lệ của công ty	21
7. Hoạt động kinh doanh	22
8. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất.....	33
9. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp cùng ngành khác.....	36
10. Chính sách với người lao động	40
11. Chính sách cổ tức	42
12. Tình hình tài chính	43
13. Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng.....	50
14. Tài sản.....	60
15. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo	61
16. Đánh giá của tổ chức tư vấn kế hoạch lợi nhuận và cổ tức.....	62
17. Thời gian dự kiến đưa cổ phiếu vào giao dịch trên thị trường có tổ chức	63
18. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của doanh nghiệp.....	63
19. Các thông tin, các tranh chấp, kiện tụng liên quan tới công ty mà có ảnh hưởng đến giá cổ phiếu chào bán	63

V. CỔ PHIẾU CHÀO BÁN.....	64
1. Loại cổ phiếu.....	64
2. Mệnh giá.....	64
3. Tổng số cổ phiếu dự kiến chào bán.....	64
4. Giá chào bán dự kiến.....	64
5. Phương pháp tính giá	64
6. Phương pháp phân phối.....	65
7. Thời gian phân phối cổ phiếu dự kiến.....	65
8. Đăng ký mua cổ phiếu.....	66
9. Phương thức thực hiện quyền	66
10. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài	66
11. Các hạn chế liên quan đến chuyển nhượng.....	68
12. Các loại thuế liên quan.....	68
13. Ngân hàng mở tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu	68
VI. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN	69
1. Mục đích chào bán	69
2. Phương án khả thi	69
VII. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN.....	75
VIII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN	76
1. Tổ chức tư vấn chào bán	76
2. Tổ chức kiểm toán.....	76
IX. Ý KIẾN CỦA TỔ CHỨC TƯ VẤN VỀ ĐỢT PHÁT HÀNH	77
X. PHỤ LỤC.....	78

DANH MỤC HÌNH VÀ BẢNG BIỂU

Bảng 1: Dự kiến giá trị sổ sách trong tương lai	8
Bảng 2: Danh sách cổ đông nắm trên 5% vốn cổ phần thời điểm 31/08/2017.	20
Bảng 3: Cơ cấu sở hữu của cổ đông tại thời điểm 31/08/2017	21
Bảng 4: Quá trình tăng vốn điều lệ của Công ty	21
Bảng 5: Một số công trình tiêu biểu sử dụng sản phẩm của Gạch Khang Minh	24
Bảng 6: Sản lượng sản phẩm kinh doanh qua các năm 2012 – 2016.....	25
Bảng 7: Cơ cấu lợi nhuận gộp năm 2015, 2016, 9 tháng đầu năm 2017 của công ty mẹ	25
Bảng 8: Cơ cấu lợi nhuận gộp năm 2015, 2016, 9 tháng đầu năm 2017 hợp nhất.....	26
Bảng 9: Cơ cấu doanh thu và thu nhập năm 2015, 2016, 9 tháng đầu năm 2017 của Công ty mẹ.	26
Bảng 10: Cơ cấu doanh thu và thu nhập năm 2015, 2016, 9 tháng đầu năm 2017 hợp nhất.....	27
Bảng 11: Cơ cấu lợi nhuận công ty năm 2015, 2016, 9 tháng đầu năm 2017 của Công ty mẹ	27
Bảng 12: Cơ cấu lợi nhuận công ty năm 2015, 2016, 9 tháng đầu năm 2017 hợp nhất	28
Bảng 13: Cơ cấu chi phí hoạt động kinh doanh năm 2015, 2016, 9 tháng đầu năm 2017 của Công ty mẹ.....	29
Bảng 14: Cơ cấu chi phí hoạt động kinh doanh năm 2015, 2016, 9 tháng đầu năm 2017 hợp nhất..	30
Bảng 15: Các hợp đồng đang được thực hiện hoặc đã được ký kết.....	33
Bảng 16: Kết quả HĐSX kinh doanh năm 2015, 2016 và 9 tháng đầu năm 2017 của Công ty mẹ	34
Bảng 17: Kết quả HĐSX kinh doanh năm 2015, 2016 và 9 tháng đầu năm 2017 hợp nhất.....	35
Bảng 18: Một số Nhà máy sản xuất cùng loại sản phẩm của Gạch Khang Minh trên địa bàn một số tỉnh thuộc miền Bắc	37
Bảng 19: Cơ cấu lao động của Công ty.....	40
Bảng 20: Tình hình chi trả cổ tức của Công ty các năm qua	43
Bảng 21: Cơ cấu vốn điều lệ và vốn chủ sở hữu của công ty mẹ	44
Bảng 22: Cơ cấu vốn điều lệ và vốn chủ sở hữu hợp nhất.....	44
Bảng 23: Số năm khấu hao TSCĐ	45
Bảng 24: Số dư thuế phải nộp của công ty mẹ.....	45
Bảng 25: Số dư thuế phải nộp hợp nhất	45
Bảng 26: Số dư thuế phải thu công ty mẹ	46
Bảng 27: Số dư thuế phải thu hợp nhất	46
Bảng 28: Tình hình nợ vay công ty mẹ	47
Bảng 29: Tình hình nợ vay hợp nhất.....	47
Bảng 30: Các khoản phải thu của Công ty mẹ	48
Bảng 31: Các khoản phải thu hợp nhất	48

Bảng 32: Các khoản phải trả của Công ty mẹ.....	49
Bảng 33: Các khoản phải trả hợp nhất.....	49
Bảng 34: Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu (theo báo cáo tài chính năm 2015, 2016).....	50
Bảng 35: Giá trị tài sản của Công ty mẹ.....	60
Bảng 36: Giá trị tài sản hợp nhất.....	60
Bảng 37: Tình hình đất đai tính đến thời điểm hiện tại.....	61
Bảng 38: Kế hoạch kinh doanh của Công ty năm 2017 và 2018.....	61
Bảng 39: Thời gian phân phối cổ phiếu theo thời gian T.....	65

NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1. Rủi ro kinh tế

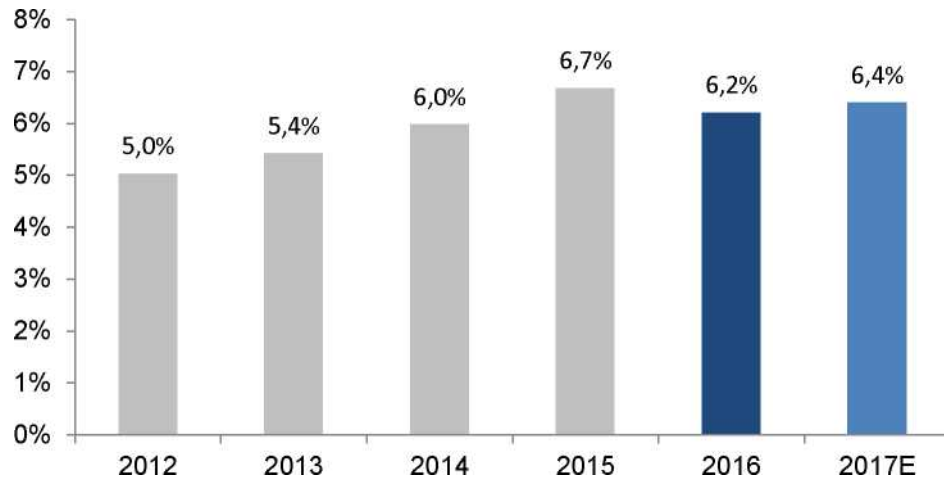
Sự phát triển và rủi ro của nền kinh tế thông thường được đánh giá thông qua các yếu tố cơ bản như tốc độ tăng trưởng GDP, lạm phát, lãi suất, tỷ giá hối đoái... Khi nền kinh tế đang trong chu kỳ tăng trưởng, các yếu tố vĩ mô được kiểm soát chặt chẽ, sức cầu tăng mạnh tạo động lực thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh cho các doanh nghiệp. Tuy nhiên, khi nền kinh tế bước vào giai đoạn suy thoái, các yếu tố bất lợi xảy ra như lãi suất và lạm phát tăng cao, tỷ giá hối đoái có nhiều biến động, tăng trưởng GDP chững lại, nhu cầu tiêu dùng có xu hướng giảm mạnh sẽ tạo lực cản đến sự phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp.

1.1. Rủi ro tăng trưởng

Tốc độ tăng trưởng kinh tế là một nhân tố quan trọng quyết định trực tiếp đến sự tăng trưởng của ngành xây dựng. Tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trong nước (GDP) tăng trưởng cao và ổn định sẽ kéo theo nhu cầu vật liệu xây dựng cũng như xây dựng văn phòng, nhà ở, các khu phức hợp hay các dự án công nghiệp khác tăng nhanh, hoạt động xây dựng phát triển mạnh. Ngược lại tốc độ phát triển của ngành sẽ bị ảnh hưởng tiêu cực từ một nền kinh tế suy thoái, tốc độ tăng trưởng chậm do nguồn vốn đầu tư giảm, nhu cầu vật liệu xây dựng cho các công trình, dự án giảm sút, các nhà đầu tư không có nhu cầu về cơ sở hạ tầng cho sản xuất kinh doanh.

Trước sự bất ổn của nền kinh tế thế giới làm ảnh hưởng tới hoạt động sản xuất kinh doanh trong nước, Chính phủ đã đưa ra nhiều chính sách tạo điều kiện cho các doanh nghiệp vượt qua khó khăn. Những chính sách mà Chính phủ đưa ra đã phát huy tác dụng và đưa nền kinh tế Việt Nam trở lại đà tăng trưởng. Theo hãng tin kinh tế tài chính lớn nhất thế giới Bloomberg, với mức tăng trưởng GDP 5,9% năm 2014, Việt Nam đã chính thức trở thành nước có tốc độ tăng trưởng GDP cao thứ 2 thế giới sau Trung Quốc. Bước sang năm 2015, Việt Nam đã ghi nhận tốc độ tăng trưởng GDP 6,68%, vượt qua mục tiêu 6,2% của Chính phủ. Con số này cho thấy Việt Nam là một trong những nền kinh tế tăng trưởng mạnh nhất Đông Nam Á. Với các chính sách ban hành trong năm 2016 và đầu năm 2017 đã phát huy tác dụng, tạo điều kiện cho khu vực doanh nghiệp vượt qua khó khăn. Các ngành, lĩnh vực và các địa phương trên cả nước tận dụng cơ hội thuận lợi trong và ngoài nước, triển khai thực hiện tốt các văn bản chỉ đạo, điều hành của Quốc hội và Chính phủ. Trong năm 2016, Việt Nam đã thực hiện đúng các cam kết theo các Hiệp định mới ký kết gồm: Hiệp định thương mại tự do Việt Nam - Hàn Quốc, Hiệp định thương mại tự do giữa Việt Nam và Liên minh kinh tế Á - Âu. Đồng thời, tiếp tục đàm phán để có những bước tiến tích cực trong Hiệp định Thương mại Tự do Việt Nam – EU và tham gia Cộng đồng Kinh tế ASEAN, qua đó tạo điều kiện thuận lợi thúc đẩy tốc độ tăng trưởng kinh tế GDP năm 2016. Sự hồi phục của nền kinh tế Việt Nam, việc thực thi các hiệp định thương mại trong thời gian tới sẽ tạo điều kiện phát triển thuận lợi là cơ sở quan trọng để các chuyên gia kinh tế thống nhất quan điểm và đặt ra mục tiêu tăng trưởng 6,2 - 6,4% trong năm 2017.

Hình 1: Tốc độ tăng trưởng GDP của Việt Nam qua các năm



Nguồn: Tổng cục thống kê

Việc nền kinh tế Việt Nam hồi phục và tăng trưởng sẽ kéo theo nhu cầu nhà ở, văn phòng, cao ốc gia tăng, đồng thời nâng cao khả năng đầu tư của các cá nhân, doanh nghiệp trong và ngoài nước. Đây được coi là tín hiệu đáng mừng đối với hoạt động xây dựng nói chung và ngành vật liệu xây dựng nói riêng trong năm nay.

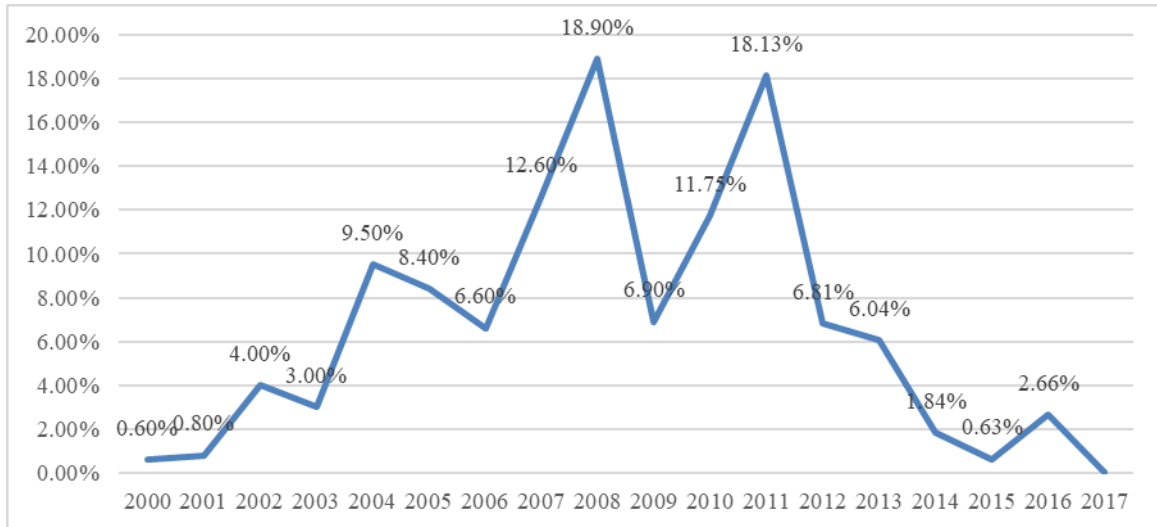
1.2. Rủi ro lạm phát

Lạm phát là một trong những nhân tố tác động mạnh tới doanh nghiệp trong quá trình sản xuất, kinh doanh. Chỉ số lạm phát tăng quá cao sẽ làm gia tăng gánh nặng chi phí vốn cũng như chi phí quản lý, ảnh hưởng trực tiếp đến doanh thu và lợi nhuận của doanh nghiệp.

Năm 2016, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tiếp tục kiên định với mục tiêu kiểm soát lạm phát (dưới 5%) nhằm ổn định kinh tế vĩ mô, hỗ trợ tăng trưởng kinh tế hợp lý, đảm bảo an toàn hệ thống, kết thúc năm 2016, tỷ lệ lạm phát tại Việt Nam là 2.6%. Theo Báo cáo tình hình kinh tế tháng 02/2017 mới được Ủy ban Giám sát Tài chính quốc gia đưa ra, lạm phát tổng thể đang có chiều hướng đi lên kể từ tháng 9/2016, chủ yếu do xu hướng tăng giá xăng dầu. Lạm phát năm 2017 sẽ tiếp tục xu thế tăng và có thể tăng mạnh hơn năm 2016 nếu thành phần chu kỳ của lạm phát (đặc biệt là tăng giá dịch vụ công) không được kiểm soát chặt chẽ. Cũng theo báo cáo này, lạm phát tháng 02/2017 mặc dù chỉ tăng 0,69% so với đầu năm, nhưng đã tăng tới 5,02% so với cùng kỳ năm trước.

Theo Tổng cục thống kê, tốc độ tăng chỉ số giá tiêu dùng của Việt Nam qua các năm như sau:

Hình 2: Tỷ lệ lạm phát của Việt Nam qua các năm



Nguồn: Tổng cục thống kê

Tuy nhiên, lạm phát luôn phụ thuộc vào nhiều yếu tố biến động khó xác định. Trong trường hợp tỷ lệ lạm phát có sự biến động không thuận lợi thì có thể sẽ ảnh hưởng đáng kể đến nền kinh tế nói chung và Công ty nói riêng. Để hạn chế rủi ro trượt giá, Công ty ký hợp đồng dài hạn với khách hàng trong đó giá cả được điều chỉnh linh hoạt nhằm đảm bảo lượng hàng cung cấp cho đối tác và giá cả cạnh tranh so với thị trường.

1.3. Rủi ro lãi suất

Giống như những doanh nghiệp khác, trong quá trình hoạt động kinh doanh, Công ty Cổ phần (CTCP) Gạch Khang Minh có sử dụng kênh huy động vốn truyền thống là tín dụng và chịu lãi suất sử dụng vốn vay. Vì vậy, chỉ cần một sự biến động nhỏ về lãi suất trong chiến lược điều hành chính sách tiền tệ của Nhà nước cũng có thể ảnh hưởng đến chi phí tài chính và lợi nhuận mà Công ty đạt được.

Rủi ro về lãi suất đối với một doanh nghiệp xuất hiện khi chi phí trả lãi vay của doanh nghiệp cao hơn khả năng tạo ra lợi nhuận. Mức rủi ro về lãi suất là khác nhau giữa các ngành tùy theo cơ cấu nợ vay của các ngành đó. Mức lãi suất càng cao thì doanh nghiệp càng khó khăn trong việc huy động vốn đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh.

Bước sang năm 2017, mặt bằng lãi suất tiếp tục được duy trì ổn định như năm 2016, lãi suất huy động và cho vay các kỳ hạn dài biến động tăng khoảng 0,5-1%. Dù không đạt được như kỳ vọng đầu năm của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam nhưng mặt bằng lãi suất này cũng đã hỗ trợ tích cực cho hoạt động sản xuất kinh doanh mà vẫn giữ được tính ổn định của thị trường tiền tệ...

2. Rủi ro luật pháp

Để tăng cường hiệu quả quản lý cũng như tạo hành lang pháp lý cho các doanh nghiệp tăng trưởng và phát triển, Nhà nước đã thực hiện ban hành một loạt hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật nhằm điều chỉnh hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp.

CTCP Gạch Khang Minh hoạt động theo mô hình công ty cổ phần, mọi hoạt động của Công ty được điều chỉnh bởi hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật bao gồm: Luật

doanh nghiệp; Luật chứng khoán, các văn bản pháp luật và các thông tư hướng dẫn liên quan.

Việt Nam đang trong quá trình phát triển và hội nhập với kinh tế thế giới. Tuy nhiên, khung pháp lý và luật pháp vẫn chưa được đổi mới tương xứng với tốc độ phát triển kinh tế và vẫn đang trong quá trình nỗ lực xây dựng và hoàn thiện. Do vậy, mọi thay đổi và diễn giải, hướng dẫn pháp luật hiện hành có thể dẫn đến những hậu quả không mong đợi và gây ra những ảnh hưởng bất lợi tới hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Ngoài ra, các chuẩn mực kế toán, kiểm toán mới vẫn đang từng bước xây dựng và hoàn chỉnh nên Công ty phải thường xuyên theo dõi, cập nhật để kịp thời áp dụng các quy định mới, đảm bảo công tác hạch toán theo đúng pháp luật.

3. Rủi ro đặc thù

CTCP Gạch Khang Minh là một công ty chuyên hoạt động sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực sản xuất vật liệu xây dựng. Ngành nghề kinh doanh hiện tại của Công ty là sản xuất gạch không nung các loại. Xuất phát từ đặc điểm là một công ty sản xuất vật liệu xây dựng, Công ty luôn phải đối mặt với nhiều rủi ro đặc thù từ hoạt động kinh doanh gồm:

- (i) rủi ro trong hoạt động sản xuất kinh doanh vật liệu xây dựng;
- (ii) rủi ro xuất phát từ công ty và các rủi ro khác.

3.1. Rủi ro ngành vật liệu xây dựng

Bước sang năm 2017, dư địa tăng trưởng về số lượng và giá trị các dự án bất động sản và công trình xây dựng sẽ tiếp tục là động lực tăng trưởng chính của doanh nghiệp ngành vật liệu xây dựng. Tuy nhiên, do áp lực cạnh tranh gia tăng, nên các doanh nghiệp lớn với tiềm lực tài chính mạnh và bộ máy quản lý hiệu quả sẽ hưởng lợi nhiều nhất từ tăng trưởng chung của ngành. Bên cạnh đó, xu hướng đầu tư sản xuất các sản phẩm chất lượng cao ngày càng diễn ra mạnh mẽ. Nhiều doanh nghiệp đầu ngành đã và đang tích cực chuyển đổi dây chuyền sản xuất theo hướng tiết kiệm nguyên liệu, độ tự động hóa cao và bắt kịp xu hướng tiêu dùng. Mặc dù vậy, rủi ro đối với ngành vật liệu xây dựng không phải là không có, cụ thể như:

Rủi ro về nguyên vật liệu đầu vào: Đối với những doanh nghiệp trong lĩnh vực sản xuất gạch không nung, nguyên liệu chính để sản xuất gạch xi măng cốt liệu là đá mặt, phụ phẩm của ngành khai thác đá xây dựng. Nguyên liệu đóng vai trò rất quan trọng đối với quá trình sản xuất cần có chất lượng tốt, sạch, đồng đều và có vị trí gần với thị trường tiêu thụ lớn để thuận lợi cho khâu tiêu thụ sản phẩm quyết định đến chất lượng sản phẩm sản xuất ra và giá thành sản phẩm. Chính vì vậy những doanh nghiệp nào có vị trí nằm gần vùng nguyên liệu sẽ có lợi thế về giá thành sản xuất sản phẩm.

Việc lựa chọn vùng nguyên liệu có trữ lượng dồi dào, chất lượng tốt - ổn định nhưng không quá xa vị trí sản xuất luôn là bài toán tối ưu đối với bất cứ đơn vị sản xuất gạch xi măng cốt liệu nào. Do nhận thức được điều này Công ty xây dựng Nhà máy gần vùng nguyên liệu và gần thị trường tiêu thụ lớn. Điều này đảm bảo cho sự phát triển ổn định và bền vững của Công ty.

Rủi ro thị trường: Hiện tại, tình hình kinh doanh của ngành vật liệu xây dựng nói chung và ngành gạch nói riêng phát triển song song với thị trường bất động sản. Sự phát triển của thị

trường bất động sản có nhiều ảnh hưởng tới tốc độ phát triển của ngành vật liệu xây dựng. Tuy nhiên, thị trường bất động sản chứa đựng rất nhiều rủi ro đặc biệt xuất hiện trong năm 2017, là sự tăng giá liên tục của vùng đất nền ảnh hưởng tới chi phí mà doanh nghiệp phải bỏ ra để thực hiện dự án. Tiếp nữa, nhu cầu thị trường tiêu thụ đang khá lệch với nguồn cung của doanh nghiệp khiến nguồn thu của doanh nghiệp khá biến động. Các công trình xây dựng khu công nghiệp cần nhiều điều kiện để thu hút nhà đầu tư đặc biệt là cơ sở hiện đại, vị trí thuận lợi cho hoạt động giao thương. Điều đó dẫn đến việc tiêu thụ đầu ra của các doanh nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng gặp nhiều khó khăn, khiến cho vốn kinh doanh của doanh nghiệp bị ứ đọng, thất thoát gây thiệt hại cho chính doanh nghiệp.

3.2. Rủi ro công ty và lĩnh vực hoạt động

Rủi ro vốn đầu tư ban đầu: Thực trạng cho thấy các doanh nghiệp sản xuất gạch nung đòi hỏi vốn đầu tư ban đầu không cao nên các cơ sở dễ dàng thấy có lời thì sản xuất, mất giá thì phá bỏ. Ngược lại đối với các doanh nghiệp sản xuất gạch không nung đòi hỏi vốn đầu tư ban đầu khá lớn cho việc lắp ráp các dây chuyền sản xuất, các loại máy ép gạch hiện đại, ổn định có giá thành khá cao. Vì vậy công ty cần phải xác định cụ thể phương án đầu tư, nguồn vốn đầu tư cũng như các điều kiện hỗ trợ lãi suất, hỗ trợ mô hình kỹ thuật ưu tiên cho việc sản xuất các vật liệu xây dựng sạch nhằm tránh rủi ro.

Rủi ro cạnh tranh: Hiện nay, trên địa bàn cả nước có rất nhiều doanh nghiệp sản xuất và cung cấp sản phẩm cùng loại, do đó sản xuất và kinh doanh gạch chịu sự cạnh tranh khốc liệt từ các doanh nghiệp nội địa trong ngành. Trên thị trường hiện nay có nhiều doanh nghiệp sản xuất các mặt hàng cùng loại với Công ty, không chỉ cạnh tranh về mẫu mã, chất lượng sản phẩm mà còn cạnh tranh về giá bán. Điều này làm cho tính cạnh tranh trong ngành trở nên hết sức gay gắt và quyết liệt. Để đứng vững trên thị trường Công ty phải có những biện pháp toàn diện về kỹ thuật công nghệ trong sản xuất cũng như tổ chức hệ thống tiêu thụ sản phẩm để đáp ứng kịp thời yêu cầu ngày càng cao của thị trường.

Rủi ro cung cấp: Nguồn nguyên vật liệu, chính sách thuế đều ảnh hưởng đến khả năng cung ứng đầu vào cho các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Khi khả năng cung ứng đầu vào không được đảm bảo sẽ ảnh hưởng đến các hoạt động kinh doanh của Công ty, nhất là các hoạt động trong lĩnh vực vật liệu xây dựng. Để hạn chế rủi ro này thì khi thẩm định cần kiểm tra, đánh giá uy tín của người cung cấp nguyên vật liệu.

Rủi ro thanh toán: Rủi ro này xảy ra khi công ty không nhận được khoản thanh toán hợp đồng theo đúng thời hạn, trong khi thời gian phải trả cho người bán không được tăng tương ứng. Hậu quả là Công ty bị mất cân đối trong thu chi.

4. Rủi ro của đợt chào bán, của dự án sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán

4.1. Rủi ro của đợt chào bán

Xu hướng tăng trưởng ổn định của thị trường chưa được khẳng định chắc chắn khi hoạt động của các doanh nghiệp nói chung vẫn còn gặp nhiều khó khăn và điều kiện kinh tế vĩ mô vẫn cần cải thiện thêm. Bên cạnh đó, thị trường chứng khoán bất ổn đã có những tác động đến tâm lý nhà đầu tư, khiến nhà đầu tư dè dặt hơn trong việc đưa ra các quyết định đầu tư của mình.

Đợt chào bán cổ phiếu của Công ty sẽ phụ thuộc vào diễn biến tình hình thị trường chứng khoán niêm yết tại thời điểm chính thức chào bán, các yếu tố vĩ mô, tâm lý của các nhà đầu

tư cũng như sự hấp dẫn của cổ phần Công ty. Vì vậy, có thể có rủi ro không bán hết số cổ phần dự định chào bán.

Trong trường hợp không bán hết số cổ phần dự định chào bán, Hội đồng quản trị sẽ chủ động tìm kiếm nguồn vốn khác để đảm bảo việc thực hiện kế hoạch đầu tư các dự án theo mục đích phát hành cổ phiếu.

4.2. Rủi ro của dự án sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán

Số tiền thu được từ đợt phát hành sẽ được Công ty sử dụng để:

- Thực hiện tốt kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017;
- Nâng cao hình ảnh của Công ty trước các đối tác, bạn hàng, tăng cường vị thế và năng lực cạnh tranh trong hoạt động kinh doanh.
- Tái cơ cấu nguồn vốn, đảm bảo cơ cấu tài chính đạt mức an toàn, giảm bớt rủi ro về tài chính do sự lệ thuộc vào nguồn vốn vay ngân hàng và tăng cường khả năng tự chủ về tài chính của Công ty.
- Đầu tư vốn cho Công ty con - Công ty TNHH Sản xuất Gạch Khang Minh là công ty con 100% vốn thuộc GKM, để xây dựng nhà máy gạch không nung xi măng cốt liệu với quy mô công suất 180 triệu viên gạch/năm.

Tuy nhiên trong trường hợp cổ phần không chào bán hết theo dự kiến và số lượng vốn huy động không đạt đúng như dự kiến, Hội đồng quản trị sẽ cân nhắc điều chỉnh cơ cấu vốn để thực hiện kế hoạch đầu tư. Khi đó làm giảm khả năng chủ động của Công ty trong việc sử dụng vốn để sản xuất kinh doanh cũng như phát triển các hoạt động của Công ty.

5. Rủi ro pha loãng

Số lượng CP đang lưu hành của GKM	4.500.000 cổ phần
Số lượng CP chào bán dự kiến cho cổ đông hiện hữu của GKM	9.000.000 cổ phần
Số lượng cổ phần lưu hành dự kiến sau đợt chào bán	13.500.000 cổ phần

Lượng cổ phần chào bán đợt này sẽ khiến cho tổng số cổ phần lưu hành của Công ty Cổ phần Gạch Khang Minh tăng lên đáng kể, dẫn đến việc cổ phiếu GKM bị pha loãng.

5.1. Rủi ro pha loãng giá thị trường cổ phiếu GKM

Tại thời điểm chốt danh sách thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm của cổ đông hiện hữu, giá của cổ phiếu Công ty sẽ được điều chỉnh kỹ thuật theo công thức sau:

$$P_{tc} = \frac{(P_{Rt-1} \times \text{Số lượng CP đang lưu hành}) + (PR \times \text{Số lượng CP phát hành thêm})}{\text{Số lượng CP đang lưu hành} + \text{Số lượng CP phát hành thêm}}$$

Trong đó:

P_{tc} : Giá tham chiếu cổ phiếu trong ngày giao dịch không hưởng quyền mua cổ phiếu trong đợt phát hành tăng vốn

P_{Rt-1} : Giá chứng khoán phiên trước phiên giao dịch không hưởng quyền.

PR : Giá phát hành

Giả sử tại ngày giao dịch liền kề trước ngày giao dịch không hưởng quyền (phát hành thêm cổ phiếu mới với tỷ lệ 1 : 2, giá phát hành 11.000 đồng/cổ phiếu), giá thị trường cổ phiếu của công ty là 15.000 đồng/cổ phiếu thì giá tham chiếu (P_{tc}) tại ngày giao dịch không

hưởng quyền là 12.333 đồng/cổ phiếu. Do việc pha loãng giá cổ phiếu từ việc phát hành thêm cổ phiếu mới với tỷ lệ 1:2 giá thị trường cổ phiếu của công ty được điều chỉnh từ 15.000 đồng/cổ phiếu xuống 12.333 đồng/cổ phiếu (điều chỉnh giảm 2.667 đồng/cổ phiếu). Ngoài ra, chỉ tiêu Thu nhập trên mỗi cổ phần (EPS) và Giá trị sổ sách (BV) có thể sẽ bị pha loãng (khi đợt phát hành thành công).

5.2. Rủi ro do pha loãng EPS

Công thức tính toán pha loãng EPS dự kiến như sau:

$$EPS_{pha\ loang} = \frac{E}{Qbq}$$

Trong đó:

$EPS_{pha\ loang}$: Thu nhập trên mỗi cổ phần pha loãng sau đợt phát hành thành công.

E : Tổng lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông.

Qbq : Số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân trong kỳ (sau phát hành).

Thu nhập cơ bản trên mỗi cổ phiếu (EPS) có thể giảm do thu nhập được chia cho số lượng cổ phiếu lớn hơn.

(i) Giả định ngày hoàn tất đợt phát hành của Công ty là ngày 30/11/2017:

$$\begin{array}{l} \text{Số lượng cổ} \\ \text{phiếu phổ thông} \\ \text{đang lưu hành} \\ \text{bình quân trong} \\ \text{kỳ (năm 2017)} \end{array} = \frac{4.500.000*11 + 13.500.000*1}{12} = 5.250.000 \text{ (cổ phiếu)}$$

(ii) Giả định lợi nhuận sau thuế 2017 của Công ty: 6.000.000.000 đồng. Khi đó:

$$\begin{array}{l} \text{EPS năm 2017 trước} \\ \text{khi phát hành} \end{array} = \frac{6.000.000.000}{4.500.000} = 1.333 \text{ (đồng/cổ phiếu)}$$

$$\begin{array}{l} \text{EPS năm 2017 sau khi} \\ \text{phát hành} \end{array} = \frac{6.000.000.000}{5.250.000} = 1.143 \text{ (đồng/cổ phiếu)}$$

Với 3 giả định gồm: (i) đợt chào bán hoàn tất vào ngày 30/11/2017; (ii) Công ty phát hành dự kiến phát hành 9.000.000 cổ phiếu; (iii) lợi nhuận sau thuế năm 2017 của Công ty đạt 6 tỷ đồng, thì sau khi chào bán, EPS năm 2017 của Công ty trong ví dụ này giảm 14% so với trước khi phát hành thêm cổ phiếu.

5.3. Rủi ro do pha loãng BV

Việc phát hành thêm cổ phiếu cũng có thể khiến giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu (BVPS) giảm khi số lượng cổ phiếu lưu hành tăng lên. Khi đó, BVPS sẽ được tính với công thức:

$$BVPS = \frac{\text{Vốn chủ sở hữu}}{\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành}}$$

Với việc phát hành cổ phiếu cho Cổ đông hiện hữu tỷ lệ 1 : 2 với giá 11.000 đồng/01 cổ phiếu thì giá trị sổ sách cổ phiếu (BV) năm 2017 có thể giảm nếu tốc độ tăng của cổ phiếu đang lưu hành cao hơn tốc độ tăng của Nguồn vốn chủ sở hữu.

Giả sử:

- (i) tại thời điểm 31/12/2016 nguồn vốn chủ sở hữu là 53.890.903.010 đồng
- (ii) tại thời điểm 31/12/2017 nguồn vốn chủ sở hữu là 152.890.903.010 đồng;
- (iii) Công ty dự kiến phát hành thành công 9.000.000 cổ phiếu;

Bảng 1: Dự kiến giá trị sổ sách trong tương lai

Chỉ tiêu	31/12/2016	31/12/2017
Nguồn vốn chủ sở hữu (đồng)	53.890.903.010	152.890.903.010
Số cổ phiếu lưu hành (cổ phiếu)	4.500.000	13.500.000
Giá trị sổ sách (đồng)	11.976	11.325

Với giả định trên thì tốc độ tăng của số cổ phiếu cao hơn tốc độ tăng của Nguồn vốn chủ sở hữu nên Giá trị sổ sách (BV) giảm 5,75% sau khi phát hành thêm.

6. Rủi ro quản trị công ty và cơ chế quản lý phát sinh từ việc quy mô vốn của công ty tăng nhanh (tăng từ 45 tỷ đồng lên 135 tỷ đồng).

6.1. Rủi ro quản trị công ty

Rủi ro xuất phát từ quản trị công ty yếu kém là rủi ro tiềm ẩn, nhưng có thể ảnh hưởng lớn đến sự phát triển lâu dài và bền vững của một doanh nghiệp, gây thiệt hại cho cổ đông. Tuy nhiên, các cổ đông nhỏ lẻ bên ngoài, thậm chí ngay cả các cổ đông là tổ chức đầu tư, cổ đông lớn, các chuyên gia phân tích cũng chưa nhận biết và dự báo trước được những rủi ro này.

Trong bất kỳ ngành nghề kinh doanh nào, lựa chọn cơ cấu quản trị, cơ cấu tổ chức quản trị rủi ro phù hợp là nền tảng cần thiết đối với chiến lược quản trị rủi ro của doanh nghiệp. Để có thể đạt hiệu quả cao nhất, khung quản trị rủi ro của doanh nghiệp cần được thiết kế phù hợp với văn hóa và chiến lược của công ty. Đánh giá đúng vai trò của quản trị công ty và quan tâm đến quản trị công ty từ những vấn đề cơ bản nhất là giải pháp hữu hiệu để phòng ngừa rủi ro.

Đối với đợt phát hành này, Ban quản trị Công ty đã đề ra phương án tăng vốn khả thi và được Đại hội đồng Cổ đông của Công ty thông qua, cho thấy sự tin tưởng của cổ đông và sự khả thi của phương án đề ra đối với sự phát triển của công ty. Do vậy, có thể thấy rủi ro từ hoạt động quản trị của Công ty là không lớn.

6.2. Rủi ro về cơ chế quản lý

Cơ chế quản lý của Công ty hiện được xây dựng dựa trên quy mô vốn điều lệ hiện tại với các ngành nghề kinh doanh trong lĩnh vực sản xuất nguyên vật liệu xây dựng. Việc tăng vốn điều lệ công ty từ 45 tỷ đồng lên 135 tỷ đồng sẽ tạo nên những áp lực lớn hơn, đòi hỏi Công ty có thể phải điều chỉnh định hướng hoạt động và mở rộng thêm lĩnh vực kinh doanh để đem lại hiệu quả tương ứng với quy mô vốn mới. Khi đó, Công ty có thể gặp phải rủi ro trong quá trình triển khai hoạt động do cơ chế quản lý cũ không theo kịp với yêu cầu

phát triển mới. Điều này có thể ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh và sự phát triển của Công ty trong tương lai.

Tuy nhiên, tăng vốn điều lệ, tăng quy mô hoạt động là một nhu cầu chính đáng của bất kỳ doanh nghiệp nào và việc huy động vốn qua Thị trường chứng khoán là phương án được nhiều Doanh nghiệp lựa chọn. Đây là nguồn vốn dài hạn, Doanh nghiệp không phải chịu áp lực trả lãi so với sử dụng vốn vay vốn thì Doanh nghiệp phải trả lãi cố định khá cao. Tình hình tài chính hiện tại của Công ty cũng là yếu tố quan trọng được cân nhắc khi có nhu cầu tăng vốn Điều lệ, trong đó, kết cấu nguồn vốn là vấn đề hết sức quan trọng. Nếu hệ số nợ của Công ty đã ở mức cao so với các Doanh nghiệp khác hoạt động trong cùng ngành, thì việc huy động vốn bằng phát hành cổ phiếu thường là phương pháp tối ưu.

Bên cạnh đó, việc tăng vốn đồng thời xuất phát từ kết quả kinh doanh bền vững và tích lũy đủ trong quá khứ. Trường hợp Doanh nghiệp kinh doanh hiệu quả, sử dụng đúng mục đích đồng vốn huy động được và có tiền trả cổ tức cho Cổ đông thì việc tăng vốn là hợp lý. Tuy nhiên việc tăng vốn Điều lệ quá nhanh đi kèm với phương án sử dụng vốn không khả thi, năng lực quản trị không đủ lớn của Ban lãnh đạo Doanh nghiệp sẽ gây rủi ro sử dụng vốn không hiệu quả, nguy cơ mất vốn gia tăng. Với Ban lãnh đạo Công ty giàu kinh nghiệm cùng Phương án sử dụng vốn hiệu quả Công ty đã hạn chế được rủi ro này.

7. Rủi ro khác

Bên cạnh những nhân tố rủi ro trên, còn một số nhân tố rủi ro mang tính bất khả kháng như: thiên tai, chiến tranh hay dịch bệnh hiểm nghèo trên quy mô lớn. Những rủi ro này hiếm khi xảy ra nhưng nếu xảy ra sẽ để lại những hậu quả thực sự nghiêm trọng, tác động trực tiếp đến hoạt động kinh doanh và phát triển của Công ty. Ngoài ra, sự thay đổi của chính sách tiền tệ, cơ chế thanh toán, lãi vay, phí và các điều kiện ràng buộc của ngân hàng, kho bạc Nhà nước cũng tạo nên các rủi ro bất khả kháng cho doanh nghiệp.

Giá cổ phiếu Công ty không thể không tránh khỏi những biến động chung của thị trường chứng khoán Việt Nam và thị trường chứng khoán thế giới. Đặc biệt, vì cổ phiếu đã được niêm yết, các yếu tố trên càng trở nên nhạy cảm và ảnh hưởng trực tiếp đến giá giao dịch cổ phiếu của Công ty.

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Tổ chức phát hành

Công ty Cổ phần Gạch Khang Minh

Ông: Đặng Việt Lê	Chức vụ: Chủ tịch hội đồng quản trị
Ông: Lê Hoài An	Chức vụ: Phó Chủ tịch HĐQT - Giám đốc
Bà: Hoàng Hạnh Phúc	Chức vụ: Kế toán trưởng
Bà: Nguyễn Thị Thu	Chức vụ: Trưởng Ban Kiểm soát

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này.

2. Tổ chức tư vấn

Công ty cổ phần chứng khoán An Phát

Đại diện theo pháp luật:	Ông Trần Thiên Hà
Chức vụ:	Phó Chủ tịch HĐQT- Tổng Giám đốc

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký chào bán do CTCP Chứng khoán An Phát tham gia lập trên cơ sở hợp đồng tư vấn với CTCP Gạch Khang Minh. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trong Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do CTCP Gạch Khang Minh cung cấp.

III. CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT

Tổ chức phát hành	Công ty Cổ phần Gạch Khang Minh
Tổ chức tư vấn	Công ty Cổ phần Chứng khoán An Phát
Công ty/GKM	Công ty Cổ phần Gạch Khang Minh
Giấy chứng nhận ĐKKD	Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh
BDS	Bất động sản
BHXH	Bảo hiểm xã hội
BHYT	Bảo hiểm y tế
CBCNV	Cán bộ công nhân viên
CTCP	Công ty Cổ phần
DT	Doanh thu
DTT	Doanh thu thuần
ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông
HĐQT	Hội đồng quản trị
HMLK	Hao mòn lũy kế
LNST	Lợi nhuận sau thuế
TNHH	Trách nhiệm hữu hạn
TSCĐ	Tài sản cố định
UBND	Ủy ban nhân dân
UBCKNN	Ủy ban chứng khoán Nhà nước
VCSH	Vốn chủ sở hữu
VNĐ	Việt Nam Đồng
VLXD	Vật liệu xây dựng
QTC	Quy tiêu chuẩn
KCN	Khu công nghiệp

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Giới thiệu chung về tổ chức phát hành

Tên tiếng Việt: Công ty Cổ phần Gạch Khang Minh
Tên tiếng Anh: KHANG MINH BRICK JOINT STOCK COMPANY.
Tên viết tắt: KMC
Địa chỉ giao dịch: Xã Thanh Sơn – Huyện Kim Bảng – Tỉnh Hà Nam
Điện thoại: 0226.6257888
Fax: 0226.6252221
Website: www.gachkhangminh.vn

Logo:



Giấy chứng nhận ĐKKD: 0700510750 do Sở kế hoạch và đầu tư Tỉnh Hà Nam cấp lần đầu ngày 23/9/2010, đăng ký thay đổi lần 2 ngày 25/09/2015
Vốn điều lệ: 45.000.000.000 đồng (Bốn mươi lăm tỷ đồng)

Ngành nghề kinh doanh chính:

Theo Giấy chứng nhận ĐKKD 0700510750 do Sở kế hoạch và đầu tư Tỉnh Hà Nam cấp lần đầu ngày 23/9/2010, đăng ký thay đổi lần 2 ngày 25/09/2015, các ngành nghề kinh doanh của Công ty bao gồm:

TT	Tên ngành	Mã ngành
1	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu	2599
2	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
3	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao	2395 (Chính)
4	Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại khác chưa được phân vào đâu	2399
5	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
6	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
7	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933

1.2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

Qua quá trình tìm hiểu và nghiên cứu thị trường, nắm bắt xu thế phát triển sản phẩm gạch không nung – loại sản phẩm có tiềm năng phát triển mạnh mẽ trên thế giới nói chung và tại Việt Nam nói riêng, CTCP Gạch Khang Minh đã được thành lập chính thức từ năm 2010. Cũng trong giai đoạn đó, Chính Phủ đã đẩy mạnh chủ trương phát triển VLXD không nung thay thế gạch đất sét nung của Chính phủ. Chủ trương này đã được Chính Phủ triển khai từ năm 2001, tuy nhiên đến năm 2010 thì được đặc biệt quan tâm, chú trọng phát triển nhằm hạn chế ô nhiễm môi trường, tiết kiệm đất nông nghiệp - bảo đảm an ninh lương thực quốc gia, tiết kiệm nguyên liệu nung đốt – đảm bảo an ninh năng lượng. Như vậy, sự ra đời của CTCP Gạch Khang Minh vừa phù hợp với xu thế chung trên thế giới, vừa đúng thời điểm các chính sách quản lý, thúc đẩy phát triển sản phẩm gạch không nung của Chính phủ được triển khai mạnh mẽ.

Ngày 23/09/2010 CTCP Gạch Khang Minh chính thức được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Nam cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0700510750 với vốn điều lệ đăng ký là 21.000.000.000 đồng, tương ứng 2.100.000 cổ phần, gồm 3 cổ đông sáng lập.

- Ngày 23/09/2010 CTCP Gạch Khang Minh chính thức được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Nam cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh với vốn điều lệ đăng ký là 21.000.000.000 đồng;
- Tháng 03/2011, dây chuyền sản xuất đầu tiên chính thức đi vào hoạt động. Ngay sau quá trình chạy thử, công ty tiếp tục đầu tư thêm dây chuyền sản xuất thứ 2, thứ 3 và thứ 4 từ năm 2012 đến năm 2015.
- Tháng 11/2013, Gạch Khang Minh thử nghiệm thành công bộ sản phẩm gạch lỗ 3-4 thành vách, ứng dụng hiệu quả trong việc xây nhà ở cao tầng. Gạch 3-4 thành vách xây tường mỏng hơn, kết cấu khối xây vững chắc, cách âm, cách nhiệt tốt. Xây tường mỏng làm giảm giá thành xây dựng, tăng diện tích thông thủy cho căn hộ, trực tiếp giúp chủ đầu tư nâng cao giá trị thương mại cho cả công trình.
- Năm 2016, công ty tiếp tục đầu tư thêm dây chuyền thứ 5 và thứ 6, đưa Nhà máy gạch Khang Minh trở thành nhà máy có công suất sản xuất gạch không nung xi măng cốt liệu lớn nhất cả nước, với tổng công suất đạt 195 triệu viên quy tiêu chuẩn/năm;
- Ngày 06/06/2016, Công ty đã hoàn thành thủ tục đăng ký đại chúng và trở thành Công ty đại chúng theo Công văn số 3080/UBCK-GSĐC của UBCK NN.
- Công ty đã đăng ký niêm yết cổ phiếu trên Sàn GDCK Hà Nội và được Sở GDCKHN chấp thuận niêm yết theo quyết định số 439/QĐ-SGDHN ngày 13/06/2017. Ngày giao dịch đầu tiên cổ phiếu niêm yết của Công ty là 17/07/2017.

Trong suốt quá trình phát triển và đổi mới, hiện tại Công ty có nhiều chủng loại - mẫu mã sản phẩm từ Gạch đặc (dùng để xây móng và tường chịu lực) đến Gạch có độ rỗng trên 40% (dùng để xây tường ngăn, trọng lượng nhẹ). Sản phẩm của Gạch Khang Minh đa dạng kích thước, đáp ứng mọi qui chuẩn về độ dày tường xây, với nhiều ưu điểm vượt trội so với gạch nung như: cường độ chịu lực cao, tiến độ xây dựng nhanh, tiết kiệm chi phí, thuận tiện trong thi công.

Một số thành tích Công ty đạt được trong thời gian qua:



Huy chương Vàng Chất lượng Sản phẩm VTOPBUILD tại Triển lãm Quốc tế Bất động sản Việt Nam – VietBuild Hà Nội 2011.

Cúp Vàng VTOPBUILD Chất lượng sản phẩm ngành xây dựng vật liệu xây dựng và trang trí nội ngoại thất.



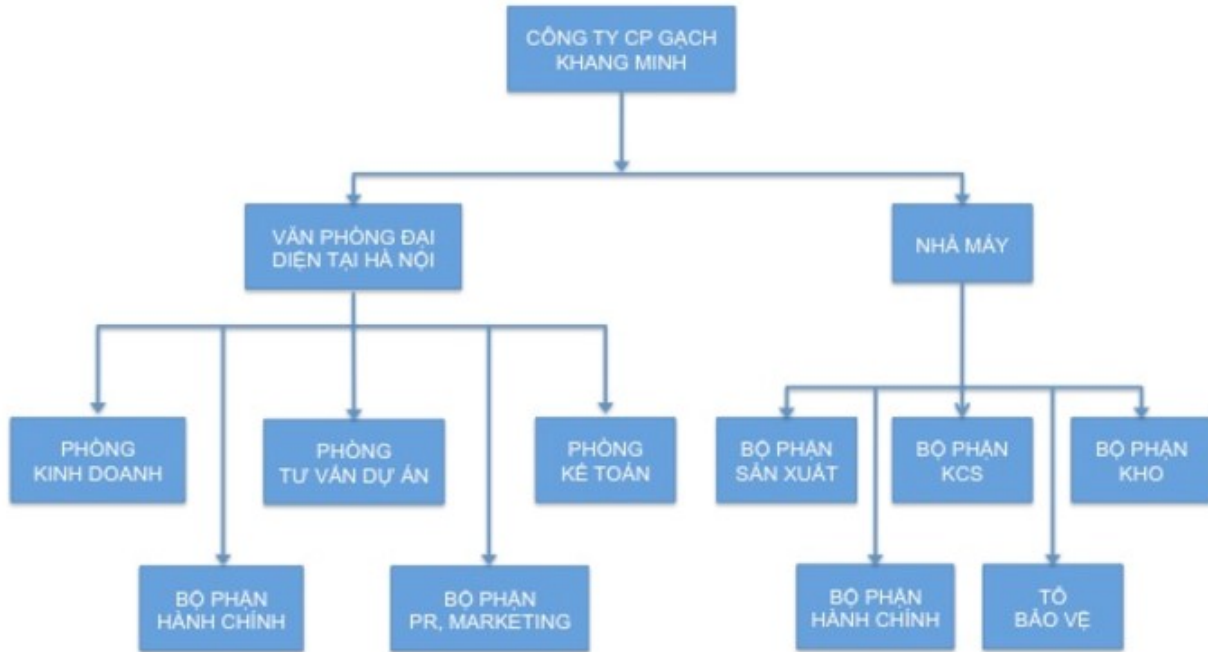
Nhãn hiệu Cạnh tranh Việt Nam năm 2012 trong Chương trình Tư vấn và bình chọn Nhãn hiệu cạnh tranh – nổi tiếng Việt Nam năm 2012



Chứng nhận Dự án giảm phát thải - CDM (Clean Development Mechanism – Cơ chế phát triển sạch) do Liên Hiệp Quốc cấp tháng 5/2012.

2. Cơ cấu tổ chức của công ty

Hình 3: Cơ cấu tổ chức của Công ty



(Nguồn: Công ty cổ phần Gạch Khang Minh)

Cơ cấu tổ chức của CTCP Gạch Khang Minh bao gồm:

Trụ sở chính:

Xã Thanh Sơn – Huyện Kim Bảng – Tỉnh Hà Nam

Điện thoại: 0226.6257888

Fax: 0226.6252221

Văn phòng đại diện:

Tầng 5 tòa nhà VG Building, Số 235 Nguyễn Trãi Thanh Xuân –TP Hà Nội

Điện thoại : 024.2220.7171

Fax : 024.2220.7181

Các phòng ban, bộ phận chức năng hoạt động dưới văn phòng đại diện

Nhà máy:

Khu công nghiệp Tây Nam, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam

Các phòng ban, bộ phận chức năng hoạt động dưới nhà máy

3. Cơ cấu bộ máy quản lý của công ty

Hình 4: Cơ cấu bộ máy quản lý Công ty



(Nguồn: CTCP Gạch Khang Minh)

Đại hội đồng Cổ đông

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết hoặc người được cổ đông có quyền biểu quyết uỷ quyền. ĐHĐCD có các quyền sau:

- Thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ;
- Thông qua kế hoạch phát triển của Công ty, thông qua báo cáo tài chính hàng năm, các báo cáo của BKS, của HĐQT và của các kiểm toán viên;
- Quyết định số lượng thành viên của HĐQT;
- Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm thành viên HĐQT và BKS;
- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ.

Hội đồng Quản trị (HĐQT).

Hiện tại HĐQT của Công ty gồm năm (05) thành viên có nhiệm kỳ 2016 – 2020. Cơ cấu Hội đồng Quản trị như sau:

Ông Đặng Việt Lê	Chủ tịch HĐQT
Ông Lê Hoài An	Phó Chủ tịch HĐQT
Ông Phạm Sĩ Giang	Thành viên HĐQT
Ông Nguyễn Văn Tiêm	Thành viên HĐQT
Ông Trần Hải Long	Thành viên HĐQT

Hội đồng Quản trị là cơ quan quản trị cao nhất của Công ty, có đầy đủ quyền hạn để thay mặt ĐHCĐ quyết định các vấn đề liên quan đến mục tiêu và lợi ích của Công ty, ngoại trừ các vấn đề thuộc quyền hạn của ĐHCĐ. HĐQT do ĐHCĐ bầu ra. HĐQT có các quyền như sau:

- Quyết định cơ cấu tổ chức, bộ máy của Công ty;
- Quyết định chiến lược đầu tư, phát triển của Công ty trên cơ sở các mục đích chiến lược do ĐHCĐ thông qua;
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, giám sát hoạt động của Ban Giám đốc và Kế toán trưởng;
- Kiến nghị sửa đổi bổ sung Điều lệ, báo cáo tình hình kinh doanh hàng năm, báo cáo tài chính, quyết toán năm, phương án phân phối, sử dụng lợi nhuận và phương hướng phát triển, kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm của Công ty trình ĐHCĐ;
- Triệu tập, chỉ đạo chuẩn bị nội dung và chương trình cho các cuộc họp ĐHCĐ;
- Đề xuất việc tái cơ cấu lại hoặc giải thể Công ty;
- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ

Ban Giám đốc

Ban Giám đốc hiện tại có ba (03) người. Cơ cấu Ban Giám đốc như sau:

Ông Lê Hoài An	Giám đốc.
Ông Phạm Sĩ Giang	Phó Giám đốc phụ trách kinh doanh.
Ông Nguyễn Văn Tiêm	Phó Giám đốc phụ trách sản xuất.

Giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về điều hành và quản lý mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Các Phó Giám đốc có trách nhiệm giúp đỡ Giám đốc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Ban Giám đốc Công ty có nhiệm vụ:

- Tổ chức điều hành, quản lý mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo nghị quyết, quyết định của HĐQT, nghị quyết của ĐHCĐ, Điều lệ Công ty và tuân thủ pháp luật;
- Xây dựng và trình HĐQT các quy chế quản lý điều hành nội bộ, kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch tài chính hàng năm và dài hạn của Công ty;
- Đề nghị HĐQT quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng kỷ luật đối với Phó Giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng văn phòng đại diện;
- Ký kết, thực hiện các hợp đồng kinh tế, hợp đồng dân sự theo quy định của pháp luật;
- Báo cáo HĐQT về tình hình hoạt động, kết quả sản xuất kinh doanh, chịu trách nhiệm trước HĐQT, ĐHCĐ và pháp luật về những sai phạm gây tổn thất cho Công ty;
- Thực hiện các nghị quyết của HĐQT và ĐHCĐ, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được HĐQT và ĐHCĐ thông qua;
- Các nhiệm vụ khác được quy định tại Điều lệ.

Ban Kiểm soát

Ban Kiểm soát hiện tại có ba (03) người. Cơ cấu Ban Kiểm soát như sau:

Bà Nguyễn Thị Thu	Trưởng Ban kiểm soát.
Bà Nguyễn Thị Thu Trang	Thành viên.
Bà Đặng Thị Bắc	Thành viên.

BKS do ĐHĐCĐ bầu ra để thực hiện giám sát HĐQT, Giám đốc Công ty trong việc quản lý và điều hành Công ty. BKS chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ và pháp luật về những công việc thực hiện các nhiệm vụ được giao, bao gồm:

- Kiểm tra sổ sách kế toán và các báo cáo tài chính của Công ty, kiểm tra tính hợp lý hợp pháp của các hoạt động sản xuất kinh doanh và tài chính Công ty, kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT;
- Trình ĐHĐCĐ báo cáo thẩm tra các báo cáo tài chính của Công ty, đồng thời có quyền trình bày ý kiến độc lập của mình về kết quả thẩm tra các vấn đề liên quan tới hoạt động kinh doanh, hoạt động của của HĐQT và Ban Giám đốc;
- Yêu cầu HĐQT triệu tập ĐHĐCĐ bất thường trong trường hợp xét thấy cần thiết;
- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ.

Các phòng ban chức năng, các chi nhánh, văn phòng đại diện

Phòng Kinh doanh

Phòng Kinh doanh là bộ phận giúp việc cho Giám đốc trong việc hoạch định phương hướng và chính sách kinh doanh, chính sách thị trường, thông tin thị trường. Xây dựng và lập kế hoạch bán hàng, kế hoạch doanh thu và kiểm soát công nợ khách hàng. Đối tượng khách hàng là các chủ đầu tư, nhà thầu xây dựng.

Phòng Tư vấn

Phòng Tư vấn dự án là bộ phận giúp việc cho Giám đốc trong việc hoạch định các chính sách bán hàng trong tương lai, là bộ phận chuyên biệt và đặc thù, thường xuyên hợp tác với khách hàng là các Công ty tư vấn thiết kế - đối tác quan trọng trong việc tư vấn ứng dụng sử dụng sản phẩm của Công ty trong các dự án, công trình.

Phòng Kế toán

Phòng Kế toán là bộ phận giúp việc cho Giám đốc tổ chức công tác kế toán, hạch toán, thống kê và ghi chép sổ sách theo quy định luật kế toán và pháp lệnh liên quan đến chứng từ kế toán.

Hướng dẫn các Phòng ban, Bộ phận trong Công ty thực hiện đúng chế độ lập, ghi chép, luân chuyển các chứng từ, hồ sơ, sổ theo dõi, thanh toán, .v.v... liên quan đến quản lý tài chính – kế toán theo quy định của Pháp luật và Công ty.

Phòng Kế toán theo dõi, quản lý và sử dụng các nguồn tài chính một cách hiệu quả và tính toán kết quả hoạt động kinh doanh toàn Công ty, lập báo cáo tài chính hàng tháng, quý, năm theo chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán Việt Nam.

Phòng Hành chính

Phòng Tổ chức hành chính là bộ phận giúp việc cho Ban Giám đốc trong việc quản lý hành chính, nhân sự, tiền lương, các khoản theo lương của người lao động thuộc khối văn phòng công ty. Bộ phận hành chính có trách nhiệm hướng dẫn người lao động thực hiện đúng các quy chế ban hành của công ty; thực hiện việc tổ chức các sự kiện, công việc có liên quan đến hoạt động thường xuyên của Công ty.

Phòng PR – Marketing

Phòng PR – Marketing tham mưu cho Ban lãnh đạo Công ty về định hướng chiến lược các hoạt động marketing của Công ty, sáng tạo các hình thức Marketing phù hợp với đặc tính thương hiệu, đặc tính sản phẩm và khách hàng.

Lên kế hoạch các hoạt động PR, truyền thông và lập ngân sách theo chiến lược ngắn hạn và dài hạn của Công ty. Tổ chức các sự kiện họp báo, hội thảo, soạn thông cáo báo chí, cung cấp thông tin ra bên ngoài.

Xây dựng, duy trì và phát triển các mối quan hệ với các cơ quan truyền thông báo chí.

Chăm sóc Website, cập nhật đưa tin bài trên Website và các công cụ truyền thông online khác.

Triển khai tổ chức, tham gia các chương trình hội nghị, hội thảo, hội chợ chuyên ngành có liên quan.

Nhà máy sản xuất

Nhà máy sản xuất trực thuộc sự quản lý của Ban điều hành và các bộ phận chức năng có liên quan của công ty, thực hiện nhiệm vụ sản xuất, quản lý sản xuất, đảm bảo chất lượng sản xuất sản phẩm theo yêu cầu của Ban điều hành Công ty. Nhà máy gồm các bộ phận trực thuộc như sau:

➤ ***Bộ phận Hành chính:***

Bộ phận hành chính chịu trách nhiệm quản lý hành chính, nhân sự, tiền lương, các khoản theo lương của người lao động thuộc các bộ phận làm việc tại Nhà máy sản xuất. Bộ phận hành chính có trách nhiệm hướng dẫn người lao động thực hiện đúng các quy chế ban hành của công ty; phối hợp thực hiện việc tổ chức các sự kiện, công việc có liên quan đến hoạt động thường xuyên của Công ty.

➤ ***Tổ kỹ thuật:***

Chịu trách nhiệm đảm bảo vận hành và an toàn vận hành cho các tổ máy. Chịu trách nhiệm xử lý, sửa chữa các lỗi hệ thống kỹ thuật dây chuyền sản xuất và sửa chữa các hỏng hóc kỹ thuật trong phạm vi Nhà máy sản xuất.

➤ ***Tổ sản xuất:***

Chịu trách nhiệm vận hành các dây chuyền sản xuất.

Sản xuất sản phẩm theo các đơn đặt hàng do quản lý Nhà máy yêu cầu.

Chịu trách nhiệm về chất lượng sản phẩm sản xuất ra.

Đảm bảo an toàn sản xuất.

➤ **Bộ phận kế toán – kho:**

Phối hợp và hỗ trợ Phòng kế toán, hạch toán, thống kê và ghi chép sổ sách theo quy định luật kế toán và pháp lệnh liên quan đến chứng từ kế toán.

Theo dõi và kiểm soát hồ sơ chứng từ đầu vào và đầu ra của Nhà máy.

Quản lý vật tư, tài sản, công cụ dụng cụ phục vụ sản xuất tại Nhà máy.

➤ **Bộ phận KCS:**

Chịu trách nhiệm kiểm tra, giám sát toàn bộ quá trình sản xuất sản phẩm, luôn đảm bảo sản phẩm sản xuất ra đạt chất lượng đồng đều, đúng yêu cầu.

4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của Công ty và những người có liên quan; Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông tại ngày 31/08/2017 trên mức vốn thực góp hiện tại

4.1. Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần

Bảng 2: Danh sách cổ đông nắm trên 5% vốn cổ phần thời điểm 31/08/2017.

Tên cá nhân	Số CMND	Địa chỉ	Số cổ phần	% nắm giữ
Đặng Việt Lê	011905461	Số D24, ngõ 106 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, Quận Cầu Giấy, Hà Nội.	1.500.000	33,33

(Nguồn: CTCP Gạch Khang Minh)

Danh sách người có liên quan tới cổ đông nắm giữ trên 5% vốn Cổ phần của Công ty được gửi kèm trong hồ sơ đăng ký chào bán.

4.2. Danh sách cổ đông sáng lập

Theo luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 do Quốc hội ban hành ngày 26/11/2014, các hạn chế với cổ phần phổ thông của cổ đông sáng lập được bãi bỏ sau thời hạn 03 năm, kể từ ngày công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. Từ lúc CTCP Gạch Khang Minh thành lập (23/9/2010) đến nay đã quá thời hạn 03 năm nói trên, nên bản cáo bạch này sẽ không đề cập tới danh sách cổ đông sáng lập nữa.

4.3. Cơ cấu cổ đông

Bảng 3: Cơ cấu sở hữu của cổ đông tại thời điểm 31/08/2017

TT	Danh mục	Số lượng cổ phiếu	Giá trị cổ phiếu(VND)	% sở hữu	Số cổ đông
1	Cổ đông trong nước	4.500.000	45.000.000.000	100	115
	Tổ chức	-	-	-	-
	Cá nhân	4.500.000	45.000.000.000	100	115
2	Cổ đông nước ngoài	-	-	-	-
	Tổ chức	-	-	-	-
	Cá nhân	-	-	-	-
	Tổng cộng	4.500.000	45.000.000.000	100	115

(Nguồn: CTCP Gạch Khang Minh)

5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của Công ty, những công ty mà Công ty đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty

❖ **Danh sách công ty mẹ, công ty nắm quyền kiểm soát hoặc chi phối cổ phần Gạch Khang Minh:** Không có

❖ **Danh sách công ty mà CTCP Gạch Khang Minh đang nắm quyền kiểm soát hoặc chi phối:**

CTCP Gạch Khang Minh hiện đang sở hữu 100% vốn Công ty TNHH Sản xuất Gạch Khang Minh.

❖ **Danh sách các công ty liên doanh, liên kết:** Không có

6. Quá trình tăng vốn điều lệ của công ty

Ngày 23/09/2010 CTCP Gạch Khang Minh chính thức được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Nam cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0700510750 với vốn điều lệ đăng ký là 21.000.000.000 đồng, tương ứng 2.100.000 cổ phần, gồm 3 cổ đông sáng lập.

Quá trình tăng vốn điều lệ Công ty từ khi thành lập đến thời điểm hiện tại như sau:

Bảng 4: Quá trình tăng vốn điều lệ của Công ty

Thời gian	Vốn điều lệ cũ	Vốn điều lệ mới	Giá trị tăng	Hình thức phát hành	Căn cứ phát hành
Tháng 9/2015	21 tỷ	45 tỷ	24 tỷ	Phát hành cho cổ đông hiện hữu	- Nghị quyết số 06 /2015/NQ – ĐHĐCĐ bất thường ngày 18/09/2015 thông qua phương án phát hành cho cổ đông hiện hữu - Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0700510750 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nam cấp thay đổi lần thứ 2 ngày 25/9/2015

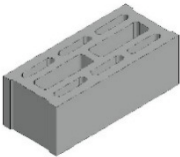
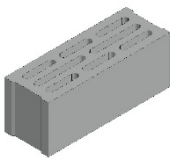
(Nguồn: CTCP Gạch Khang Minh)

7. Hoạt động kinh doanh

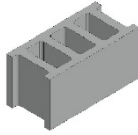
7.1. Sản lượng sản phẩm/giá trị dịch vụ qua các năm của Công ty

7.1.1. Giới thiệu sản phẩm chính của Công ty

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là sản xuất Gạch không nung các loại. Hiện tại Công ty có nhiều chủng loại - mẫu mã sản phẩm từ Gạch đặc (dùng để xây móng và tường chịu lực) đến Gạch có độ rỗng trên 40% (dùng để xây tường ngăn, trọng lượng nhẹ). Với tổng cộng 35 mẫu sản phẩm các loại, sản phẩm của Gạch Khang Minh đa dạng kích thước, đáp ứng mọi qui chuẩn về độ dày tường xây, với nhiều ưu điểm vượt trội so với gạch nung như: cường độ chịu lực cao, tiến độ xây dựng nhanh, tiết kiệm chi phí, thuận tiện trong thi công. Ngoài ra, Công ty có thể hợp tác sản xuất theo mẫu đặt hàng cụ thể của từng chủ đầu tư Gạch Khang Minh - Chất lượng tốt nhất, mẫu mã đa dạng nhất.

STT	Mã Sản phẩm	Kích thước (mm)(DxRxC)	Ghi chú
 <p>Bộ sản phẩm cao 130 mm. Cách âm, cách nhiệt tốt. Thi công điện nước thuận tiện, an toàn. Xây tường bao ngoài, tường ngăn căn hộ, tường ngăn phòng. Trọng lượng viên nhẹ, thi công nhanh.</p>			
1	KM_105V2S	220 x 105 x 130	Xây tường 220 mm
2	KM_80V2S	390 x 80 x 130	Gạch 2 vách
3	KM_100V3S	390 x 100 x 130	Gạch 3 vách
4	KM_105V3S	390 x 105 x 130	Gạch 3 vách
5	KM_120V3S	390 x 120 x 130	Gạch 3 vách
6	KM_150V3S	390 x 150 x 130	Gạch 3 vách
7	KM_200V3S	390 x 200 x 130	Gạch 3 vách
8	KM_140V4S	390 x 140 x 130	Gạch 4 vách
9	KM_170V4S	390 x 170 x 130	Gạch 4 vách
10	KM_200V4S	390 x 200 x 130	Gạch 4 vách
 <p>Bộ sản phẩm cao 150 mm. Cách âm, cách nhiệt tốt. Thi công điện nước thuận tiện, an toàn. Xây tường bao ngoài, tường ngăn căn hộ, tường ngăn phòng. Trọng lượng viên nhẹ, thi công nhanh. Giải pháp tiết kiệm khối xây & tăng diện tích bán hàng cho căn hộ.</p>			
11	KM_90V3	390 x 90 x 150	Gạch 3 vách
12	KM_100V3	390 x 100 x 150	Gạch 3 vách
13	KM_130V4	390 x 130 x 150	Gạch 4 vách
14	KM_150V4	390 x 150 x 150	Gạch 4 vách

15	KM_170V4	390 x 170 x 150	Gạch 4 vách
16	KM_200V4	390 x 200 x 150	Gạch 4 vách



Bộ sản phẩm cao 190 mm.

Nhóm gạch xây trũng mạch, đan cốt thép. Nhóm gạch 2 & 3 vách.

17	KM_100T3	390 x 100 x 190	Gạch đan cốt thép
18	KM_150T3	390 x 150 x 190	Gạch đan cốt thép
19	KM_190T3	390 x 190 x 190	Gạch đan cốt thép
20	KM_100V2T	400 x 100 x 190	Gạch 2 vách
21	KM_120V3T	390 x 120 x 190	Gạch 3 vách
22	KM_150V3T	390 x 150 x 190	Gạch 3 vách
23	KM_200V3T	390 x 200 x 190	Gạch 3 vách

Gạch đặc: xây chèn, xây tường chịu lực.

24	KM_95DA	200 x 95 x 60	
25	KM_100DA	210 x 100 x 60	
26	KM_105DA	220 x 105 x 60	
27	KM_140CH	60 x 140 x 120	Xây chèn tường 130/140
28	KM_170CH	60 x 170 x 120	Xây chèn tường 120/170
29	KM_150CH	60 x 150 x 150	Xây chèn tường 150/170



Gạch chữ U.

Đan cốt thép xây giằng tường. Làm cốt pha đổ Lanh tô cửa

30	KM_130U	210 x 130 x 150	
31	KM_140U	210 x 140 x 150	
32	KM_150U	210 x 150 x 150	
33	KM_170U	210 x 170 x 150	
34	KM_190U	210 x 190 x 150	
35	KM_200U	210 x 200 x 150	

Hệ thống sản phẩm của gạch Khang Minh giúp cho khách hàng có thể lựa chọn theo nhu cầu cho từng hạng mục tường xây: tường bao ngoài, tường ngăn căn hộ, tường ngăn phòng, tường hành lang, khu vệ sinh với chiều rộng tường dải từ 8 – 20 cm đem đến cho khách hàng giải pháp xây dựng tổng thể.

Hiện tại CTCP Gạch Khang Minh là một trong những đơn vị dẫn đầu về qui mô sản xuất, sản lượng bán hàng và chất lượng sản phẩm trong lĩnh vực sản xuất gạch không nung.

Thương hiệu Gạch Khang Minh đã được rất nhiều khách hàng là chủ đầu tư, nhà thầu thi công lớn biết đến. Sản phẩm Gạch Khang Minh đã được ứng dụng xây dựng ở hơn 100 dự án nhà ở cao tầng, hơn mười nhà máy có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài, các trường học, bệnh viện và rất nhiều dự án khác.

Bảng 5: Một số công trình tiêu biểu sử dụng sản phẩm của Gạch Khang Minh

STT	Tên Công trình	Địa chỉ
NHÀ Ở CAO TẦNG		
1	Euro Window	Cổ Nhuế, Xuân Đình, Từ Liêm, Hà Nội
2	GoldMark City	136 Hồ Tùng Mậu, Phú Diễn, Bắc Từ Liêm, Hà Nội
3	Chung cư VOV Mễ Trì	Mễ Trì, Nam Từ Liêm, Hà Nội
4	Chung cư CT3 Cầu Diễn	Cầu Diễn, Bắc Từ Liêm, Hà Nội
5	Unimax	210 Quang Trung, Hà Đông, Hà Nội
6	D' Palais De Louis	6 Nguyễn Văn Huyền, Cầu Giấy, Hà Nội
7	Chung cư công chức Thanh Bình	Ngõ 259, Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội
8	Chung cư Đông Đô	Ngõ 106 Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy, Hà Nội
9	D'.Le Pont D'or	36 Hoàng Cầu, Hà Nội
10	Chung cư Kiến Hưng	Kiến Hưng, Hà Đông, Hà Nội
11	Genmek Tower	Nam An Khánh, Hà Nội
DỰ ÁN KHÁC		
12	Trung tâm thương mại Aone	Sài Đồng, Gia Lâm, Hà Nội
13	Bệnh viện Bệnh Nhiệt đới Trung ương	Kim Chung, Đông Anh, Hà Nội
14	Đại học Y tế công cộng	Phường Đức Thắng, Bắc Từ Liêm, Hà Nội
15	Trường Đại Học Chính Trị	Hòa Lạc, Hà Nội
16	Nhà máy Honda	KCN Đồng Văn, Hà Nam
17	Dự án Lotte	Liễu Giai, Hà Nội

(Nguồn: CTCP Gạch Khang Minh)

7.1.2. Sản lượng sản phẩm qua các năm của Công ty

Doanh thu của công ty đến từ việc bán các sản phẩm gạch xây không nung xmc1. Hiện tại, sản phẩm của Công ty chủ yếu được cung cấp tại thị trường Hà Nội (95%), bằng hình thức bán trực tiếp cho các dự án, và một phần nhỏ cung cấp cho các thị trường lân cận Hà Nội thông qua các đại lý (5%).

Bảng 6: Sản lượng sản phẩm kinh doanh qua các năm 2012 – 2016

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm				
			2012	2013	2014	2015	2016
1	Sản lượng tiêu thụ	Triệu viên QTC	30,82	34,95	46,45	74,27	125,17
2	Doanh thu	Tỷ đồng	25,48	33,47	49,00	90,45	125,23

(Nguồn: CTCP Gạch Khang Minh)

Bảng 7: Cơ cấu lợi nhuận gộp năm 2015, 2016, 9 tháng đầu năm 2017 của công ty mẹ

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2015	Năm 2016	% tăng giảm	Lũy kế 9 tháng đầu năm 2017
Doanh thu thuần	Triệu đồng	90.453	124.011	37,10	99.935
Doanh thu bán thành phẩm	Triệu đồng	90.453	124.011	37,10	99.935
Lợi nhuận gộp cung cấp dịch vụ	Triệu đồng	23.316	17.322	-25,71	15.209
Tỷ lệ lợi nhuận gộp/DTT	%	25,78	13,97	-	15,21

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016, BCTC Quý 3/2017 công ty mẹ – CTCP Gạch Khang Minh)

Năm 2010, Công ty bắt đầu xây dựng nhà máy và sản xuất sản phẩm thương mại đầu tiên vào tháng 6/2011, trong giai đoạn 2011 – 2013, do nhà máy chưa hoàn thiện, sản lượng thấp, sản phẩm mới, cộng thêm thị trường bất động sản, xây dựng khó khăn dẫn tới công ty phải bán sản phẩm với giá rẻ, doanh thu thấp, không có lợi nhuận.

Giai đoạn 2014 – 2015, thị trường xây dựng đã bắt đầu quen với sản phẩm xmcl do tính năng vượt trội của chất lượng gạch không nung trong khi giá thành không chênh lệch nhiều so với sản phẩm gạch khác. Bên cạnh đó, Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 16 tháng 4 năm 2012 về việc tăng cường sử dụng vật liệu xây không nung và Thông tư số 09/2012/TT-BXD ngày 28 tháng 11 năm 2012 (có hiệu lực từ ngày 15/01/2013) quy định sử dụng vật liệu xây không nung trong các công trình xây dựng đã được áp dụng và đẩy mạnh triển khai thực hiện, do đó gạch xmcl Khang Minh thật sự có vị trí vững chắc trên thị trường.

Doanh thu tăng bắt đầu tăng từ năm 2014 khi thị trường gạch không nung bắt đầu phát triển mạnh mẽ, cầu lớn hơn cung. Đặc biệt doanh thu năm 2015 tăng gần 85% so với năm 2014, giá bán của năm 2015 tăng hơn năm 2014 khoảng 15%. Bên cạnh đó việc hoàn thiện dây chuyền thứ 4 trong năm 2015 giúp cho sản lượng sản xuất tăng cao. Sản lượng sản xuất tăng, chi phí sản xuất trên đơn vị sản phẩm giảm, tổng hợp những yếu tố này đã giúp giá thành/sản phẩm của Công ty giảm nhiều so với năm 2014 dẫn đến lợi nhuận gộp năm 2015 tăng cao, biên lợi gộp đạt 25,78%.

Năm 2016, doanh thu thuần đạt 124 tỷ đồng, tăng 37,10% so với năm 2015, tuy nhiên lợi nhuận gộp chỉ đạt 17,32 tỷ đồng, giảm 25,71% so với lợi nhuận gộp năm 2015. Mặc dù doanh thu tăng nhưng lợi nhuận gộp giảm mạnh so với năm 2015 là do thời gian qua đã có nhiều nhà đầu tư tham gia đầu tư sản xuất gạch xmcl, tạo nên áp lực cạnh tranh lớn trên thị trường, khiến giá bán sản phẩm giảm nhiều so với các năm trước đó. Mặc dù, trên thực tế sản lượng hàng bán tăng cao do nhiều dự án công trình mới ứng dụng gạch không nung

trong xây dựng công trình nhưng giá bán sản phẩm của Gạch Khang Minh trong năm 2016 đã giảm khoảng 18% so với năm 2015 dẫn tới biên lợi gộp chỉ đạt 13,97%.

Lũy kế 9 tháng đầu năm 2017, doanh thu thuần và lợi nhuận gộp của công ty mẹ đạt tương ứng gần 100 tỷ đồng (đạt 66,67% kế hoạch cả năm 2017) và hơn 15 tỷ đồng.

Bảng 8: Cơ cấu lợi nhuận gộp năm 2015, 2016, 9 tháng đầu năm 2017 hợp nhất

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2015	Năm 2016	% tăng giảm	Lũy kế 9 tháng đầu năm 2017
Doanh thu thuần	Triệu đồng	90.453	124.011	37,10	105.233
<i>Doanh thu bán thành phẩm</i>	<i>Triệu đồng</i>	<i>90.453</i>	<i>124.011</i>	<i>37,10</i>	<i>105.233</i>
Lợi nhuận gộp cung cấp dịch vụ	Triệu đồng	23.316	17.322	-25,71	16.957
Tỷ lệ lợi nhuận gộp/DTT	%	25,78	13,97	-	16,11%

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016, BCTC Quý 3/2017 hợp nhất – CTCP Gạch Khang Minh)

Trong 6 tháng đầu năm 2017, công ty có thêm công ty con là Công ty TNHH Sản xuất gạch Khang Minh, do đó công ty lập báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ. Trong báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ, doanh thu thuần hợp nhất của công ty đạt gần 76.359 triệu đồng, tăng 26,49% so với doanh thu giai đoạn 6 tháng đầu năm 2016; biên lợi nhuận gộp hợp nhất 6 tháng đầu năm 2017 đạt 10,84%, giảm so với con số 20,07% trong 6 tháng đầu năm 2016. Lũy kế 9 tháng đầu năm 2017, Doanh thu thuần của công ty đạt 105.233 triệu đồng, lợi nhuận gộp đạt 16.957 triệu đồng, biên lợi nhuận gộp đạt 16,11%.

7.1.3. *Doanh thu và lợi nhuận năm 2015, 2016 và 9 tháng đầu năm 2017*

➤ **Doanh thu**

Bảng 9: Cơ cấu doanh thu và thu nhập năm 2015, 2016, 9 tháng đầu năm 2017 của Công ty mẹ

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	2015		2016		% tăng giảm	Lũy kế 9 tháng đầu năm 2017	
	Giá trị	%	Giá trị	%		Giá trị	%
DTT bán hàng và cung cấp dịch vụ	90.453	99,993	124.011	99,990	37,10%	99.935	99,80
DT hoạt động tài chính	3	0,003	6	0,005	100%	81	0,08
Doanh thu khác	4	0,004	7	0,005	75%	115	0,12
Tổng cộng	90.460	100	124.024	100	37,10%	100.131	100

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016, BCTC Quý 3/2017 công ty mẹ – CTCP Gạch Khang Minh)

Đúng với đặc thù của một doanh nghiệp sản xuất, Doanh thu thuần về bán hàng của CTCP Gạch Khang Minh chiếm tỷ trọng chủ yếu trong cơ cấu tổng nguồn doanh thu của doanh nghiệp khi luôn chiếm trên 99,99% tổng nguồn doanh thu. Doanh thu hoạt động tài chính

và thu nhập khác chiếm tỷ lệ không đáng kể, không có nhiều đóng góp trong kết quả kinh doanh của công ty.

Bảng 10: Cơ cấu doanh thu và thu nhập năm 2015, 2016, 9 tháng đầu năm 2017 hợp nhất

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	2015		2016		% tăng giảm	Lũy kế 9 tháng đầu năm 2017	
	Giá trị	%	Giá trị	%		Giá trị	%
DT bán hàng và cung cấp dịch vụ	90.453	99,993	124.011	99,990	37,10%	105.233	91,52
DT hoạt động tài chính	3	0,003	6	0,005	100%	81	0,07
Doanh thu khác	4	0,004	7	0,005	75%	9.668	8,41
Tổng cộng	90.460	100	124.024	100	37,10%	114.982	100

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016, BCTC Quý 3/2017 hợp nhất – CTCP Gạch Khang Minh)

Trong 9 tháng đầu năm 2017, doanh thu từ hoạt động bán hàng và cung cấp dịch vụ chiếm tỷ trọng lớn nhất trong cơ cấu doanh thu của Công ty, tương đương với 91,52%. Doanh thu hoạt động tài chính toàn bộ là lãi tiền gửi, tiền cho vay của công ty, đạt giá trị 81 triệu đồng. Thu nhập khác hợp nhất 9 tháng đầu năm 2017 đạt hơn 9.668 triệu đồng, chiếm 8,41% tổng nguồn thu hợp nhất của GKM.

➤ **Lợi nhuận**

Bảng 11: Cơ cấu lợi nhuận công ty năm 2015, 2016, 9 tháng đầu năm 2017 của Công ty mẹ

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	2015	2016	% tăng giảm	Lũy kế 9 tháng đầu năm 2017
Lợi nhuận gộp bán hàng & cung cấp dịch vụ	23.316	17.322	(25,71%)	15.209
Lợi nhuận từ HĐ tài chính	(4.014)	(2.778)	-	(2.748)
Lãi/(Lỗ) khác	(373)	(283)	-	62
Tổng	18.929	14.261	(24,66%)	12.523

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016, BCTC Quý 3/2017 công ty mẹ – CTCP Gạch Khang Minh)

Lợi nhuận gộp từ bán hàng và cung cấp dịch vụ có đóng góp chính trong tổng lợi nhuận của công ty giai đoạn 2015 – Quý 3 năm 2017. Hoạt động tài chính và hoạt động khác ghi nhận lỗ. Nguyên nhân hoạt động tài chính ghi nhận lỗ là do tỷ trọng vay nợ cao trong cơ cấu vốn, dẫn tới chi phí lãi vay lớn.

Bảng 12: Cơ cấu lợi nhuận công ty năm 2015, 2016, 9 tháng đầu năm 2017 hợp nhất
Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	2015	2016	% tăng giảm	Lũy kế 9 tháng đầu năm 2017
Lợi nhuận gộp bán hàng & cung cấp dịch vụ	23.316	17.322	(25,71%)	16.957
Lợi nhuận từ HĐ tài chính	(4.014)	(2.778)	-	(2.748)
Lãi/(Lỗ) khác	(373)	(283)	-	6.213
Tổng	18.929	14.261	(24,66%)	20.422

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016, BCTC Quý 3/2017 hợp nhất – CTCP Gạch Khang Minh)

So với tổng lợi nhuận của công ty mẹ, tổng lợi nhuận hợp nhất cao gấp 1,63 lần, chủ yếu do khoản lợi nhuận khác cao đột biến (thu nhập khác hạch toán từ công ty con đạt hơn 6.213 triệu đồng).

7.1.4. Nguyên liệu và các yếu tố đầu vào

❖ Nguồn nguyên vật liệu

Nguyên liệu chính để sản xuất gạch xmc1 là đá mặt, phụ phẩm của ngành khai thác đá xây dựng. Việc lựa chọn vùng nguyên liệu có trữ lượng dồi dào, chất lượng tốt - ổn định nhưng không quá xa vị trí sản xuất luôn là bài toán tối ưu đối với bất cứ đơn vị sản xuất gạch xmc1 nào.

Tại miền Bắc không ít tỉnh có nguồn nguyên liệu đá mặt (đá vôi) lớn như Cao Bằng, Bắc Kạn, Lạng Sơn, Sơn La, Lai Châu, Hòa Bình, Hà Nam, Ninh Bình, Thanh Hóa, Nghệ An... Hà Nam là một tỉnh đồng bằng châu thổ Sông Hồng, cách thủ đô Hà Nội hơn 50 km, là cửa ngõ phía Nam của thủ đô Hà Nội, tài nguyên khoáng sản chủ yếu là đá vôi, làm nguyên liệu cho sản xuất xi măng, vôi, sản xuất bột nhẹ, làm vật liệu xây dựng,... Phần lớn các tài nguyên khoáng sản này phân bố ở các huyện phía tây của tỉnh, gần đường giao thông, thuận lợi cho việc khai thác, chế biến và vận chuyển đối với Công ty.

Tổng trữ lượng đá vôi ở Hà Nam khoảng 7,4 tỷ m³, trong đó đá vôi ciment chiếm khoảng 4,1 tỷ m³ với hàm lượng CaO khoảng 52,4-55%, hàm lượng MgO 0,41-2,4%, cá biệt có mỏ có hàm lượng MgO đạt tới 21%. Đá đolômit có trữ lượng trên 3,3 tỷ m³ với hàm lượng CaO 28-29%, hàm lượng MgO 16-22%. Đá vôi phân bố tập trung chủ yếu ở các huyện Thanh Liêm, Kim Bảng với trữ lượng 8 khu mỏ chính lên tới 537,044 triệu tấn, nếu tính cả tiềm năng dự báo thì tổng trữ lượng là 52.044,629 triệu tấn; trong đó:

- Đá vôi có thể sử dụng cho công nghiệp sản xuất xi măng là 685,432 triệu tấn;
- Đá vôi cho công nghiệp hóa chất là 320,636 triệu tấn;
- Đá vôi và đolômit có thể sử dụng làm vật liệu xây dựng là 1.074,703 triệu tấn.

❖ Sự ổn định của nguồn nguyên liệu đầu vào

Nguyên liệu chính là mặt đá được Công ty thu mua từ các đơn vị có mỏ đá khai thác đá xây dựng.

Nhà máy sản xuất của Công ty được xây dựng tại cụm công nghiệp mở rộng Tây Nam, xã Thanh Sơn, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam có vị trí thuận lợi nhập nguyên liệu đầu vào. Khoảng cách từ các mỏ đá có trữ lượng dồi dào và chất lượng tốt tới nhà máy chỉ trong bán kính 5-7 km. Thị trường tiêu thụ chính là thủ đô Hà Nội, cách nhà máy sản xuất khoảng 60 km, giao thông thuận lợi. Đây là một lợi thế rất lớn của Gạch Khang Minh so với nhiều nhà máy sản xuất khác cùng ngành.

Lựa chọn vị trí nhà máy gần nơi có nguồn nguyên liệu dồi dào, giúp Công ty đảm bảo nguồn cung nguyên vật liệu trong quá trình sản xuất

Nhìn chung, nguồn cung cấp nguyên liệu cho sản xuất của Công ty rất ổn định, đảm bảo chất lượng và giá thành sản phẩm của Công ty có tính ổn định cao.

❖ **Ảnh hưởng của giá cả nguyên vật liệu tới doanh thu, lợi nhuận của công ty**

Trong các năm qua, chi phí nguyên vật liệu chiếm từ 36% đến 57% trong giá thành sản xuất của Công ty. Trong đó chi phí đá mặt chiếm 71%, còn lại 29% là xi măng và xỉ ron. Do đó, những biến động của giá cả nguyên vật liệu sẽ tác động tới doanh thu và lợi nhuận của Công ty.

Với lợi thế nhà máy sản xuất nằm gần vùng nguyên liệu, nên điều này cũng giúp Công ty hạn chế được những biến động của giá cả nguyên vật liệu, góp phần giảm bớt những biến động đến giá thành và lợi nhuận. Tuy vậy, Công ty vẫn phải chi trả chi phí vận chuyển từ các điểm cung cấp nguyên liệu đá mặt về nhà máy. Do đó, biến động của giá dầu sẽ ảnh hưởng phần nào đến chi phí vận chuyển của Công ty qua đó ảnh hưởng đến doanh thu và lợi nhuận của Công ty.

Như vậy, biến động của giá nguyên vật liệu có ảnh hưởng đến doanh thu và lợi nhuận của Công ty như việc tăng giá nhiên liệu (Xăng, dầu, điện) sẽ làm tăng chi phí sản xuất tương ứng qua đó sẽ làm giảm lợi nhuận nếu giá bán của Công ty không thể tăng hoặc tăng thấp hơn tỷ lệ tăng giá nhiên liệu.

7.1.5. Chi phí hoạt động kinh doanh

Bảng 13: Cơ cấu chi phí hoạt động kinh doanh năm 2015, 2016, 9 tháng đầu năm 2017 của Công ty mẹ

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	2015		2016		% tăng giảm	Lũy kế 9 tháng đầu năm 2017	
	Giá trị	%TDT	Giá trị	%TDT		Giá trị	%TDT
Giá vốn hàng bán	67.137	74,22	106.689	86,03	58,91	84.727	84,78
Chi phí quản lý DN	2.239	2,48	5.495	4,43	145,42	2.867	2,87
Chi phí tài chính	4.017	4,44	2.784	2,24	-30,69	2.829	2,83
Chi phí bán hàng	1.888	2,09	4.433	3,57	134,80	3.480	3,48
Tổng cộng	75.281	83,23	119.401	96,28	58,61	93.903	93,96

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016, BCTC Quý 3/2017 công ty mẹ – CTCP Gạch Khang Minh)

Là doanh nghiệp sản xuất, giá vốn hàng bán luôn là chi phí lớn nhất trong cơ cấu chi phí Công ty. Tỷ trọng chi phí Giá vốn hàng bán/doanh thu thuần năm 2016 tăng dẫn đến tỷ trọng tổng chi phí/doanh thu thuần năm 2016 tăng cao so với năm 2015. Và điều này đã ảnh hưởng đến hiệu quả sản xuất trong năm 2016, kết quả hoạt động SXKD năm 2016 sụt giảm.

Chi phí quản lý doanh nghiệp của Công ty năm 2016 tăng 145,42% so với năm 2015 do Công ty mở rộng quy mô sản xuất, đồng nghĩa với việc mở rộng quy mô công ty bao gồm bộ phận văn phòng cũng như bộ phận sản xuất, dẫn đến chi phí quản lý doanh nghiệp tăng. Bên cạnh đó, chi phí quản lý doanh nghiệp tăng do công ty xử lý xóa nợ do không thu được tiền bán hàng là 1.453.050.668 đồng.

Chi phí tài chính của Công ty giảm qua các năm do những năm đầu, Công ty đầu tư xây dựng nhà máy có sử dụng vốn vay ngân hàng, công ty đã thực hiện trả dần gốc và lãi hàng năm, giảm số dư nợ vay. Chi phí tài chính năm 2016 giảm so với năm 2015 do Công ty ký hợp đồng vay ngắn hạn với ngân hàng MB với lãi suất là 7,5% thấp hơn so với lãi suất 10,2% của hợp đồng với ngân hàng Hợp tác trước đó. Dự kiến, năm 2017 Công ty hoàn tất trả vay khoản đầu tư xây dựng nhà máy, góp phần tăng thêm lợi nhuận vì không sử dụng đòn bẩy tài chính.

Bảng 14: Cơ cấu chi phí hoạt động kinh doanh năm 2015, 2016, 9 tháng đầu năm 2017 hợp nhất

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	2015		2016		% tăng giảm	Lũy kế 9 tháng đầu năm 2017	
	Giá trị	%TDT	Giá trị	%TDT		Giá trị	%TDT
Giá vốn hàng bán	67.137	74,22	106.689	86,03	58,91	88.276	83,89
Chi phí quản lý DN	2.239	2,48	5.495	4,43	145,42	3.032	2,88
Chi phí tài chính	4.017	4,44	2.784	2,24	-30,69	2.829	2,69
Chi phí bán hàng	1.888	2,09	4.433	3,57	134,80	3.571	3,39
Tổng cộng	75.281	83,23	119.401	96,28	58,61	97.708	92,85

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016, BCTC Quý 3/2017 hợp nhất – CTCP Gạch Khang Minh)

Trên báo cáo tài chính Quý 3/2017 hợp nhất năm 2017, tỷ lệ giá vốn hàng bán trên doanh thu thuần gần như tương đồng so với tỷ lệ này tính trên báo cáo tài chính công ty mẹ (83,89% so với 84,78%). Giá trị tuyệt đối và tỷ trọng so với doanh thu thuần của các khoản chi phí khác cũng không có nhiều thay đổi so với báo cáo tài chính công ty mẹ.

7.2. Báo cáo tình hình đầu tư, hiệu quả đầu tư, hiệu quả sản xuất kinh doanh trong các lĩnh vực đầu tư, sản xuất kinh doanh của Công ty

7.2.1. Trình độ công nghệ

Một trong những chiến lược phát triển của Công ty là đa dạng hóa mẫu mã nên yêu cầu quan trọng trong khâu sản xuất cần cơ động linh hoạt để có thể nhanh chóng thay đổi, điều

chỉnh lịch sản xuất cho phù hợp nhu cầu phát triển thực tế, biến động của thị trường và nhu cầu của khách hàng.

Vì vậy, lựa chọn công nghệ, hệ thống dây chuyền thiết bị đồng bộ của nhà sản xuất là vấn đề cần được xem xét. Quá trình đầu tư dây chuyền được Công ty lựa chọn chi tiết, đảm bảo tận dụng tối đa hiệu suất nhà xưởng xây dựng, phát huy hết công suất chạy máy của dây chuyền.

Hiện tại, CTCP Gạch Khang Minh đã đầu tư hệ thống dây chuyền, với tổng công suất thiết kế là 195 triệu Vqtc/năm, các dây chuyền có thiết kế và qui trình vận hành tương đồng nhau, nâng cao tính linh hoạt trong việc điều chỉnh kế hoạch sản xuất phù hợp với nhu cầu thực tế, do:

- Các tổ sản xuất đều thao tác lành nghề và thuận tiện với bất kỳ dây chuyền sản xuất nào.
- Thời gian thay đổi, điều chỉnh khuôn mẫu sản phẩm thuận lợi, dễ dàng, tiết kiệm thời gian.
- Quy trình sản xuất, điều chỉnh thông số kỹ thuật đồng nhất, dễ điều chỉnh.
- Một trong những yếu tố để Công ty sản xuất sản lượng lớn 195 triệu Vqtc/năm nhờ lựa chọn công nghệ dây chuyền thiết bị đồng bộ, tính linh hoạt và cơ động cao. Điều này đã tạo nên lợi thế cạnh tranh về quy mô sản xuất mà không phải nhà máy sản xuất gạch xi măng nào cũng có thể có được.
- Về trình độ công nghệ của dây chuyền: Tất cả các dây chuyền của gạch Khang Minh đều là dây chuyền sản xuất đạt tỷ lệ tự động hoá cao trên 80%, do Trung Quốc sản xuất với phần mềm điều khiển hoạt động dây chuyền của hãng Siemens. Một dây chuyền chỉ cần 3 cán bộ kỹ thuật giám sát và xử lý công việc vận hành. Toàn bộ khâu cấp nguyên liệu, phối trộn và tạo hình sản phẩm đều được thực hiện bằng hệ thống vận hành tự động điều khiển có sự giám sát của cán bộ kỹ thuật. Khâu bốc xếp và đóng gói sản phẩm được cơ giới hoá cao bằng việc sử dụng hệ thống xe nâng và máy xếp gạch, một phần quy trình của khâu đóng gói do con người trực tiếp thực hiện.

7.2.2. *Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm, dịch vụ mới*

Xác định việc đa dạng hóa mẫu mã sẽ mang lại thêm lợi thế cạnh tranh cho doanh nghiệp, đây cũng là mục tiêu mà ban lãnh đạo Công ty đã đặt ra ngay từ đầu. Trong những năm qua, Công ty liên tục đưa ra những mẫu mã mới nhằm cải tiến và nâng cao hơn nữa tính ứng dụng thực tiễn, định hướng nhu cầu tiêu dùng cho khách hàng, từ đó tạo lập nên xu hướng ứng dụng mới của sản phẩm.

7.2.3. *Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm, dịch vụ*

Hệ thống quản lý chất lượng đang áp dụng

Hiện nay, Công ty đang áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001 – 2015.

Bộ phận kiểm tra chất lượng của Công ty

Việc kiểm tra chất lượng được thực hiện tại từng khâu trong quy trình sản xuất và gắn trách nhiệm với từng trưởng bộ phận trong từng khâu:

- Nguyên vật liệu đầu vào: Do Phó Giám đốc Công ty phụ trách sản xuất trực tiếp kiểm tra trực quan và các chứng từ kiểm định chất lượng của nhà cung cấp cho 2 loại nguyên liệu đầu vào chính là xi măng và đá mặt.
- Đối với xi măng: chất lượng nguyên liệu đầu vào được kiểm tra thông qua các phiếu Kiểm tra chất lượng sản phẩm của nhà sản xuất và được kiểm tra xác xuất bất kỳ tại các phòng Test chuyên ngành.
- Đối với mặt đá: Được kiểm tra qua quan sát trực quan trước khi sản xuất.
- Quá trình sản xuất: Tổ trưởng của mỗi tổ máy có trách nhiệm kiểm tra, kiểm soát sản phẩm lỗi, hỏng ngay trong quá trình sản xuất qua quan sát trực quan và sử dụng các công cụ đo (thước kẹp). Sản phẩm lỗi, hỏng có hình thức ngoại quan xấu, lỗi, hỏng, không đạt kích thước tiêu chuẩn quy định sẽ được quay đầu lại khâu trộn nguyên liệu để tái sử dụng ngay.
- Khâu bóc xếp, đóng gói hàng hóa: Tổ trưởng bóc xếp cùng các công nhân bóc xếp đã qua đào tạo trực tiếp kiểm soát và loại bỏ các sản phẩm lỗi, hỏng ngay trong quá trình bóc, xếp. Sản phẩm lỗi hỏng phát hiện trong quá trình này được loại bỏ và tập kết tại một khu vực nhất định
- Khâu xuất hàng: Thủ kho và các phụ kho chịu trách nhiệm kiểm tra sản phẩm, loại bỏ sản phẩm lỗi, hỏng trước khi xuất hàng.

Toàn bộ quá trình kiểm tra sản xuất qua 4 lớp kiểm tra nhằm đảm bảo sản phẩm khi được đưa ra thị trường đạt chất lượng tối ưu nhất.

7.3. Hoạt động Marketing

Hiểu rõ được tầm quan trọng của công tác Marketing trong hoạt động kinh doanh, Công ty đã xác định rõ nhóm khách hàng mục tiêu, đồng thời có kế hoạch quảng bá ngắn hạn và dài hạn, đảm bảo phù hợp mục đích phát triển bền vững lâu dài, kết hợp hài hòa với những mục tiêu trước mắt.

Trong những năm qua, Công ty đã nỗ lực xây dựng và quảng bá thương hiệu của mình đối với khách hàng. Với mục tiêu mở rộng và phát triển thị trường để tìm kiếm các hợp đồng mới có giá trị, phát triển các hoạt động kinh doanh, lãnh đạo Công ty đã thực hiện chủ trương đẩy mạnh hoạt động marketing, xây dựng thương hiệu và quan hệ công chúng, bao gồm:

- Công ty luôn chú trọng quảng bá sản phẩm của mình thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, các hình thức quảng cáo phổ biến khác và qua các mối quan hệ với các đơn vị hợp tác kinh doanh.
- Xây dựng và tổ chức vận hành tốt website của Công ty; Chú trọng công tác cập nhật và khai thác các kênh thông tin trong và ngoài Công ty phục vụ cho kinh doanh.
- Tham gia vào các hoạt động từ thiện, quyên góp các quỹ phúc lợi xã hội...

7.4. Nhân hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền

Công ty sử dụng logo, bên dưới có dòng chữ Khang Minh – gạch bền vững, nhà an Khang thể hiện tên viết tắt – slogan của CTCP Gạch Khang Minh.



Công ty đã đăng ký nhãn hiệu theo Giấy chứng nhận Đăng ký nhãn hiệu số 179526 do Cục Sở hữu trí tuệ Việt Nam cấp.

7.5. Các hợp đồng đã được ký kết và đang được thực hiện

Bảng 15: Các hợp đồng đã được ký kết và đang được thực hiện

TT	Đối tác	Nội dung	Giá trị hợp đồng (triệu đồng)	Thời hạn
1	CTCP Ecoba Việt Nam	Chung cư Aqua Bay Sky Resident	6.000	Từ 7/2017 đến 12/2017
2	CTCP tập đoàn xây dựng Hòa Bình	Chung cư Gold Season	10.000	Từ 7/2017 đến 12/2018
3	CTCP xây dựng Coteccons	Dự án D'capitale	12.000	Từ 7/2017 đến 12/2018
4	CTCP xây dựng Phục Hưng	Chung cư CT1 Gamuda	10.000	Từ 11/2017 đến 06/2018
5	CTCP xây dựng Coteccons, Dcons, Ricons	Dự án Newtasco	12.000	Từ 12/2017 đến 10/2018
6	CTCP xây lắp và sản xuất công nghiệp	Dự án 119-K2 cầu Diên, Hà Nội	6.000	Từ 11/2017 đến 06/2018
7	Công ty cổ phần xây dựng số 9	Dự án Sunshine Phú Thượng, Tây Hồ	5.000	Từ 10/2017 đến 05/2018
8	Công ty cổ phần xây dựng số 9	Dự án Ecopack	5.000	Từ 10/2017 đến 05/2018
9	CTCP Ecoba Việt Nam	Chung cư CT8 Đình Thôn, Mỹ Đình, Hà Nội	10.000	Từ 12/2017 đến 12/2018
10	Công ty CP Confitech Tân Đạt	Nhà ở cán bộ chiến sỹ Bộ Công An	12.000	Từ 10/2017 đến 05/2018
11	Công ty cổ phần xây dựng số 2	Chung cư Intracom Nhật Tân	6.000	Từ 12/2017 đến 04/2018

(Nguồn: CTCP Gạch Khang Minh)

8. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất

8.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong 2 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất

Bảng 16: Kết quả HĐSX kinh doanh năm 2015, 2016 và 9 tháng đầu năm 2017 của Công ty mẹ

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	2015	2016	% tăng giảm 2016/2015	Lũy kế 9 tháng đầu năm 2017
Tổng giá trị tài sản	95.972	120.315	25,36	152.154
Vốn chủ sở hữu	50.751	53.891	6,19	54.327
Doanh thu thuần	90.453	124.011	37,10	99.935
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	15.175	4.616	-69,58	6.114
Lợi nhuận khác	(373)	(283)	-	62
Lợi nhuận trước thuế	14.801	4.332	-70,73	6.176
Lợi nhuận sau thuế	13.112	3.140	-76,05	4.936
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	-	-	-	-
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế trên vốn đầu tư chủ sở hữu bình quân(%)	25,84	6,00	-	9,12

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016, BCTC Quý 3/2017 công ty mẹ – CTCP Gạch Khang Minh)

Giai đoạn từ năm 2014 đến nay, khi sản phẩm gạch không nung ngày càng có ưu thế trên thị trường do các tính năng vượt trội, sản lượng sản xuất của Công ty tăng mạnh qua các năm.

Năm 2016, doanh thu thuần đạt 124 tỷ đồng, tăng 37,10 so với năm 2015, tuy nhiên lợi nhuận sau thuế chỉ đạt 3,14 tỷ, giảm 76,05 so với lợi nhuận sau thuế năm 2015. Nguyên nhân là do thời gian qua đã có nhiều nhà đầu tư tham gia đầu tư sản xuất gạch xmc1, tạo nên áp lực cạnh tranh lớn trên thị trường, khiến giá bán sản phẩm giảm nhiều so với các năm trước đó. Mặc dù, trên thực tế sản lượng hàng bán tăng cao do nhiều dự án công trình mới ứng dụng gạch không nung trong xây dựng công trình nhưng giá bán sản phẩm của Gạch Khang Minh đã giảm khoảng 15 so với năm 2015. Ngoài ra, chi phí bán hàng trong năm tăng mạnh so với năm 2015 (tăng 2,54 tỷ đồng) do trong năm 2016 doanh thu tăng cao phát sinh thêm chi bán hàng mà năm 2015 chưa phát sinh như: thuê xe nâng hạ gạch tại công trình, tuyển thêm nhân sự phát triển mạng lưới phân phối... Ngoài ra chi phí quản lý cũng tăng hơn gấp đôi (tăng 3,25 tỷ đồng) do lương khối văn phòng tăng 10 so với 2015, tăng chi phí xe ô tô (do cuối năm 2015 Công ty mua 01 xe bán tải phục vụ phòng kinh doanh), thuê thêm văn phòng cho Hội đồng quản trị làm việc... Bên cạnh đó, chi phí quản lý doanh nghiệp tăng do công ty xử lý xóa nợ do không thu được tiền bán hàng là 1.453.050.668 đồng.

Lũy kế 9 tháng đầu năm 2017, Doanh thu thuần của công ty mẹ đạt 99.935 triệu đồng, lợi nhuận sau thuế đạt xấp xỉ 4.936 triệu đồng.

**Bảng 17: Kết quả HĐSX kinh doanh năm 2015, 2016 và 9 tháng đầu năm 2017
hợp nhất**

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	2015	2016	% tăng giảm 2016/2015	Lũy kế 9 tháng đầu năm 2017
Tổng giá trị tài sản	95.972	120.315	25,36	163.233
Vốn chủ sở hữu	50.751	53.891	6,19	61.966
Doanh thu thuần	90.453	124.011	37,10	105.233
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	15.175	4.616	-69,58	7.607
Lợi nhuận khác	(373)	(283)	-	6.212
Lợi nhuận trước thuế	14.801	4.332	-70,73	13.819
Lợi nhuận sau thuế	13.112	3.140	-76,05	12.575
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	-	-	-	-
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế trên vốn đầu tư chủ sở hữu bình quân	25,84	6,00	-	21,71

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016, BCTC Quý 3/2017 hợp nhất – CTCP Gạch Khang Minh)

Theo báo cáo tài chính Quý 3/2017 hợp nhất năm 2017, Công ty có tổng vốn chủ sở hữu đạt 61.966 triệu đồng, doanh thu thuần đạt 105.233 triệu đồng. Kết thúc 9 tháng đầu năm 2017, lợi nhuận hợp nhất sau thuế đạt 12.575 triệu đồng, đột biến so với con số lợi nhuận cả năm 2016, tỷ lệ ROE 9 tháng đạt 21,71%, cao hơn nhiều so với cả năm 2016.

8.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm báo cáo

8.2.1. Nhân tố thuận lợi

Với việc Chính phủ tiếp tục có chính sách đẩy mạnh xây dựng cơ sở hạ tầng để thu hút nguồn vốn đầu tư nước ngoài và hỗ trợ cho tăng trưởng kinh tế thì ngành xây dựng nói chung và vật liệu xây dựng nói riêng sẽ tiếp tục phát triển. Hàng loạt công trình cơ sở hạ tầng đã được khởi công trong thời gian qua, đặc biệt gần đây nhất là đường cao tốc Bắc - Nam đã được Thủ tướng chấp thuận đầu tư và trong thời gian ngắn sẽ được trình Quốc hội Khóa XIV, kỳ họp thứ ba.

Bên cạnh đó, chủ trương phát triển vật liệu xây dựng sạch nói chung và gạch không nung nói riêng của Chính Phủ rất quyết liệt, thông qua việc ban hành, điều chỉnh, cập nhật hàng loạt chính sách, văn bản pháp lý liên quan. Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 16 tháng 4 năm 2012 về việc tăng cường sử dụng vật liệu xây không nung và Thông tư số 09/2012/TT-BXD ngày 28 tháng 11 năm 2012 quy định sử dụng vật liệu xây không nung trong các công trình xây dựng đã được áp dụng và đẩy mạnh triển khai thực hiện, do đó gạch xmlc Khang Minh thật sự có vị trí vững chắc trên thị trường

Sản phẩm gạch không nung xmcl đã được khẳng định trên thị trường và đang có chiều hướng phát triển rất tốt. Nhiều công ty xây dựng lớn và uy tín như CTCP Xây dựng và kinh doanh địa ốc Hòa Bình, CTCP Đầu tư xây dựng Cotec (CotecCons), Công ty TNHH Xây dựng dân dụng và công nghiệp Delta (Delta Groups) đã tin tưởng sử dụng sản phẩm gạch xmcl.

8.2.2. Nhân tố khó khăn

Mặc dù gạch không nung có mặt trên thị trường hơn 30 năm, nhưng nó chỉ chiếm có 10% thị phần gạch xây dựng của Việt Nam. Nguyên nhân do người tiêu dùng gạch chủ yếu thiếu niềm tin vào sản phẩm cùng thói quen sử dụng gạch nung của người tiêu dùng. Đây được xem như là khó khăn chính đối với tăng trưởng thị trường gạch không nung nói chung và doanh nghiệp nói riêng;

Ngoài ra, nhiều nhà đầu tư có xu hướng đầu tư vào ngành gạch không nung, khiến cho môi trường cạnh tranh càng trở nên quyết liệt hơn, đặc biệt cạnh tranh về giá cả. Việc nhiều nhà máy nhái mẫu mã khiến cho giá bán sản phẩm không tốt như mong muốn, việc kiểm soát giá bán sản phẩm cũng không được chủ động. Tuy nhiên Gạch Khang Minh vẫn có thể điều tiết giá cả nhờ có quy mô sản xuất và giá thành tối ưu.

9. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp cùng ngành khác

9.1. Vị thế của công ty trong ngành

CTCP Gạch Khang Minh hiện là một trong những doanh nghiệp hàng đầu Việt Nam về sản xuất gạch không nung xi măng cốt liệu, thể hiện qua những giá trị:

- Công suất, quy mô nhà máy lớn nhất: 195 triệu Vqtc/năm.
- Chất lượng hàng đầu do sản phẩm có tính năng chống thấm, khác biệt hữu ích hơn so với nhiều nhà máy khác.
- Sản phẩm đa dạng mẫu mã nhất, đáp ứng linh hoạt mọi giải pháp ứng dụng và thi công của khách hàng.
- Sản lượng sản xuất và bán hàng thực tế lớn nhất trong ngành.
- Thương hiệu sản phẩm được nhiều khách hàng là chủ đầu tư, nhà thầu xây dựng, công ty tư vấn thiết kế biết đến.
- Vùng nguyên liệu lớn và tốt nhất các tỉnh phía Bắc: Nhà máy đặt tại tỉnh Hà Nam, có vùng nguyên liệu dồi dào và chất lượng tốt.
- Gần thị trường tiêu thụ: Nhà máy cách Hà Nội thị trường tiêu thụ lớn chỉ 60 km, rất thuận lợi giao thông.

Bảng 18: Một số Nhà máy sản xuất cùng loại sản phẩm của Gạch Khang Minh trên địa bàn một số tỉnh thuộc miền Bắc

Đơn vị: Triệu viên QTC

STT	Đơn vị	Địa Chỉ	Công suất
1	CTCP Gạch Đoàn Minh Công DMC	Phạm Xá, Ngọc Sơn, Tứ Kỳ, Hải Dương,	35
2	CTCP Gạch Công Nghệ Xanh	Xã Thanh Hải, Huyện Thanh Liêm, Hà Nam	70
3	CTCP Secoin	Chương Mỹ, Hà Nội	35
4	Công ty TNHH Việt Anh	Thuận Thành Bắc Ninh	120
5	CTCP VLXD Toàn Cầu	Chương Mỹ, Hà Nội	35
6	CTCP Vật liệu Mới Việt Nam	Kim Bảng Hà Nam	35
7	Công ty TNHH Hồng Phong	Xã Hồng Phong - Huyện Cao Lộc, Lạng Sơn	70
8	CTCP XD Tài Đức	Xã Bảo Hưng, Huyện Trấn Yên, Yên Bái	20
9	CTCP Gạch Không Nung Yên Bái	Đầm Hồng, Xã Văn Phú, Yên Bái	20
10	CTCP VLXD Viên Châu	Km3, Xã An Tường, Tuyên Quang	20
11	Công ty TNHH Kiên Cường	Huyện Vị Xuyên, Tỉnh Hà Giang	20
12	Công ty TNHH MTV Nam Huy	Phường Duyên Hải, thành phố Lào Cai,	20
13	Công ty TNHH ĐT và XD Phú Minh	Huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu	20
14	CTCP Xi Măng Vicem Bút Sơn	Thanh Sơn, Kim Bảng, Hà Nam	35
15	Công ty TNHH Xây dựng Hoàn Sơn	Đại Đồng, Hoàn Sơn, Bắc Ninh	35
16	Công Ty CP Clever	Tân Đình - Lạng Giang - Bắc Giang	50

(Nguồn: CTCP Gạch Khang Minh)

9.2. Triển vọng phát triển của ngành

Trong những năm vừa qua nền kinh tế Việt Nam đã tăng trưởng mạnh mẽ, tốc độ phát triển xây dựng tiếp tục tăng trưởng, do đó nhu cầu về vật liệu xây dựng (VLXD) ngày càng tăng. Theo Quyết định số 76/2004/QĐ-TTg ngày 6/5/2004 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt định hướng phát triển nhà ở đến năm 2020, nước ta phấn đấu phát triển nhà ở đô thị đạt 20m² sàn/người vào năm 2020; phát triển nhà ở nông thôn bình quân người đạt khoảng 18m² sàn vào năm 2020.

Nhu cầu về VLXD ở nước ta tăng rất nhanh, bình quân 5 năm trở lại đây từ 10-12%/năm. Theo qui hoạch tổng thể phát triển VLXD Việt Nam đến năm 2020, nhu cầu sử dụng VLXD vào năm 2020 khoảng 42 tỷ Vqtc trong đó tỷ lệ VLXD không nung tương ứng là 30-40%.

Năm 2020, nhu cầu VLXD khoảng 42 tỷ Vqtc, việc từng bước thay thế gạch đất sét nung bằng VLXD không nung sẽ đem lại nhiều hiệu quả tích cực về các mặt kinh tế, xã hội, bảo vệ môi trường đồng thời hạn chế được các tác động bất lợi trên, ngoài ra còn tiêu thụ một phần đáng kể phế thải các ngành khác như nhiệt điện, luyện kim, khai khoáng,... góp phần tiết kiệm tài nguyên thiên nhiên, giảm ô nhiễm môi trường và các chi phí xử lý phế thải.

Nhờ những ưu thế trên, sử dụng VLXD không nung đã trở thành xu thế chung của các nước trên thế giới.

Với định hướng phát triển VLXD không nung đến năm 2020, tỷ trọng gạch không nung chiếm 30-40% tổng vật liệu xây, thì nhu cầu về VLXD không nung là rất lớn. Trong kế hoạch định hướng phát triển sản xuất và sử dụng VLXD không nung thì sản phẩm gạch xmc1 cũng được khuyến khích phát triển với các dự án có công suất lớn, nhu cầu thị trường rất tiềm năng.

Bên cạnh sự ảnh hưởng của những biến động trong việc thay đổi của chính sách pháp luật thì Công ty cũng được hưởng lợi từ những chính sách, chủ trương đúng đắn của Chính phủ trong việc khuyến khích, thúc đẩy sự phát triển của VLXD không nung nói chung và gạch không nung nói riêng. Chính sách này ngày càng trở nên đúng đắn và càng được Chính Phủ quyết liệt thực hiện trong bối cảnh Toàn thế giới đang hết sức quan ngại về vấn đề ô nhiễm môi trường và chống Biến đổi khí hậu thông qua Hội nghị Thượng đỉnh Liên Hiệp Quốc COP21 ở Paris vừa diễn ra cuối tháng 12 năm 2015 vừa qua.

Căn cứ Quy hoạch tổng thể phát triển VLXD ở Việt Nam đến năm 2020 đã được Thủ tướng Chính Phủ phê duyệt, Chính Phủ, Bộ Xây dựng đã đẩy mạnh Chương trình phát triển VLXD không nung đến năm 2020. Có thể nói toàn bộ hệ thống quản lý cao nhất của Chính Phủ, cấp Bộ cùng các địa phương đã rất mạnh mẽ trong việc triển khai chủ trương và định hướng đúng đắn này. Liên tục các văn bản pháp lý, văn bản điều hành được Chính phủ, các cơ quan quản lý Nhà nước ban hành và triển khai. Thông tư 09/2012/TT-BXD: Ngày 28/11/2012, Bộ Xây dựng đã ban hành Thông tư 09/2012/TT-BXD về Quy định sử dụng VLXD không nung trong các công trình xây dựng, theo đó Các công trình xây dựng được đầu tư bằng nguồn vốn Nhà nước theo quy định hiện hành bắt buộc phải sử dụng VLXD không nung theo lộ trình:

- Tại các đô thị loại 3 trở lên phải sử dụng 100% vật liệu xây không nung kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực.
- Tại các khu vực còn lại phải sử dụng tối thiểu 50% vật liệu xây không nung kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực cho đến hết năm 2015, sau năm 2015 phải sử dụng 100%.
- Khuyến khích sử dụng vật liệu xây không nung trong các công trình xây dựng không phân biệt nguồn vốn, không phân biệt khu vực đô thị, không phân biệt số tầng.

Có thể thấy rằng, chủ trương Chính phủ thúc đẩy phát triển vật liệu xây không nung trong xây dựng thông qua ban hành các văn bản pháp lý liên quan. Điều này cũng tạo nên những hiệu ứng tích cực cho sự phát triển của ngành vật liệu xây không nung, mở ra tiềm năng phát triển to lớn cho thị trường vật liệu xây không nung, các nhà sản xuất gạch không nung và gạch Khang Minh nói riêng.

9.3. Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng ngành, chính sách của Nhà nước, và xu thế chung trên thế giới

9.3.1. Định hướng phát triển của Công ty

➤ Địa bàn phân phối

Tập trung hoạt động sản xuất kinh doanh tại thị trường cốt lõi là Hà Nội, Hà Nam và những tỉnh lân cận như Hòa Bình, Hưng Yên, Bắc Ninh, Nam Định, Thái Bình.

Thị trường nhà ở và nhà ở cao tầng chủ yếu sẽ tập trung tại Hà Nội, do vậy 95 sản lượng sản xuất và cung ứng hàng hóa sẽ được tập trung để phục vụ cho các dự án nhà ở cao tầng tại địa bàn Hà Nội. Hệ thống các sản phẩm gạch nhiều thành vách (3-4) vách sẽ được gia tăng sản xuất để phục vụ thị trường này.

Ngoài ra với việc tận dụng và phát huy lợi thế sẵn có về uy tín, chất lượng sản phẩm khi đã từng cung cấp cho các dự án có vốn đầu tư trực tiếp của nước ngoài (như Nhà máy Honda Đồng Văn – Hà Nam, Đại siêu thị Aeon – Sài Đồng – Hà Nội, nhiều nhà máy Hàn Quốc), Công ty sẽ tiếp tục đẩy mạnh cung ứng sản phẩm cho các dự án Nhà máy, bệnh viện, trường học tại các tỉnh lân cận với địa bàn Nhà máy sản xuất của Công ty.

➤ **Đầu tư và phát triển công nghệ - kỹ thuật**

Tăng yếu tố Tự động hóa, giảm chi phí nhân công: Xác định rõ đơn vị sản xuất muốn gia tăng năng lực sản xuất theo hướng công nghiệp hóa cần hết sức chú trọng nâng cao năng lực tự động hóa, hiện đại hóa các khâu, quy trình sản xuất. Do vậy, đây cũng là hướng đi quan trọng được Công ty ưu tiên.

Tăng năng suất, giảm giá thành: Ngay từ ban đầu khi đầu tư nhà máy Gạch Khang Minh tại Hà Nam, lãnh đạo Công ty đã quyết định đầu tư quy mô ngay từ ban đầu. Sự đúng đắn của tư tưởng này ngày càng được chứng minh trong thực tiễn hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Kế thừa và phát huy những lợi thế trong quá khứ, việc đầu tư nhà máy thứ hai sẽ góp phần tăng cường hơn nữa về năng lực và quy mô sản xuất của Công ty, tiếp tục góp phần giảm giá thành tạo nên một sức mạnh - lợi thế cạnh tranh rất lớn so với nhiều đối thủ cạnh tranh khác

➤ **Phát triển nguồn nhân lực**

Con người là yếu tố rất quan trọng trong quá trình phát triển của mỗi doanh nghiệp. Việc không ngừng đầu tư nhân sự là yếu tố then chốt trong quá trình phát triển mở rộng doanh nghiệp. Công ty luôn quan tâm và tiếp tục đầu tư mạnh mẽ về nhân sự theo nguyên tắc:

Tinh về chất: Chất lượng nhân sự tốt, cao cấp đảm bảo hiệu quả khai thác và hiệu quả công việc.

Gọn về lượng: Nhân sự không cần quá đông nhưng vẫn đảm bảo vận hành và phối hợp thực thi công việc ngay cả trong giai đoạn phát triển mở rộng.

Đặc biệt, Công ty sẽ tăng cường đầu tư nhân sự cho Bộ phận Nghiên cứu Phát triển. Điều mới không ngừng đó là phương cách mà Công ty đã thực hiện trong suốt thời gian qua và sẽ tiếp tục thực hiện nhằm tạo dựng lợi thế dẫn đầu thị trường, định hướng nhu cầu từ đó tạo dựng thị trường, tạo sự khác biệt và cách biệt với các đối thủ cạnh tranh cùng ngành.

9.3.2. *Sự phù hợp với định hướng ngành, chính sách của Nhà nước, và xu thế chung trên thế giới*

Ngành VLXD là một trong những ngành kinh tế sử dụng rất nhiều tài nguyên thiên nhiên, bao gồm tài nguyên không thể tái tạo được như khoáng sản, cát, đá, sỏi và tiêu thụ năng lượng điện rất lớn. Với việc sử dụng nhiều nguyên liệu, tiêu thụ nhiều năng lượng và thải ra nhiều chất thải gây ô nhiễm môi trường nên nếu ngành vật liệu xây dựng không sớm có các giải pháp hữu hiệu thì khoáng sản sẽ nhanh cạn kiệt và môi trường càng ô nhiễm nặng.

Chính vì vậy, trong những năm gần đây, việc nghiên cứu, phát triển VLXD xanh được quan tâm nhiều hơn, theo đó nhiều công trình trên thế giới đã ưu tiên sử dụng các sản phẩm không gây ô nhiễm môi trường.

Hưởng ứng Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 16 tháng 4 năm 2012 về việc tăng cường sử dụng vật liệu xây không nung và Thông tư số 09/2012/TT-BXD ngày 28 tháng 11 năm 2012 quy định sử dụng vật liệu xây không nung trong các công trình xây dựng, Quyết định số 1469/QĐ-TTg ngày 22 tháng 8 năm 2014 về việc phê duyệt quy hoạch tổng thể phát triển vật liệu xây dựng Việt Nam đến năm 2020 và định hướng dẫn năm 2030, CTCP Gạch Khang Minh tập trung phát triển sản phẩm VLXD xanh, cụ thể là gạch không nung dùng cho các công trình xây dựng. Với mô hình phát triển như là hình mẫu điển hình của các doanh nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng không nung, nhiều đơn vị truyền thông, báo chí rất quan tâm và thường xuyên theo dõi đưa tin bài phản ánh những bước đường phát triển của Gạch Khang Minh. Các đơn vị đối tác ở nhiều tỉnh thành trên khắp cả nước đều đến thăm quan học hỏi, cùng với sự quan tâm của các cơ quan quản lý Nhà nước như Bộ Xây Dựng, Hội Vật liệu xây dựng hiệu ứng lan tỏa thông tin về Gạch Khang Minh ngày càng rộng.

Quan trọng hơn cả, Gạch Khang Minh là đơn vị đầu tư bài bản, kỹ lưỡng, quy mô sản xuất, lớn mẫu mã đa dạng, chất lượng sản phẩm tốt, triển khai thị trường mạnh mẽ, quyết liệt đó là những sức mạnh nội lực mạnh mẽ mang lại giá trị doanh nghiệp, sự chấp nhận của thị trường và sự thừa nhận của khách hàng. Tất cả những điều này đã tạo nên một thương hiệu Gạch Khang Minh vững chắc trên thị trường. Định hướng của Công ty được đánh giá là phù hợp với định hướng của ngành, thị trường và chính sách của Nhà nước.

10. Chính sách với người lao động

10.1. Số lượng và cơ cấu lao động

Chất lượng nguồn nhân lực là một trong những yếu tố quan trọng quyết định sự phát triển của Công ty, vì vậy Công ty luôn đặt mục tiêu xây dựng đội ngũ nhân viên chuyên nghiệp lên hàng đầu trong chiến lược phát triển của mình. Tính đến ngày 30/06/2017, số lượng cán bộ nhân viên chính thức của Công ty là 204 người:

Bảng 19: Cơ cấu lao động của Công ty

Chỉ tiêu	Số lượng	Tỷ lệ
Phân theo trình độ chuyên môn		
1. Đại học trở lên	16	7,84
2. Cao đẳng – Trung cấp	20	9,81
3. Công nhân kỹ thuật có tay nghề	25	12,25
4. Khác (Lao động phổ thông)	143	70,10
Tổng cộng	204	100,00
Phân theo giới tính		
1. Nam	158	77,45
2. Nữ	46	22,55
Tổng cộng	204	100,00

(Nguồn: Công ty Cổ phần Gạch Khang Minh)

10.2. Các chính sách với người lao động

CTCP Gạch Khang Minh luôn đánh giá rất cao yếu tố con người là nhân tố hàng đầu trong sự thành công của công ty. Với ý thức tập thể vững mạnh được là do có những con người vận hành giỏi vì vậy nguồn nhân lực là yếu tố sống còn cho sự thành công của Công ty. Toàn bộ nhân viên công ty được đóng bảo hiểm và tham gia vào tổ chức công đoàn của công ty. Nhằm vươn tới mục tiêu phát triển bền vững và lâu dài, Công ty đã xây dựng chính sách đối với người lao động theo định hướng sau:

- Hỗ trợ và tạo mọi điều kiện để người lao động phát huy khả năng trong học tập nâng cao kiến thức chuyên môn nghiệp vụ.
- Đào tạo và sắp xếp nguồn nhân lực phù hợp với tình hình phát triển của Công ty nhằm gia tăng về chất.
- Đảm bảo công việc đầy đủ cho người lao động, đảm bảo thu nhập phù hợp với khả năng cống hiến và thị trường.
- Thực hiện đầy đủ quyền lợi và nghĩa vụ đối với người lao động theo đúng với chế độ, chính sách quy định.
- Có chính sách khen thưởng kịp thời đối với cá nhân và tập thể có công lao đóng góp cho Công ty, có biện pháp kỷ luật đối với những cá nhân có hành động ảnh hưởng xấu đến quyền lợi và uy tín Công ty.
- Bố trí, đào tạo, luân chuyển và phát triển nguồn nhân lực theo hướng tinh gọn, chuyên nghiệp, đáp ứng yêu cầu phát triển của Công ty.
- Nâng cao năng suất, chất lượng lao động trong toàn Công ty, đảm bảo tốc độ tăng lao động thấp hơn tốc độ tăng doanh thu.
- Xây dựng và hoàn thiện hệ thống chính sách, quy trình, quy chế từ tuyển dụng - đào tạo - sử dụng - đánh giá - đãi ngộ phù hợp.
- Đào tạo nâng cao trình độ quản lý, chuyên môn nghiệp vụ cho CBNV, đặc biệt là đội ngũ kinh doanh và thị trường.
- Xây dựng, ban hành hệ thống tiêu chuẩn chức danh công việc, chính sách nhân viên và chế độ lương, thưởng, đãi ngộ theo năng lực và hiệu quả công việc, đảm bảo cạnh tranh so với thị trường nhằm động viên, khuyến khích người lao động phát huy tính chủ động, sáng tạo trong công việc và gắn bó lâu dài với Công ty.

Chính sách, chế độ cụ thể đối với người lao động như sau:

Chế độ làm việc

- Thời gian làm việc: Công ty tổ chức làm việc 8 giờ mỗi ngày, 6 ngày mỗi tuần, nghỉ trưa 1,5 giờ. Khi có yêu cầu về tiến độ hợp đồng, dự án thì CBNV của Công ty có trách nhiệm và tự nguyện làm thêm giờ, Công ty có chính sách phù hợp để đảm bảo quyền lợi cho người lao động theo quy định của nhà nước với mức đãi ngộ thỏa đáng.
- Nghỉ phép, nghỉ lễ, Tết: Nhân viên được nghỉ lễ và Tết theo quy định của Bộ Luật Lao động, những nhân viên có thời gian làm việc tại Công ty từ 12 tháng trở lên được nghỉ phép 12 ngày mỗi năm, những nhân viên có thời gian làm việc tại Công ty chưa đủ 12 tháng thì số ngày được nghỉ phép trong năm được tính theo tỷ lệ thời gian làm

việc. Ngoài ra, cứ 05 năm làm việc tại Công ty nhân viên sẽ được cộng thêm 01 ngày phép.

- Nghỉ ốm, thai sản: Công ty thanh toán chế độ lương, ốm, thai sản theo quy định, đây là phần BHXH trả thay lương. Trong thời gian nghỉ thai sản, ngoài thời gian nghỉ 06 tháng với chế độ bảo hiểm theo đúng quy định, còn được hưởng thêm 06 tháng lương cơ bản do Bảo hiểm xã hội chi trả.
- Điều kiện làm việc: Công ty trang bị đầy đủ các phương tiện làm việc cần thiết cho CBNV. Công ty áp dụng chế độ định kỳ khám kiểm tra sức khỏe tổng hợp cho toàn thể CBNV trong Công ty mỗi năm 1 lần.

Chính sách tuyển dụng và đào tạo

- Tuyển dụng: Mục tiêu tuyển dụng của Công ty là thu hút được lao động có năng lực và trình độ chuyên môn phù hợp vào làm việc tại Công ty, đáp ứng nhu cầu mở rộng quy mô hoạt động của Công ty. Tùy theo từng vị trí cụ thể mà Công ty đưa ra những tiêu chuẩn riêng, song tất cả các chức danh đều phải đáp ứng các yêu cầu cơ bản như tốt nghiệp đại học chuyên ngành có trình độ chuyên môn cơ bản phù hợp với lĩnh vực hoạt động của Công ty, nhiệt tình và ham học hỏi, yêu thích công việc và chủ động sáng tạo trong công việc. Đối với các vị trí quan trọng, việc tuyển dụng chặt chẽ hơn với các yêu cầu về kinh nghiệm công tác, khả năng phân tích và tác nghiệp độc lập, trình độ về ngoại ngữ và tin học.
- Chính sách thu hút nhân tài: Công ty dành chính sách lương, thưởng và những chế độ đãi ngộ cao cho các nhân viên giỏi, có trình độ học vấn cao và có nhiều kinh nghiệm trong các lĩnh vực liên quan đến ngành nghề hoạt động của Công ty nhằm một mặt tạo tâm lý ổn định cho nhân viên và mặt khác để tập hợp, thu hút nguồn nhân lực giỏi về làm việc cho Công ty.
- Đào tạo: Bên cạnh đó, hàng năm đơn vị cũng luôn xây dựng kế hoạch, thực hiện đào tạo cho người lao động bằng nhiều hình thức, nhằm phát triển đội ngũ CBNV, đáp ứng yêu cầu đa dạng hóa ngành nghề của Công ty, theo kịp trình độ công nghệ của các nước tiên tiến trên thế giới.

Chính sách lương, thưởng, phúc lợi

- Chính sách lương: Công ty xây dựng chính sách lương phù hợp với đặc trưng ngành nghề hoạt động và bảo đảm cho người lao động được hưởng đầy đủ các chế độ theo quy định của Nhà nước, phù hợp với trình độ, năng lực và công việc chuyên môn của từng người. Cán bộ nhân viên trong Công ty ngoài việc được hưởng lương tháng theo bậc lương cơ bản còn được hưởng lương công việc theo năng suất và hiệu quả.
- Chính sách thưởng: Nhằm khuyến khích động viên CBNV trong Công ty gia tăng năng suất lao động và hiệu quả đóng góp, Công ty có chính sách thưởng định kỳ và thưởng đột xuất cho cá nhân, tập thể có những đóng góp thiết thực vào kết quả hoạt động chung.
- Bảo hiểm và phúc lợi: Công ty trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế theo đúng quy định của pháp luật.

11. Chính sách cổ tức

Công ty tiến hành trả cổ tức cho cổ đông khi kinh doanh có lãi và đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật; Ngay khi trả hết số cổ

tức đã định, Công ty vẫn đảm bảo thanh toán đủ các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác đến hạn phải trả. Đại hội cổ đông thường niên sẽ quyết định tỷ lệ cổ tức trả cho cổ đông dựa trên đề xuất của Hội đồng quản trị, kết quả kinh doanh của năm hoạt động và phương hướng hoạt động kinh doanh của năm tới.

Bảng 20: Tình hình chi trả cổ tức của Công ty các năm qua

Năm	Tỷ lệ cổ tức	Hình thức thanh toán	Ghi chú
Năm 2015	10%	Tiền mặt	Ngày thanh toán 28/09/2017
Năm 2016	-	-	Không trả cổ tức, để tái đầu tư vào SXKD

(Nguồn: CTCP Gạch Khang Minh)

(*) Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2016 thông qua việc chi trả cổ tức năm 2015 là 10%. Tuy nhiên, cuối năm 2015 và đầu năm 2016 Công ty đã phải đi vay ngân hàng để đầu tư mua thêm 02 dây chuyền sản xuất gạch do đó để giảm áp lực về vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, ngày 20/10/2016, HĐQT Công ty đã thông qua Nghị quyết về việc tạm hoãn trả cổ tức năm 2016 và sẽ tiếp tục thực hiện trong năm 2017 sau khi báo cáo ĐHĐCĐ thường niên năm 2017.

Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2017 số 02/NQ-KM/2017 ngày 29/06/2017 đã thông qua việc chi trả cổ tức năm 2015 là 10%.

HĐQT đã có nghị quyết số 03/NQ-HĐQT-KM/2017 ngày 17/08/2017 về việc thực hiện trả cổ tức năm 2015 bằng tiền là 10% vào ngày 28/09/2017.

(**) Năm 2016 sẽ không thực hiện chi trả cổ tức để thực hiện đầu tư một số dự án trọng điểm của Công ty năm 2017 và đã được thông qua tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2017.

12. Tình hình tài chính

12.1. Các chỉ tiêu cơ bản

Kỳ kế toán của Công ty theo năm dương lịch bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính. Ngày 22/12/2014, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 200/2014/TT-BTC (“Thông tư 200”) hướng dẫn chế độ kế toán cho doanh nghiệp. Thông tư này có hiệu lực cho năm tài chính bắt đầu vào hoặc sau ngày 01 tháng 01 năm 2015. Thông tư 200 thay thế cho các quy định về chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/03/2006 của Bộ tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31/12/2009 của Bộ Tài chính. Ban Giám đốc đã áp dụng Thông tư 200 trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015. Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm. Công ty áp dụng chế độ kế toán Việt Nam ban hành Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 hướng dẫn Chế độ kế toán Doanh nghiệp.

12.1.1. Báo cáo về vốn điều lệ, vốn kinh doanh và tình hình sử dụng vốn điều lệ, vốn kinh doanh
Bảng 21: Cơ cấu vốn điều lệ và vốn chủ sở hữu của công ty mẹ
Đơn vị: triệu đồng

TT	Nguồn vốn	31/12/2015	31/12/2016	tăng giảm năm 2016/2015	30/09/2017
1	Vốn điều lệ	45.000	45.000	0,00%	45.000
2	Thặng dư vốn cổ phần	-	-		-
3	Các quỹ	-	-	-	-
4	LNST chưa phân phối	5.751	8.891	54,60%	9.327

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016, BCTC Quý 3/2017 công ty mẹ – CTCP Gạch Khang Minh)
Bảng 22: Cơ cấu vốn điều lệ và vốn chủ sở hữu hợp nhất
Đơn vị: triệu đồng

TT	Nguồn vốn	31/12/2015	31/12/2016	tăng giảm năm 2016/2015	30/09/2017
1	Vốn điều lệ	45.000	45.000	0,00%	45.000
2	Thặng dư vốn cổ phần	-	-	-	-
3	Các quỹ	-	-	-	-
4	LNST chưa phân phối	5.751	8.891	54,60%	16.966
5	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	-	-	-	-

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016, BCTC Quý 3/2017 hợp nhất – CTCP Gạch Khang Minh)
12.1.2. Trích khấu hao TSCĐ

Chi phí khấu hao TSCĐ của Công ty được trích phù hợp với quy định của Bộ Tài chính, cụ thể như sau:

- TSCĐ được xác định theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.
- Nguyên giá TSCĐ hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.
- Sau khi ghi nhận ban đầu, trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình được xác định theo nguyên giá, khấu hao lũy kế và giá trị còn lại. Trường hợp tài sản cố định hữu hình được đánh giá lại thì nguyên giá, khấu hao lũy kế và giá trị còn lại phải được điều chỉnh theo kết quả đánh giá lại.
- TSCĐ được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, phù hợp với hướng dẫn hiện hành của Bộ Tài chính. Thời gian tính khấu hao cụ thể như sau:

Bảng 23: Số năm khấu hao TSCĐ

TT	Nhóm tài sản	Số năm khấu hao
1	Nhà cửa vật kiến trúc	05-10
2	Máy móc thiết bị	03-10
3	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06-08
4	Thiết bị, dụng cụ quản lý	03-08
5	TSCĐ hữu hình khác	05-08

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016 CTCP Gạch Khang Minh)

12.1.3. Mức thu nhập bình quân

Thu nhập bình quân của người lao động trong Công ty năm 2015 là 6 triệu đồng/người/tháng. Thu nhập bình quân của người lao động trong Công ty năm 2016 là 6,5 triệu đồng/người/tháng. Đây được xem là mức thu nhập ở mức độ trung bình so với các công ty cùng ngành.

12.1.4. Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Các khoản nợ ngân hàng, nhà cung cấp luôn được công ty quan tâm thanh toán đầy đủ, đúng thời hạn quy định tại các Hợp đồng. Vì vậy, tính đến thời điểm đăng ký niêm yết Công ty không có khoản nợ quá hạn nào.

12.1.5. Các khoản phải nộp theo luật định

Thực hiện chủ trương của Hội đồng quản trị Công ty và để duy trì uy tín trên thị trường của mình, Công ty luôn tuân thủ và thực hiện đúng các quy định của pháp luật. Riêng với nghĩa vụ tài chính, hiện tại Công ty không có các khoản thuế và các khoản phải nộp Nhà nước nào quá hạn phải trả.

Bảng 24: Số dư thuế phải nộp của công ty mẹ

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	30/09/2017
1	Thuế giá trị gia tăng	288	946	39
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.689	1.192	1.241
3	Thuế thu nhập cá nhân	167	(3)	192
Tổng cộng		2.144	2.135	1.472

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016, BCTC Quý 3/2017 công ty mẹ – CTCP Gạch Khang Minh)

Bảng 25: Số dư thuế phải nộp hợp nhất

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	30/09/2017
1	Thuế giá trị gia tăng	288	946	39
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.689	1.196	1.245
3	Thuế thu nhập cá nhân	167	(4)	196
Tổng cộng		2.144	2.143	1.479

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016, BCTC hợp nhất Quý 3/2017 – CTCP Gạch Khang Minh)

Bảng 26: Số dư thuế phải thu công ty mẹ
Đơn vị: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	30/09/2017
1	Thuế nhà đất và tiền thuê đất (*)	16.971	16.760	16.602
Tổng cộng		16.971	16.760	16.602

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016, BCTC Quý 3/2017 công ty mẹ – CTCP Gạch Khang Minh)

(*) Công ty được khấu trừ tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng đã nộp vào tiền thuê đất hàng năm theo Thông báo số 2502/TB-CT ngày 15/09/2015 của Cục Thuế tỉnh Hà Nam.

Bảng 27: Số dư thuế phải thu hợp nhất
Đơn vị: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	30/09/2017
1	Thuế thu nhập cá nhân	3	4	1
2	Thuế nhà đất và tiền thuê đất	16.971	17.396	17.137
Tổng cộng		16.971	16.760	17.138

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016, BCTC hợp nhất Quý 3/2017 – CTCP Gạch Khang Minh)

12.1.6. Trích lập các quỹ theo quy định

Theo quy định của Luật Doanh nghiệp, việc trích lập và sử dụng các quỹ hàng năm sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Công ty thực hiện việc trích lập các quỹ theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và quy định của pháp luật hiện hành. Tuy nhiên các năm qua là giai đoạn Công ty xây dựng và cải tiến nhà máy, nhu cầu vốn cho đầu tư lớn, do vậy, Công ty chưa thực hiện trích lập các quỹ, Công ty đã báo cáo và được Đại hội đồng cổ đông thường niên hàng năm của Công ty thông qua.

12.1.7. Tổng dư nợ vay

Các khoản vay ngắn hạn và vay dài hạn của Công ty giảm dần qua các năm do Công ty thực hiện trả gốc hàng năm. Chi tiết các khoản vay của Công ty như sau:

Bảng 28: Tình hình nợ vay công ty mẹ
Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Lãi suất (%)	31/12/2015	31/12/2016	Tăng giảm năm 2016/2015	30/09/2017
Vay và nợ ngắn hạn (*)		16.974	24.251	42,87%	40.889
Ngân hàng Hợp tác (Hợp đồng cấp hạn mức- thời hạn vay là 06 tháng)	9,6	10.256	10.267	0,10%	7.595
Ngân hàng TMCP Quân đội (Hợp đồng cấp hạn mức- thời hạn vay là 06 tháng)	7,5	6.719	13.068	94,49%	33.294
Ngân hàng TMCP VN Thịnh Vượng (Hợp đồng vay tín chấp 01 món- thời hạn 12 tháng)		-	916	-	-
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn (**)		9.779	7.477	-23,54%	7.853
Ngân hàng Hợp Tác (Thời hạn vay là 5 năm)	10,8	7.262	4.072	-43,92%	1.584
Ngân hàng TMCP Quân đội (Thời hạn vay 3-4 năm)	10	2.517	3.405	35,28%	6.269
Tổng cộng		26.753	31.728	18,96%	48.742

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016, BCTC Quý 3/2017 công ty mẹ – CTCP Gạch Khang Minh)
Bảng 29: Tình hình nợ vay hợp nhất
Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Lãi suất (%)	31/12/2015	31/12/2016	Tăng giảm năm 2016/2015	30/09/2017
Vay và nợ ngắn hạn (*)		16.974	24.251	42,87%	40.889
Ngân hàng Hợp tác (Hợp đồng cấp hạn mức- thời hạn vay là 06 tháng)	9,6	10.256	10.267	0,10%	7.595
Ngân hàng TMCP Quân đội (Hợp đồng cấp hạn mức- thời hạn vay là 06 tháng)	7,5	6.719	13.068	94,49%	33.294
Ngân hàng TMCP VN Thịnh Vượng (Hợp đồng vay tín chấp 1 món- thời hạn 12 tháng)		-	916	-	-
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn (**)		9.779	7.477	-23,54%	7.853
Ngân hàng Hợp Tác (Thời hạn vay là 5 năm)	10,8	7.262	4.072	-43,92%	1.584
Ngân hàng TMCP Quân đội (Thời hạn vay 3-4 năm)	10	2.517	3.405	35,28%	6.269
Tổng cộng		26.753	31.728	18,96%	48.742

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016, BCTC hợp nhất Quý 3/2017 – CTCP Gạch Khang Minh)

12.1.8. Tình hình công nợ hiện nay

Bảng 30: Các khoản phải thu của Công ty mẹ

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016	tăng giảm năm 2016/2015	30/09/2017
Phải thu ngắn hạn	40.104	51.306	27,93%	49.989
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	38.329	49.867	30,10%	49.511
Trả trước cho người bán ngắn hạn	1.200	1.336	11,33%	478
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	575	103	-82,08%	-
Phải thu dài hạn	43	43	-	43
Phải thu dài hạn khác	43	43	-	43
Tổng cộng	40.147	51.349	27,90%	50.032

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016, BCTC Quý 3/2017 công ty mẹ – CTCP Gạch Khang Minh)

Theo báo cáo tài chính Quý 3/2017 của công ty mẹ, tính đến thời điểm 30/09/2017, tổng các khoản phải thu ngắn hạn của GKM là 49.989 triệu đồng, trong đó phải thu ngắn hạn khách hàng chiếm tỷ trọng chủ yếu với giá trị phải thu là 49.511 triệu đồng. Phải thu khách hàng tăng do doanh thu các năm của Công ty tăng, Công ty luôn theo dõi và thu hồi công nợ thường xuyên, kịp thời để đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

Bảng 31: Các khoản phải thu hợp nhất

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016	tăng giảm năm 2016/2015	30/09/2017
Phải thu ngắn hạn	40.104	51.306	27,93%	65.708
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	38.329	49.867	30,10%	65.205
Trả trước cho người bán ngắn hạn	1.200	1.336	11,33%	503
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	575	103	-82,08%	-
Phải thu dài hạn	43	43	-	43
Phải thu dài hạn khác	43	43	-	43
Tổng cộng	40.147	51.349	27,90%	65.751

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016, BCTC hợp nhất Quý 3/2017 – CTCP Gạch Khang Minh)

Bảng 32: Các khoản phải trả của Công ty mẹ
Đơn vị: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016	tăng giảm năm 2016/2015	30/09/2017
I	Nợ ngắn hạn	35.442	58.947	66,32%	89.975
1	Phải trả người bán ngắn hạn	15.254	30.343	98,91%	35.864
2	Người mua trả tiền trước	27	524	1840,74%	1.180
3	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	2.144	2.139	-0,23%	1.472
4	Phải trả người lao động	828	1.237	49,39%	1.658
5	Chi phí phải trả ngắn hạn	-	95		112
6	Các khoản phải trả ngắn hạn khác	214	358	67,28%	8.801
7	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	16.974	24.251	42,87%	40.889
II	Nợ dài hạn	9.779	7.477	-23,54%	7.853
1	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	9.779	7.477	-23,54%	7.853
	Tổng cộng	45.221	66.424	46,88%	97.828

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016, BCTC Quý 3/2017 công ty mẹ – CTCP Gạch Khang Minh)

Các khoản trả trước cho người bán: là những khoản CTCP gạch Khang Minh phải ứng trước tiền hàng như dầu diesel, tiền thuê văn phòng...

Theo báo cáo công ty mẹ, các khoản phải trả người bán: Các khoản công nợ khách hàng có giá trị lớn bao gồm: Công ty CPĐT thương mại và dịch vụ Thăng Long (cung cấp xi măng); Công ty TNHH Vận tải Trường Kỳ, công ty CP vận tải Vijasun Hà Nam (cung cấp dịch vụ vận chuyển) đều là những đối tác lâu năm, công nợ được thanh toán đúng hạn theo quy định.

Bảng 33: Các khoản phải trả hợp nhất
Đơn vị: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016	tăng giảm năm 2016/2015	30/09/2017
I	Nợ ngắn hạn	35.442	58.947	66,32%	93.414
1	Phải trả người bán ngắn hạn	15.254	30.343	98,91%	39.291
2	Người mua trả tiền trước	27	524	1840,74%	1.180
3	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	2.144	2.139	-0,23%	1.479
4	Phải trả người lao động	828	1.237	49,39%	1.662
5	Chi phí phải trả ngắn hạn	-	95		112
6	Các khoản phải trả ngắn hạn khác	214	358	67,28%	8.801
7	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	16.974	24.251	42,87%	40.889
II	Nợ dài hạn	9.779	7.477	-23,54%	7.853
1	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	9.779	7.477	-23,54%	7.853
	Tổng cộng	45.221	66.424	46,88%	101.267

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016, BCTC hợp nhất Quý 3/2017 – CTCP Gạch Khang Minh)

12.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 34: Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu (theo báo cáo tài chính năm 2015, 2016)

Chỉ tiêu	Đơn vị	2015	2016
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,89	1,32
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	1,74	1,25
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	Lần	0,47	0,55
Hệ số Nợ/VCSH	Lần	0,89	1,23
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho	Lần	12,58	22,48
Vòng quay tổng tài sản	Lần	0,94	1,15
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
LNST/Doanh thu thuần	%	14,50	2,53
LNST/Vốn chủ sở hữu (ROE)	%	25,84	6,00
LNST/Tổng tài sản (ROA)	%	13,66	2,90
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	16,78	3,72
Thu nhập trên cổ phần (EPS)	Đồng	4.819	698

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015, 2016 CTCP Gạch Khang Minh)

13. Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng

13.1. Hội đồng quản trị

Danh sách Hội đồng quản trị Công ty

Ông Đặng Việt Lê	Chủ tịch HĐQT
Ông Lê Hoài An	Phó Chủ tịch HĐQT
Ông Phạm Sĩ Giang	Thành viên HĐQT
Ông Nguyễn Văn Tiêm	Thành viên HĐQT
Ông Trần Hải Long	Thành viên HĐQT

Sơ yếu lý lịch của các thành viên Hội đồng quản trị:

Ông Đặng Việt Lê

Họ và tên: Đặng Việt Lê

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 19/10/1974

Nơi sinh: Hà Nội

CMND: 011905461, ngày cấp 02/03/2006, nơi cấp: Hà Nội

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Địa chỉ thường trú: Số D24, ngõ 106 Hoàng Quốc Việt, Hà Nội.

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế

Quá trình công tác:

- ✓ Tháng 07/1997- 09/1999: Nhân viên tại Đại lý hàng hải Hải Phòng
- ✓ Tháng 05/2001-03/2006: Giám đốc tại Công ty TNHH Thiên Phong
- ✓ Tháng 04/2006-09/2010: Giám đốc tại Công ty Thiết bị điện Tam Kim
- ✓ Tháng 10/2010 – đến nay: Chủ tịch Hội đồng quản trị tại CTCP Gạch Khang Minh

Các chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức phát hành: Chủ tịch Hội đồng quản trị

Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không

Số CP nắm giữ hiện tại

- ✓ Đại diện sở hữu: 1.500.000 cổ phần có quyền biểu quyết
- ✓ Cá nhân sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0 vốn điều lệ
- ✓ Cá nhân sở hữu: 1.500.000 cổ phần có quyền biểu quyết

Các cam kết nắm giữ: Không có

Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức phát hành

- *Mối quan hệ: Bố đẻ* Tên cá nhân: Đặng Đình Kim
nắm giữ: 150.000CP, chiếm 3,33% vốn điều lệ
- *Mối quan hệ: Mẹ đẻ* Tên cá nhân: Lương Thị Xuân Phương
nắm giữ: 150.000 CP, chiếm 3,33% vốn điều lệ
- *Mối quan hệ: Vợ* Tên cá nhân: Nguyễn Thị Việt Hồng
nắm giữ: 200.000 CP, chiếm 4,44% vốn điều lệ

Những khoản nợ đối với Công ty: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

Ông Lê Hoài An

Họ và tên:	Lê Hoài An
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	10/11/1974
Nơi sinh:	Hà Nội
CMND:	011689228, ngày cấp 03/11/2004, nơi cấp: Hà Nội
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	F206, G4, Tập thể Thành Công, phường Thành Công, Quận Ba Đình, Hà Nội.
Trình độ chuyên môn:	Thạc sỹ Kinh tế Ngoại thương.
Quá trình công tác:	
✓ Tháng 09/2010 – đến nay:	Thành viên HĐQT, Giám đốc tại CTCP Gạch Khang Minh.
✓ Tháng 01/2007-08/2010:	Giám đốc tại CTCP Thiết bị Nhà bếp Tam Kim.
✓ Tháng 12/2003 – 12/2006:	Cán bộ phòng Kinh doanh tại Công ty Điện toán và Truyền số liệu (VDC)
✓ Tháng 07/1999 – 11/2003:	Trưởng nhóm bản tin Thời sự báo điện tử VN.Media tại Công ty Điện toán và Truyền số liệu (VDC)
✓ Tháng 01/1996 – 06/1999:	Nhân viên phòng Xuất Nhập khẩu tại Công ty TNHH Điện tử LG – SEL.
✓ Tháng 11-12/1995:	Nhân viên văn phòng tại Văn phòng đại diện Công ty CEC Việt Nam
✓ Tháng 10/1995:	Tốt nghiệp Đại học.
Các chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức phát hành:	Phó chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc
Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:	Không
Số CP nắm giữ hiện tại	150.000 cổ phần có quyền biểu quyết
✓ Đại diện sở hữu:	0 cổ phần, chiếm 0 vốn điều lệ
✓ Cá nhân sở hữu:	150.000 cổ phần có quyền biểu quyết
Các cam kết nắm giữ	Không có
Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức phát hành	
• <i>Mối quan hệ: Vợ</i>	Tên cá nhân: Phan Thị Mỹ Linh nắm giữ: 30.000 CP, chiếm 0,66% vốn điều lệ.
• <i>Mối quan hệ: Chị gái</i>	Tên cá nhân: Lê Thị Hải Yến nắm giữ: 30.000 CP, chiếm 0,66% vốn điều lệ.
Những khoản nợ đối với Công ty:	Không.
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không.

Ông Phạm Sĩ Giang

Họ và tên: Phạm Sĩ Giang

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 30/9/1979

Nơi sinh: Chí Linh, Hải Dương.

CMND: 030079000201, ngày cấp 12/05/2015, nơi cấp: Hà Nội

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Địa chỉ thường trú: TT Đài Phát Tín, Phường Đại Mỗ, Quận Nam Từ Liêm, TP Hà Nội.

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác:

- ✓ Từ Tháng 4/2016 đến nay Thành viên HĐQT tại CTCP Gạch Khang Minh;
- ✓ Từ Tháng 3/2010 đến nay: Phó Giám đốc kinh doanh tại CTCP Gạch Khang Minh
- ✓ Từ Tháng 5/2004 – 3/2010 Trưởng Phòng Kinh Doanh tại Công ty CP Thiết Bị Điện Tam Kim
- ✓ Từ Tháng 9/2002 Tốt nghiệp Đại học

Các chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức phát hành: Thành viên Hội đồng quản trị

Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Phó Giám đốc kinh doanh tại CTCP Gạch Khang Minh

Số CP nắm giữ hiện tại 20.000 cổ phần, chiếm 0,44% vốn điều lệ

- ✓ *Đại diện sở hữu:* 0 cổ phần, chiếm 0 vốn điều lệ
- ✓ *Cá nhân sở hữu:* 20.000 cổ phần, chiếm 0,44% vốn điều lệ.

Các cam kết nắm giữ Không có

Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức phát hành

- *Mối quan hệ: Vợ* Tên cá nhân: Đặng Thị Yến Ngọc
nắm giữ: 10.000 CP, chiếm 0,22% vốn điều lệ.

Những khoản nợ đối với Công ty: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

Ông Nguyễn Văn Tiêm

Họ và tên: Nguyễn Văn Tiêm

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 19/9/1982

Nơi sinh: Sơn Đông – Lập Thạch – Vĩnh Phúc

CMND: 168599522, ngày cấp 19/8/2015, nơi cấp: CA Hà Nam

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Địa chỉ thường trú: Châu Sơn – Phủ Lý – Hà Nam

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng

Quá trình công tác:

- ✓ 4/2016 đến nay: Thành viên HĐQT tại CTCP gạch Khang Minh;
- ✓ 9/2010 đến nay: Phó Giám đốc phụ trách sản xuất tại CTCP gạch Khang Minh;
- ✓ T7/2009- T8/2010: Giám sát công trình tại CTCP TM Minh Việt;
- ✓ T5/2006 đến 6/2009: Quản đốc phân xưởng tại CTCP Tam Kim;

Các chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức phát hành: Thành viên HĐQT, Phó Giám đốc phụ trách sản xuất

Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không

Số CP nắm giữ hiện tại 10.000 cổ phần có quyền biểu quyết

- ✓ Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0 vốn điều lệ
- ✓ Cá nhân sở hữu: 10.000 cổ phần có quyền biểu quyết

Các cam kết nắm giữ Không có

Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức phát hành

- *Mối quan hệ:* Vợ Tên cá nhân: Lại Thị Thu Hằng
nắm giữ: 1.000 CP chiếm 0,02% vốn điều lệ

Những khoản nợ đối với Công ty: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

Ông Trần Hải Long

<i>Họ và tên:</i>	Trần Hải Long
<i>Giới tính:</i>	Nam
<i>Ngày tháng năm sinh:</i>	16/11/1979
<i>Nơi sinh:</i>	Hà Nam
<i>CMND:</i>	168259855, ngày cấp 21/07/2005, nơi cấp: Công an Hà Nam
<i>Quốc tịch:</i>	Việt Nam
<i>Dân tộc:</i>	Kinh
<i>Địa chỉ thường trú:</i>	Tổ 3, phường Hai Bà Trưng, Phủ Lý, Hà Nam.
<i>Trình độ chuyên môn:</i>	Cử nhân kinh tế
<i>Quá trình công tác:</i>	
✓ Tháng 4/2016 đến nay:	Thành viên HĐQT, CPCP Gạch Khang Minh
✓ Tháng 11/2014 đến nay:	Chủ tịch HĐQT, Giám đốc tại Công ty TNHH Thương mại và Đầu tư Long Hải
✓ Tháng 12/2013 – 11/2014:	Chủ tịch HĐQT tại Công ty TNHH Thương mại và Đầu tư Long Hải.
<i>Các chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức phát hành:</i>	Thành viên Hội đồng quản trị
<i>Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:</i>	Giám đốc Công ty TNHH Thương mại và Đầu tư Long Hải.
<i>Số CP nắm giữ hiện tại</i>	10.000 cổ phần, chiếm 0,22% vốn điều lệ
+ Đại diện sở hữu:	0 cổ phần, chiếm 0 vốn điều lệ
+ Cá nhân sở hữu:	10.000 cổ phần, chiếm 0,22% vốn điều lệ
<i>Các cam kết nắm giữ</i>	Không có
<i>Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức phát hành:</i>	Không
<i>Những khoản nợ đối với Công ty:</i>	Không
<i>Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:</i>	Không

13.2. Ban Giám đốc

Ông Lê Hoài An	Phó Chủ tịch HĐQT, Giám đốc
Ông Phạm Sĩ Giang	Thành viên HĐQT, Phó Giám đốc phụ trách kinh doanh
Ông Nguyễn Văn Tiềm	Thành viên HĐQT, Phó Giám đốc phụ trách sản xuất

Ông Lê Hoài An

Sơ yếu lý lịch như trên.

Ông Phạm Sĩ Giang

Sơ yếu lý lịch như trên.

Ông Nguyễn Văn Tiêm

Sơ yếu lý lịch như trên

13.3. Kế toán trưởng

Bà Hoàng Hạnh Phúc

<i>Họ và tên:</i>	Hoàng Hạnh Phúc
<i>Giới tính:</i>	Nữ
<i>Ngày tháng năm sinh:</i>	23/01/1981
<i>Nơi sinh:</i>	Hà Nội
<i>CMND:</i>	011957239
<i>Quốc tịch:</i>	Việt Nam
<i>Dân tộc:</i>	Kinh
<i>Địa chỉ thường trú:</i>	P402-B11- Thanh Xuân Bắc, Thanh Xuân, Hà Nội
<i>Trình độ chuyên môn:</i>	Cử nhân kinh tế
<i>Quá trình công tác:</i>	
✓ 11/2003 – 2005:	Nhân viên kế toán - Công ty TNHH Việt Sơn
✓ 2005 - 10/2007:	Nhân viên kế toán - Công ty TNHH Đông Nam Á
✓ 03/2008 - 10/2011:	Kế toán quản trị - CTCP Tam Kim
✓ 12/2011 – nay:	Kế toán trưởng - CTCP Gạch Khang Minh
<i>Số CP nắm giữ:</i>	4.000 cổ phần
✓ <i>Đại diện sở hữu:</i>	0 cổ phần
✓ <i>Cá nhân sở hữu:</i>	4.000 cổ phần chiếm 0,088% vốn điều lệ.
<i>Các cam kết nắm giữ</i>	<i>Không có</i>
<i>Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức phát hành</i>	
• <i>Mối quan hệ: Mẹ</i>	Tên cá nhân: Phan Thị Thu
nắm giữ: 10.000 CP,	chiếm 0,22% vốn điều lệ
<i>Những khoản nợ đối với Công ty:</i>	Không
<i>Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:</i>	Không

13.4. Ban Kiểm soát

Bà Nguyễn Thị Thu	Trưởng Ban Kiểm soát
Bà Nguyễn Thị Thu Trang	Thành viên Ban Kiểm soát
Bà Đặng Thị Bắc	Thành viên Ban Kiểm soát

Bà Nguyễn Thị Thu

<i>Họ và tên:</i>	Nguyễn Thị Thu
<i>Giới tính:</i>	Nữ
<i>Ngày tháng năm sinh:</i>	07/10/1988
<i>Nơi sinh:</i>	Hưng Hà – Thái Bình
<i>CMND:</i>	151666685
<i>Quốc tịch:</i>	Việt Nam
<i>Dân tộc:</i>	Kinh
<i>Địa chỉ thường trú:</i>	Hồng Minh, Hưng Hà, Thái Bình
<i>Trình độ chuyên môn:</i>	Cử nhân kế toán
<i>Quá trình công tác:</i>	
✓ 05/2011-12/2015:	Kế toán nhà máy - Công ty CP Gạch Khang Minh
✓ Từ 01/2016-03/2016:	Nhân viên hành chính - Công ty CP Gạch Khang Minh
✓ Từ 04/2016-nay:	Trưởng Ban kiểm soát - Công ty CP Gạch Khang Minh
<i>Các chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức phát hành:</i>	Trưởng Ban kiểm soát
<i>Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:</i>	Không
<i>Số CP nắm giữ</i>	1.000 cổ phần, chiếm 0,022% vốn điều lệ
✓ <i>Đại diện sở hữu:</i>	0 cổ phần, chiếm 0 vốn điều lệ
✓ <i>Cá nhân sở hữu:</i>	1.000 cổ phần, chiếm 0,022% vốn điều lệ
<i>Các cam kết nắm giữ</i>	Không có
<i>Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức phát hành</i>	
• <i>Mối quan hệ: Chồng</i>	Tên cá nhân: Phạm Ngọc Thuyết
<i>nắm giữ: 5.000 CP,</i>	chiếm 0,11% vốn điều lệ
<i>Những khoản nợ đối với Công ty:</i>	Không
<i>Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:</i>	Không

Bà Nguyễn Thị Thu Trang

Họ và tên: Nguyễn Thị Thu Trang

Giới tính: Nữ

Ngày tháng năm sinh: 09/06/1984

Nơi sinh: Bắc Giang

CMND: 013322273, ngày cấp 16/6/2010, nơi cấp: Công an Hà Nội

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Địa chỉ thường trú: Số 7, ngõ 162, Khương Đình, Thanh Xuân, Hà Nội.

Trình độ chuyên môn: Cao đẳng

Quá trình công tác:

- ✓ 07/2005 - 09/2010 Nhân viên kế toán - CTCP Tam Kim
- ✓ 10/2010 – 04/2016 Nhân viên tư vấn - CTCP Gạch Khang Minh
- ✓ Từ T4/2016 đến nay Thành viên BKS – CTCP Gạch Khang Minh
- ✓ Từ T4/2016 đến nay Nhân viên kế toán - CTCP vận tải Vijasun Hà Nam

Các chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức phát hành: Thành viên Ban kiểm soát

Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Nhân viên Kế toán - CTCP vận tải Vijasun Hà Nam

Số CP nắm giữ 1.000 cổ phần, chiếm 0,022% vốn điều lệ

- ✓ Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0 vốn điều lệ
- ✓ Cá nhân sở hữu: 1.000 cổ phần, chiếm 0,022% vốn điều lệ

Các cam kết nắm giữ Không có

Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức phát hành: Không có

Những khoản nợ đối với Công ty: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

Bà Đặng Thị Bắc

Họ và tên: Đặng Thị Bắc

Giới tính: Nữ

Ngày tháng năm sinh: 21/04/1980

Nơi sinh: Hưng Hà – Thái Bình

CMND: 034180002154, Nơi cấp: Hà Nội, Ngày cấp: 22/09/2015

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Địa chỉ thường trú: Yên Xá – Tân Triều – Thanh Trì – Hà Nội.

Trình độ chuyên môn: Cử nhân

Quá trình công tác:

- ✓ 2003- 2005: Nhân viên kế toán - Công ty TNHH Đức Hiếu
- ✓ 2005 – 2012: Nhân viên kế toán - CN Công ty TNHH VLXD Đông Dương
- ✓ 12/ 2012 đến 8/2015: Nhân viên kế toán - VP đại diện CTCP thủy điện Sông Đà – Hoàng Liên
- ✓ 10/2015 đến T4/2016: Nhân viên kế toán - CTCP Gạch Khang Minh
- ✓ 4/2016 đến nay: Thành viên BKS - CTCP Gạch Khang Minh
- ✓ 4/2016 đến nay: Nhân viên hành chính - CTCP Gạch Khang Minh

Các chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức phát hành: Thành viên Ban kiểm soát, Nhân viên hành chính

Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không

Số CP nắm giữ 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ

Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ

Cá nhân sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ

Các cam kết nắm giữ Không có

Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức phát hành:

Những khoản nợ đối với Công ty: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

14. Tài sản
Bảng 35: Giá trị tài sản của Công ty mẹ
Đơn vị: Triệu đồng

TT	Khoản mục	31/12/2015		31/12/2016		30/09/2017	
		NG	GTCL	NG	GTCL	NG	GTCL
I	Tài sản cố định hữu hình	39.376	22.746	57.013	34.176	64.383	38.424
1	Nhà cửa vật kiến trúc	11.138	5.696	13.138	6.397	16.341	8.439
2	Máy móc thiết bị	22.330	12.825	34.283	20.634	37.639	23.193
3	Phương tiện vận tải	4.312	3.124	7.996	6.292	8.806	6.089
4	Thiết bị văn phòng	847	827	848	714	848	714
5	TSCĐ hữu hình khác	748	274	748	139	748	75
II	Tài sản cố định vô hình	-	-	-	-	-	-
	Tổng cộng	39.376	22.746	57.013	34.176	64.383	38.424

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016, BCTC công ty mẹ Quý 3/2017 – CTCP Gạch Khang Minh)
Bảng 36: Giá trị tài sản hợp nhất
Đơn vị: Triệu đồng

TT	Khoản mục	31/12/2015		31/12/2016		30/09/2017	
		NG	GTCL	NG	GTCL	NG	GTCL
I	Tài sản cố định hữu hình	39.376	22.746	57.013	34.176	67.395	40.130
1	Nhà cửa vật kiến trúc	11.138	5.696	13.138	6.397	19.121	9.937
2	Máy móc thiết bị	22.330	12.825	34.283	20.634	37.804	23.358
3	Phương tiện vận tải	4.312	3.124	7.996	6.292	8.806	6.089
4	Thiết bị văn phòng	847	827	848	714	917	697
5	TSCĐ hữu hình khác	748	274	748	139	748	48
II	Tài sản cố định vô hình	-	-	-	-	-	-
	Tổng cộng	39.376	22.746	57.013	34.176	67.395	40.130

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016, BCTC hợp nhất Quý 3/2017 – CTCP GKM)

Bảng 37: Tình hình đất đai tính đến thời điểm hiện tại

Khoản mục	Địa chỉ	Diện tích (m ²)	Thời gian sử dụng	Hiện trạng
Đất xây dựng Nhà Máy công ty CP gạch Khang Minh	Cụm công nghiệp mở rộng Tây Nam, xã Thanh Sơn, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam	40.660	Đất thuê Nhà nước 50 năm (từ 23/9/2010 đến 23/09/2060)	Đã sử dụng hết 40.660 m ² xây dựng hoàn thiện xong Nhà máy gạch Khang Minh

(Nguồn: CTCP Gạch Khang Minh)

15. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo

15.1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty

Mục tiêu chính của Công ty trong giai đoạn 2017 -2018 như sau:

- Giữ vững thị trường hiện tại.
- Tiếp tục xây dựng và kiện toàn đội ngũ cán bộ kinh doanh trực tiếp, chuyên nghiệp và đáp ứng tốt nhu cầu kinh doanh của Công ty.
- Đảm bảo quyền lợi nhà đầu tư, cũng như lợi ích của người lao động

Bảng 38: Kế hoạch kinh doanh của Công ty năm 2017 và 2018

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2017		Năm 2018	
		Giá trị	tăng giảm so với năm 2016	Giá trị	tăng giảm so với năm 2017
1	Doanh thu thuần (tỷ đồng)	150	20,97%	200	33,33%
2	Lợi nhuận sau thuế (tỷ đồng)	5	59,24%	19,8	296%
3	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	135	133,33%	135	-
4	Tỷ suất LNST/doanh thu thuần	3,33	-	9,90	-
5	Tỷ suất LNST/vốn điều lệ	7,43	-	14,66	-
6	Cổ tức	5%	-	10	50%

(Nguồn: CTCP Gạch Khang Minh)

15.2. Căn cứ để đạt được chỉ tiêu kế hoạch lợi nhuận và cổ tức nói trên

Kế hoạch năm 2017-2018 của Công ty được Ban Giám đốc Công ty xây dựng, trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 được tổ chức vào tháng 6/2017.

Hội đồng quản trị Công ty đã trình ĐHĐCĐ thực hiện chi trả cổ tức năm 2017 là 5%

Trong năm 2017, Công ty đã đầu tư thêm 01 trạm trộn nguyên vật liệu, thêm 02 máy xếp gạch dẫn đến tăng năng lực sản xuất, tăng thêm 20 triệu viên so với năm 2016, đồng thời việc tăng năng suất sẽ giảm giá thành sản phẩm thêm 5%. Công ty dự kiến ký kết Hợp đồng lớn với một số dự án đang triển khai tại khu vực Hà Nội và các vùng lân cận và cung cấp sản phẩm cho một số khách hàng truyền thống của Công ty. Ban Lãnh đạo Công ty tin tưởng sẽ hoàn thành kế hoạch kinh doanh năm 2017 đã đề ra.

Về kế hoạch tăng vốn điều lệ, Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2016 đã thông qua việc phát hành tăng vốn điều lệ lên 67,25 tỷ đồng, thời gian thực hiện dự kiến Quý 4/2016 – quý 1/2017.

Ngày 21/09/2017 Công ty tổ chức ĐHĐCĐ bất thường đã thông qua kế hoạch tăng vốn điều lệ Công ty lên 135 tỷ đồng, tại Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường số 05/NQ-ĐHĐCĐ-KM/2017. Thời gian thực hiện dự kiến vào Quý 4/2017 hoặc trong năm 2018, sau khi có giấy chứng nhận chào bán của UBCKNN.

Công ty đã đề ra một số biện pháp cụ thể như sau:

Về phương hướng chung

- Thứ nhất, chủ động, tích cực tìm kiếm các thị trường, phát huy tối đa mọi nguồn lực để đầu tư phát triển kinh doanh, mang lại lợi nhuận và tạo nên thương hiệu cho Công ty, tạo việc làm, nâng cao thu nhập cho người lao động, tham gia thực hiện tốt các chính sách xã hội.
- Thứ hai, chủ động tìm kiếm các nguồn vốn trung và dài hạn để phục vụ hoạt động kinh doanh của Công ty, tăng doanh thu lợi nhuận cho Công ty.
- Thứ ba, tiếp tục tuyển dụng nhân sự có chất lượng cao, có trình độ chuyên môn phù hợp để triển khai các kế hoạch phát triển của Công ty.

Về hoạt động kế toán, tài chính

Công ty tuân thủ theo các chế độ kế toán hiện hành và thực hiện lập báo cáo tài chính hàng tháng, hàng quý và tuân thủ nghiêm ngặt việc công bố thông tin ra công chúng;

16. Đánh giá của tổ chức tư vấn kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Dưới góc độ của tổ chức tư vấn, CTCP chứng khoán An Phát đã thu thập các thông tin, tiến hành nghiên cứu phân tích đánh giá cần thiết hoạt động kinh doanh của CTCP Gạch Khang Minh cũng như xem xét lĩnh vực kinh doanh mà Công ty đang hoạt động.

Kế hoạch kinh doanh của Công ty có tính khả thi nếu các nhận định của Công ty về thị trường là sát với thực tế và không có những biến động ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động của doanh nghiệp nói chung và tiến độ của những dự án đầu tư nói riêng.

Bên cạnh đó, những kết quả đạt được trong năm bản lẻ 2016 và những năm trước đó là điều kiện thuận lợi và là động lực cho Công ty phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ kinh doanh năm 2017. Trong bối cảnh môi trường kinh doanh thay đổi và biến động liên tục, các giải pháp kinh doanh mà Công ty đưa ra cho năm 2017 tập trung hướng tới những mục tiêu bền vững và lâu dài nhằm củng cố và phát huy những giá trị cốt lõi tạo nên nền tảng nội lực vững chắc cho Công ty, đồng thời thích nghi với môi trường kinh doanh trong thời kỳ mới.

Do vậy, có thể thấy CTCP Gạch Khang Minh có tiềm lực phát triển và có khả năng sinh lời trong tương lai cùng với xu thế phát triển kinh tế của đất nước. Tuy nhiên, chúng tôi cũng xin lưu ý rằng, các ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của một tổ chức tư vấn, dựa trên những cơ sở thông tin được thu thập có chọn lọc và dựa trên lý thuyết về tài chính chứng khoán mà không hàm ý bảo đảm giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của những số liệu được dự báo. Nhận xét này chỉ mang tính tham khảo với nhà đầu tư khi tự mình ra quyết định đầu tư.

17. Thời gian dự kiến đưa cổ phiếu vào giao dịch trên thị trường có tổ chức

Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường năm 2017 số 05/NQ-ĐHĐCĐ-GKM/2017 ngày 21/09/2017 thông qua Phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ, toàn bộ số lượng cổ phiếu chào bán sẽ được đăng ký tập trung tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán và đăng ký niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hà Nội ngay sau khi hoàn thành đợt chào bán.

18. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của doanh nghiệp

Không có.

19. Các thông tin, các tranh chấp, kiện tụng liên quan tới công ty mà có ảnh hưởng đến giá cổ phiếu chào bán

Không có.

V. CỔ PHIẾU CHÀO BÁN
1. Loại cổ phiếu

Cổ phần phổ thông.

2. Mệnh giá

10.000 đồng/cổ phần.

3. Tổng số cổ phiếu dự kiến chào bán

Tổng số cổ phần dự kiến chào bán là 9.000.000 cổ phần phổ thông, tự do chuyển nhượng, theo tỷ lệ 1:2 cho các cổ đông hiện hữu.

4. Giá chào bán dự kiến

Nghị quyết ĐHCĐ bất thường năm 2017 số 05/NQ-ĐHCĐ-KM/2017 ngày 21/9/2017; Biên bản Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2017 số 04/BB-ĐHCĐ-KM/2017 ngày 21/9/2017; Phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ, ĐHCĐ quyết định mức giá chào bán cho cổ đông hiện hữu với giá 11.000 đồng/cổ phần.

5. Phương pháp tính giá

Giá cổ phiếu chào bán được xác định trên cơ sở so sánh với giá trị sổ sách và giá thị trường khi thực hiện chào bán.

(i) Giá trị sổ sách

Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2015 là	:	11.278 đồng/cổ phần
Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2016 là	:	11.976 đồng/cổ phần
Giá trị sổ sách tại thời điểm 30/06/2017 là	:	14.373 đồng/cổ phần

(ii) Thị giá của cổ phiếu GKM trên thị trường tại 05 phiên giao dịch:

STT	Ngày	Giá đóng cửa
1	30/08/2017	14.500 đồng
2	31/08/2017	14.600 đồng
3	01/09/2017	14.500 đồng
4	05/09/2017	14.700 đồng
5	06/09/2017	14.600 đồng
	Bình quân	14.580 đồng

(iii) Cổ phần được chào bán ra công chúng cho các cổ đông hiện hữu nên sẽ có ảnh hưởng pha loãng tới thị giá của cổ phần tại thời điểm chào bán.

Tỷ lệ pha loãng được tính theo công thức sau:

$$\text{Tỷ lệ pha loãng} = \frac{\text{Số lượng cổ phiếu lưu hành sau phát hành}}{\text{Số lượng cổ phiếu lưu hành trước phát hành}} \times 100\%$$

Tỷ lệ pha loãng tính theo công thức trên là:

$$\text{Tỷ lệ pha loãng} = 9.000.000/4.500.000 \times 100\% = 200\%$$

Xác định giá chào bán: Căn cứ vào giá trị sổ sách của cổ phần tại thời điểm 31/12/2016 cũng như đánh giá mức độ pha loãng cổ phần dự kiến sau khi chào bán, cũng như tuân thủ

Nghị quyết của ĐHĐCĐ bất thường, mức giá chào bán cho các cổ đông hiện hữu là **11.000 đồng/cổ phần**. Mức giá này vừa góp phần đảm bảo quyền lợi cho cổ đông hiện hữu của Công ty, vừa tăng tính hấp dẫn và khả năng thành công của đợt chào bán.

Tổng số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán dự kiến là: **99.000.000.000 đồng (Chín mươi chín tỷ đồng chẵn)**.

6. Phương pháp phân phối

Cổ phần được phân phối cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền. Chào bán 9.000.000 cổ phần, tương ứng với giá trị 99.000.000.000 đồng (Chín mươi chín tỷ đồng theo mệnh giá) cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 1 : 2. Tại thời điểm chốt danh sách cổ đông phục vụ cho đợt phát hành tăng vốn điều lệ, cổ đông sở hữu 01 cổ phần sẽ được hưởng 01 quyền, 01 quyền được mua 02 cổ phần mới. Phương thức phân phối như sau:

- Đối với các cổ đông đã lưu ký: phân phối thông qua các thành viên lưu ký nơi cổ đông mở tài khoản giao dịch chứng khoán;
- Đối với các cổ đông chưa lưu ký: phân phối tại trụ sở CTCP Gạch Khang Minh.

❖ Phương án xử lý số cổ phần lẻ và cổ phần không được mua hết:

Số lượng cổ phần dôi ra do làm tròn và số lượng cổ phần do cổ đông hiện hữu không đăng ký mua hết (nếu có) ("**Cổ Phiếu Cần Phân Phối**") sẽ được cộng dồn và được ủy quyền cho HĐQT tiếp tục chào bán cho các đối tượng khác do HĐQT lựa chọn với mức giá chào bán không thấp hơn giá bán cho cổ đông hiện hữu và đảm bảo một nhà đầu tư được mua thấp hơn 450.000 cổ phần (tương đương 10% vốn Điều lệ Công ty). Cổ Phiếu Cần Phân Phối bị hạn chế chuyển nhượng một (01) năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán. Trong trường hợp hết hạn phân phối cổ phần theo quy định của pháp luật (bao gồm cả thời gian gia hạn nếu có), nếu vẫn còn Cổ Phiếu Cần Phân Phối thì số cổ phần này được hủy và HĐQT ra quyết định kết thúc đợt chào bán. Hội đồng quản trị cam kết việc phân phối cổ phiếu không chào bán hết cho các cổ đông hiện hữu đáp ứng quy định tại *Khoản 07 Điều 1 Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 của Chính phủ*.

7. Thời gian phân phối cổ phiếu dự kiến

Cổ phần chào bán sẽ được phân phối cho các cổ đông hiện hữu trong vòng 90 ngày kể từ ngày CTCP Gạch Khang Minh nhận được Giấy chứng nhận Đăng ký chào bán của UBCKNN. Dự kiến trong quý 4 năm 2017 hoặc năm 2018

Bảng 39: Thời gian phân phối cổ phiếu theo thời gian T

TT	Công việc	Thời gian	Thực hiện
1	GKM nhận giấy chứng nhận chào bán cổ phiếu ra công chúng	T	GKM
2	Công bố thông tin về đợt chào bán theo quy định	T+3	GKM
3	Thông báo chốt danh sách cổ đông được quyền mua thêm cổ phiếu	T+4	GKM, VSD, HNX
4	Ngày chốt danh sách cổ đông	T+12	VSD
5	Gửi danh sách phân bổ quyền mua cổ phiếu và quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu cho thành viên lưu ký	T+15	VSD

6	Cổ đông đăng ký và nộp tiền mua cổ phần	T+20 đến T+40	Cổ đông
7	Gửi danh sách cổ đông thực hiện quyền mua và chuyển tiền cho tổ chức phát hành	T+45	VSD
8	Phân bổ số cổ phiếu không đăng ký mua hết (nếu có)	T+45 đến T+50	GKM
9	Báo cáo kết quả phát hành và hoàn tất thủ tục lưu ký và niêm yết bổ sung	T+51 đến T+65	GKM

8. Đăng ký mua cổ phiếu

Thời hạn đăng ký mua: theo quy định tối thiểu là 20 ngày. Công ty sẽ công bố chính thức thời hạn đăng ký mua khi Công ty được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chào bán chứng khoán ra công chúng.

Đăng ký mua cổ phiếu và chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu: cổ đông đăng ký mua cổ phiếu và chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu tại công ty chứng khoán nơi cổ đông mở tài khoản (đối với cổ đông đã lưu ký) hoặc tại trụ sở CTCP Gạch Khang Minh (đối với cổ đông chưa lưu ký). Cổ đông hiện hữu được chuyển nhượng quyền mua 01 lần duy nhất cho các đối tượng khác trong thời gian đăng ký mua cổ phần.

Phương thức thanh toán: tiền mua cổ phần sẽ được thanh toán bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản theo hướng dẫn tại nơi đăng ký mua cổ phiếu.

Chuyển giao cổ phiếu: toàn bộ số lượng cổ phần phát hành cho cổ đông hiện hữu sau khi thực hiện báo cáo kết quả chào bán cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước sẽ được đăng ký niêm yết bổ sung tại HNX và đăng ký lưu ký bổ sung tại VSD.

Quyền lợi người mua cổ phiếu: Người mua cổ phiếu sẽ được hưởng các quyền lợi như các cổ đông phổ thông khác của GKM kể từ ngày được ghi nhận trong sổ đăng ký cổ đông. Cổ phiếu phát hành trong đợt phát hành thêm là cổ phiếu phổ thông, không bị hạn chế chuyển nhượng.

Số lượng cổ phiếu đặt mua tối thiểu: Không hạn chế số lượng mua tối thiểu, cổ đông hoặc người nhận chuyển nhượng quyền mua được quyền đặt mua từ 01 cổ phiếu đến số lượng cổ phiếu tối đa được quyền mua.

9. Phương thức thực hiện quyền

Công ty thực hiện phát hành thêm cổ phần phổ thông và chào bán số cổ phần đó cho tất cả cổ đông phổ thông theo tỷ lệ cổ phần hiện có tại thời điểm chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền mua cổ phần. Cổ đông sau khi nhận được thông báo về việc sở hữu quyền mua cổ phiếu, thực hiện quyền mua (chuyển nhượng quyền mua và đăng ký mua cổ phiếu) theo hướng dẫn mục V.6, V.7, và V.8 của Bản cáo bạch này.

10. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài

Số lượng chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng cho nhà đầu tư nước ngoài theo quy định của pháp luật hoặc của công ty: Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty không giới hạn tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu của Nhà đầu tư nước ngoài. Sau khi cổ phiếu của Công ty được đăng ký giao dịch, các giới hạn về tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu của Nhà đầu tư nước ngoài sẽ phụ thuộc vào các quy định của pháp luật chứng khoán. Tại thời điểm hiện tại, Theo Nghị định 60/2015/NĐ-CP ban hành ngày 26/06/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định 58/2012/NĐ-CP và Thông tư số 123/2015/TT-BTC

ngày 18/08/2015 của Bộ Tài chính về Hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam, trong đó quy định:

“Đối với công ty đại chúng hoạt động trong ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện áp dụng đối với nhà đầu tư nước ngoài mà chưa có quy định cụ thể về sở hữu nước ngoài, thì tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa là 49%”;

Trường hợp pháp luật chuyên ngành có quy định khác thì áp dụng theo quy định của pháp luật chuyên ngành. Trường hợp tỷ lệ sở hữu của Nhà đầu tư nước ngoài được phân loại theo danh mục các ngành nghề cụ thể thì áp dụng theo.

Theo Giấy CNĐKKD số 0700510750 do Sở kế hoạch và đầu tư Tỉnh Hà Nam cấp lần đầu ngày 23/9/2010, đăng ký thay đổi lần 2 ngày 25/09/2015, CTCP Gạch Khang Minh đăng ký 07 ngành nghề kinh doanh với giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với nhà đầu tư nước ngoài như sau:

STT	Tên ngành	Mã ngành	Tỷ lệ sở hữu tối đa của NĐT nước ngoài
1	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu	2599	100%
2	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220	100%
3	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao	2395 (Chính)	100%
4	Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại khác chưa được phân vào đâu	2399	100%
5	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662	100%
6	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663	100%
7	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933	51%

Qua tra cứu danh mục ngành nghề có điều kiện áp dụng đối với nhà đầu tư nước ngoài tại Cổng thông tin điện tử quốc gia về đầu tư nước ngoài, trong danh mục ngành nghề kinh doanh của Gạch Khang Minh có ngành “Vận tải hàng hóa bằng đường bộ” thuộc ngành có điều kiện áp dụng đối với nhà đầu tư nước ngoài. Theo đó, Ngành này bị hạn chế sở hữu như sau:

Căn cứ	Tỷ lệ hạn chế sở hữu
WTO	51%
FTAs	51%
AFAS	70%
Nghị định 140/2017/NĐ-CP ngày 5/9/2017	51%

Vậy tỷ lệ hạn chế sở hữu của Nhà đầu tư nước ngoài tại công ty là: không vượt quá 51%.

Tỷ lệ nắm giữ cổ phần của cổ đông nước ngoài tại Công ty hiện nay là 0% vốn điều lệ tại ngày 31/08/2017.

11. Các hạn chế liên quan đến chuyển nhượng

Cổ phiếu của cổ đông sáng lập Khoản 3, Điều 119, Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 quy định: Trong thời hạn 03 năm kể từ ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, cổ đông sáng lập có quyền tự do chuyển nhượng cổ phần phổ thông của mình cho cổ đông sáng lập khác nhưng chỉ được chuyển nhượng cổ phần phổ thông của mình cho người không phải là cổ đông sáng lập nếu được sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Sau thời hạn 03 năm kể từ ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, các hạn chế đối với cổ phần phổ thông của cổ đông sáng lập sẽ được bãi bỏ.

CTCP Gạch Khang Minh được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu ngày 23/09/2010. Như vậy, cổ phần của các cổ đông sáng lập đã hết thời gian bị hạn chế chuyển nhượng từ ngày 23/09/2013.

Đối với số cổ phần dôi ra do làm tròn và số lượng cổ phần do cổ đông hiện hữu không đăng ký mua hết của đợt phát hành này mà được HĐQT phân phối cho các đối tượng khác do HĐQT lựa chọn: Số cổ phần này bị hạn chế chuyển nhượng một năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán.

12. Các loại thuế liên quan

Từ năm 2016 trở đi Công ty chịu mức thuế thu nhập doanh nghiệp theo mức thuế suất hiện hành là 20%.

Thuế giá trị gia tăng: Công ty áp dụng mức thuế suất giá trị gia tăng 10 theo quy định tại Luật Thuế giá trị gia tăng.

Thuế môn bài: Công ty chịu mức thuế môn bài bậc 1 theo căn cứ trên mức vốn điều lệ đăng ký là 45 tỷ đồng.

Thuế chuyển nhượng chứng khoán: Nhà đầu tư phải nộp thuế chuyển nhượng chứng khoán dưới một trong hai hình thức:

20% trên thu nhập tính thuế;

0,1% giá chuyển nhượng.

13. Ngân hàng mở tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu

Toàn bộ số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu sẽ được chuyển vào tài khoản phong tỏa:

Chủ tài khoản : Công ty cổ phần gạch Khang Minh

Số tài khoản : 062 704 060 050 026

Ngân hàng : Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam – Chi nhánh Hai Bà Trưng - Phòng giao dịch Đại Kim

VI. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN

1. Mục đích chào bán

Để đảm bảo tốc độ tăng trưởng, ổn định, hiệu quả trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh, CTCP Gạch Khang Minh cần huy động thêm vốn bằng việc chào bán thêm cổ phần nhằm thực hiện các mục tiêu sau:

- Thực hiện tốt kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017;
- Nâng cao hình ảnh của Công ty trước các đối tác, bạn hàng, tăng cường vị thế và năng lực cạnh tranh trong hoạt động kinh doanh;
- Tái cơ cấu nguồn vốn, đảm bảo cơ cấu tài chính đạt mức an toàn, giảm bớt rủi ro về tài chính do sự lệ thuộc vào nguồn vốn vay ngân hàng và tăng cường khả năng tự chủ về tài chính của Công ty;
- Đầu tư vốn cho Công ty TNHH Sản xuất Gạch Khang Minh là công ty con 100% vốn thuộc GKM để xây dựng nhà máy gạch không nung xi măng cốt liệu với quy mô công suất 180 triệu viên gạch/năm.

2. Phương án khả thi

2.1. Căn cứ pháp lý của dự án xây dựng Nhà máy gạch không nung xi măng cốt liệu

- Bản vẽ quy hoạch mặt bằng tổng thể đã được Sở Xây dựng thẩm định và phê duyệt số 1333/MBQH ngày 01/08/2017;
- Quyết định số 1880/UBND-CT ngày 01/11/2012 của UBND tỉnh Hà Nam về việc chấp thuận đầu tư xây dựng Nhà máy sản xuất gạch không nung xi măng cốt liệu tại địa bàn thị trấn Kiện Khê, huyện Thanh Liêm;
- Quyết định số 1412/QĐ-UBND ngày 06/09/2017 của UBND tỉnh Hà Nam về việc chủ trương điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng Nhà máy sản xuất gạch không nung xi măng cốt liệu của Công ty TNHH sản xuất gạch Khang Minh;
- Hợp đồng thuê đất số 56/HĐTD ngày 12/07/2017 và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CK579168 ngày 12/07/2017 do Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nam cấp;
- Kết quả thẩm định số 1453/SXD-QLXD ngày 18/08/2017 của Sở Xây dựng UBND tỉnh Hà Nam về thiết kế cơ sở điều chỉnh Dự án đầu tư xây dựng Nhà máy sản xuất gạch không nung xi măng cốt liệu của Công ty TNHH sản xuất gạch Khang Minh tại thị trấn Kiện Khê, huyện Thanh Liêm;
- Thuyết minh dự án đầu tư (điều chỉnh);

2.2. Cơ sở lý luận và thực tiễn của sự cần thiết phải đầu tư vào dự án

Ngày 23/09/2010, CTCP Gạch Khang Minh (chủ sở hữu của Công ty TNHH Sản xuất Gạch Khang Minh) được Tỉnh Hà Nam, Ban Quản lý các KCN tỉnh Hà Nam cấp Giấy chứng nhận đầu tư số 06221000098 để thực hiện Dự án đầu tư xây dựng Nhà máy sản xuất VLXD không nung tại Khu công nghiệp Châu Sơn (tên gọi cũ là KCN Tây nam Thành phố Phủ Lý), với quy mô công suất thiết kế là 195 triệu Vqtc/năm. Tính đến cuối tháng 5 năm 2017, tổng đầu tư của CTCP Gạch Khang Minh đạt trên 155 tỷ đồng, trong đó bao gồm các

hạng mục máy móc thiết bị, hệ thống nhà xưởng sản xuất, nhà văn phòng, hạ tầng sân bãi, đường giao thông nội bộ, trạm cân, trạm trộn tro bay, phương tiện vận tải...

Năng lực sản xuất gồm 06 dây chuyền sản xuất đang vận hành tại nhà máy có tổng công suất sản xuất thực tế là 18 triệu viên quy tiêu chuẩn (Vqtc)/tháng, gần 220 triệu viên qtc/năm.

Hoạt động sản xuất và kinh doanh năm 2017:

- Tính đến ngày 31/5/2017, sản lượng sản xuất và bán hàng thực tế đạt trên 63 triệu Vqtc. Kế hoạch sản xuất và bán hàng cả năm 2017 của chúng tôi dự kiến là 205 triệu Vqtc.
- Dự kiến nộp ngân sách năm 2017: trên 7 tỷ đồng (chỉ tính thuế vat + thuế thu nhập doanh nghiệp, chưa kể tiền thuê đất và phí cơ sở hạ tầng khác).

Bên cạnh đó, CTCP Gạch Khang Minh là doanh nghiệp đầu ngành. Từ khi thành lập đến nay, đã có lần lượt 03 Thứ trưởng Bộ Xây dựng xuống thăm và động viên, CTCP Gạch Khang Minh đã và đang là hình mẫu tiêu biểu trong việc đầu tư sản xuất gạch không nung xmcl trên toàn quốc.

Về thị trường, trải qua 7 năm hoạt động, CTCP Gạch Khang Minh đã xây dựng, thiết lập được quan hệ đối tác với hầu hết với các chủ đầu tư danh tiếng, nhà thầu xây dựng lớn trên thị trường (như Coteccons, Hòa Bình, Delta, Vinata,...). Thị trường trọng điểm là Hà Nội, các tỉnh lân cận và ngay tại địa bàn tỉnh Hà Nam. Trong suốt thời gian sản xuất kinh doanh, CTCP Gạch Khang Minh luôn là đơn vị dẫn đầu về uy tín, thương hiệu, chất lượng sản phẩm, năng lực cung ứng. Sản phẩm của CTCP Gạch Khang Minh đã được ứng dụng tại hàng trăm dự án nhà ở cao tầng, khu đô thị, khu công nghiệp với nhiều chủ đầu tư nước ngoài, chủ đầu tư tư nhân hay các dự án sử dụng vốn ngân sách Nhà nước. Ngay trên địa bàn tỉnh Hà Nam đã có không ít dự án lớn đã sử dụng sản phẩm của CTCP Gạch Khang Minh (nhà máy Honda Đồng Văn, bệnh viện Bạch Mai cơ sở 2, bệnh viện Việt Đức,...và nhiều công trình khác)

Với kinh nghiệm sản xuất gạch xmcl chất lượng cao, quy mô lớn, cộng với lợi thế kinh doanh được xây dựng, tích lũy nhiều năm qua, cùng với nhu cầu phát triển mạnh mẽ của thị trường, nguồn lực sản xuất của nhà máy hiện tại đã và đang được phát huy tối đa, CTCP Gạch Khang Minh chắc chắn cần có thêm nhà máy thứ 2 để đáp ứng nhu cầu khách hàng và đảm bảo khả năng phát triển của doanh nghiệp.

Do đó Công ty đã quyết định đầu tư bổ sung để hoàn thiện xây dựng Nhà máy sản xuất gạch không nung xmcl tại tiểu khu Tân Lâm, thị trấn Kiện Khê, huyện Thanh Liêm, Tỉnh Hà Nam do Công ty TNHH Sản xuất Gạch Khang Minh làm chủ đầu tư.

2.3. Giới thiệu Công ty TNHH Sản xuất Gạch Khang Minh

Tên tiếng Việt:	Công ty TNHH Sản xuất Gạch Khang Minh
Tên tiếng Anh:	KHANG MINH BRICK PRODUCTION COMPANY LIMITED
Tên viết tắt:	Công ty Sản xuất Gạch Khang Minh
Trụ sở chính:	Thôn Tâm Lâm, Thị Trấn Kiện Khê, Huyện Thanh Liêm, Hà Nam
Điện thoại:	0984.583.295
Giấy chứng nhận ĐKKD:	0700558174 do Sở kế hoạch và đầu tư Tỉnh Hà Nam cấp lần đầu ngày 07/11/2011, đăng ký thay đổi lần 5 ngày 23/05/2017
Vốn điều lệ:	30.000.000.000 đồng (Ba mươi tỷ đồng)
Đại diện pháp luật:	Nguyễn Văn Tiêm Chức vụ: Giám đốc

2.3.1. Quá trình hình thành và phát triển

Tiền thân của Công ty TNHH Sản xuất Gạch Khang Minh là Công ty TNHH Một thành viên An Thành Phát Hà Nam được thành lập ngày 07/11/2011 theo Giấy ĐKKD số 0700558174 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Nam cấp lần đầu. Chủ sở hữu là Công ty CP Công nghệ vật liệu An Thành Phát có trụ sở tại Căn hộ 1701, toà nhà Licogi 13, đường Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Hà Nội. Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty tập trung chủ yếu lĩnh vực vật liệu xây dựng, đặc biệt nhóm ngành vật liệu xây dựng sạch – gạch không nung.

Thực hiện theo chủ trương đổi mới của Chính phủ cùng với việc mở rộng sản xuất kinh doanh, ngày 01/11/2012, Công ty TNHH Một thành viên An Thành Phát Hà Nam đã được UBND tỉnh Hà Nam phê duyệt chủ trương chấp thuận đầu tư Xây dựng nhà máy sản xuất gạch không nung xi măng cốt liệu theo Văn bản số 1880/UBND-CT.

Đến ngày 23/05/2017, Công ty TNHH Một thành viên An Thành Phát Hà Nam chính thức được đổi tên thành Công ty TNHH Sản xuất Gạch Khang Minh với chủ sở hữu là Công ty CP Gạch Khang Minh theo Giấy ĐKKD số 0700558174 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Nam cấp thay đổi lần thứ 5. Để tiếp tục triển khai dự án Xây dựng nhà máy sản xuất gạch không nung và đảm bảo đầy đủ các yếu tố pháp lý, Công ty TNHH Sản xuất Gạch Khang Minh đã thực hiện hàng loạt các thủ tục pháp lý cần thiết để chuyển đổi chủ đầu tư dự án là Công ty TNHH Sản xuất Gạch Khang Minh (thay thế chủ đầu tư cũ là Công ty TNHH Một thành viên An Thành Phát Hà Nam).

Ngày 06/09/2017, UBND Tỉnh Hà Nam đã có Quyết định số 1412/QĐ-UBND về việc Quyết định chủ trương điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng Nhà máy sản xuất gạch không nung xi măng cốt liệu của Công ty TNHH Sản xuất Gạch Khang Minh. Dự án được điều chỉnh theo định hướng điều chỉnh công suất sản xuất, đầu tư mới hoàn toàn hệ thống hạ tầng, mặt bằng nhà máy, đầu tư dây chuyền, máy móc trang thiết bị mới hoàn toàn tự động, với công suất 180 triệu Viên/năm.

2.3.2. Tình hình sản xuất kinh doanh

Một số chỉ tiêu sản xuất kinh doanh của Công ty TNHH Sản xuất gạch Khang Minh

(Số liệu 9 tháng đầu năm 2017)

Chỉ tiêu	Giá trị (đồng)
Tổng tài sản	33.487.298.735
Tổng Doanh thu thuần	16.282.718.288
Lợi nhuận gộp	(69.376.522)
Lợi nhuận trước thuế	39.404.940
Lợi nhuận sau thuế	31.523.952

(Nguồn: Công ty TNHH Sản xuất Gạch Khang Minh)

2.4. Mô tả dự án

Tên dự án	Nhà máy sản xuất gạch không nung xmcl
Chủ đầu tư	Công ty TNHH Sản xuất Gạch Khang Minh (chủ sở hữu là CTCP Gạch Khang Minh)
Mục đích	Tăng cường năng lực phục vụ nhu cầu và thị trường về sản phẩm gạch không nung xmcl. Phát huy thế mạnh sẵn có của về nguồn lực sản xuất VLXD của huyện Thanh Liêm nói riêng và tỉnh Hà Nam nói chung. Góp phần thực hiện chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước về tăng cường đầu tư sản xuất các sản phẩm VLXD không nung giảm thiểu ô nhiễm môi trường. Góp phần tăng giá trị sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp của tỉnh Hà Nam, tạo lợi nhuận cho doanh nghiệp và góp phần tăng nguồn thu cho ngân sách địa phương;
Địa điểm	Thôn Tân Lâm, thị trấn Kiện Khê, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam (không điều chỉnh). Giới hạn khu đất:
	Phía Bắc giáp lô C-02 (theo QH định hướng) Phía Nam giáp đường vào khu khai thác (theo QH định hướng) Phía Đông giáp lô C-16 (theo QH định hướng) Phía Tây giáp đường (theo QH định hướng)
Diện tích đất sử dụng	40.168 m ² (Theo giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số CK579168 do Sở Tài Nguyên và Môi trường tỉnh Hà Nam cấp ngày 12/07/2017)
Công suất	180 triệu Vqtc/năm
Thời gian thực hiện	Năm 2017-2018 (trong vòng 12 tháng, tính từ thời điểm UBND tỉnh chấp thuận dự án điều chỉnh và Sở XD tỉnh Hà Nam cấp Giấy phép xây dựng cho Công ty TNHH Sản xuất Gạch Khang Minh)..
Tổng mức đầu tư dự án:	Khoảng 150 tỷ đồng.
Tiến độ dự án:	Trong vòng 12 tháng, tính từ thời điểm UBND tỉnh chấp thuận dự án điều chỉnh và Sở XD tỉnh Hà Nam cấp Giấy phép xây dựng cho Công ty TNHH Sản xuất Gạch Khang Minh).

2.5. Quy mô đầu tư xây dựng

Trên diện tích 40.168m² chủ đầu tư cũ đã đầu tư xây dựng một số hạng mục công trình (nhà văn phòng và nhà ăn ca, kho nguyên liệu, khu vệ sinh chung, nhà để xe cán bộ CNV,...). Tuy nhiên để phù hợp hiện trạng mặt bằng thiết kế cơ sở của dự án đầu tư điều chỉnh đã được Sở xây dựng thẩm định và phê duyệt, Công ty TNHH Sản xuất Gạch Khang Minh dự kiến tiến hành tháo dỡ các hạng mục cũ, đầu tư xây dựng mới toàn bộ các hạng mục công trình, chi tiết như sau:

STT	Tên hạng mục xây dựng	Diện tích (m ²)	Mật độ xây dựng (%)	Số tầng
	Các hạng mục xây dựng mới	25.127	62,55	
1	Nhà văn phòng.	207	0,52	1
2	Nhà ăn	144	0,36	1
3	Nhà xưởng sản xuất.	10.560	26,29	1
4	Nhà bảo vệ.	41	0,10	1
5	Nhà để xe.	110	0,27	1
6	Khu thu gom rác thải.	15	0,04	1
7	Nhà vệ sinh chung	45	0,11	1
8	Xưởng đóng palét	145	0,36	1
9	Bãi đỗ xe	547	1,36	
10	Bãi chứa nguyên liệu	4.076	10,15	
11	Kho khuôn	288	0,72	
12	Trạm trộn	150	0,37	
13	Trạm nghiền nguyên liệu	90	0,22	
14	Trạm cân	130	0,32	
15	Trạm biến áp	50	0,12	
16	Bãi gạch thành phẩm	8.529	21,23	

2.6. Hệ thống dây chuyền, máy móc thiết bị đầu tư

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Tên máy móc thiết bị	Xuất xứ	Thông số kỹ thuật	Số lượng	Giá trị
Các hạng mục đầu tư					84.300
1	Dây chuyền sản xuất đồng bộ tự động hoàn toàn, mã hiệu máy chính QT15-15.	Trung Quốc	Công suất 60 triệu viên/dây chuyền	4	67.800
2	Trạm trộn nguyên liệu 3000/2000	Việt Nam	Công suất 90 m3 / 1 giờ / 1 trạm	2	8.000
3	Trạm nghiền sơ chế vật liệu.	Trung Quốc	Công suất 10 m3 / 1 giờ	1	3.000
4	Xe xúc lật	Trung Quốc	XCMG công suất gầu chứa 2,8 m3	1	900
5	Xe nâng	Nhật Bản	Trọng tải nâng 3 tấn	6	3.000
6	Silô 120 tấn	Việt Nam	Trọng tải chứa 120 tấn	8	1.600

(Các thiết bị được đầu tư mới 100%)

Công ty TNHH Sản xuất Gạch Khang Minh đã đầu tư nghiên cứu, lựa chọn giải pháp công nghệ sản xuất tiên tiến, cập nhật nhất để đảm bảo quá trình sản xuất sản phẩm an toàn nhất, hiệu quả cao, công suất lớn, giá thành giảm. Toàn bộ hệ thống dây chuyền hoạt động với mức độ tự động hoá hoàn toàn. Đây là hệ thống dây chuyền sản xuất tiên tiến nhất hiện nay, được thiết kế và đúc kết từ kinh nghiệm sản xuất thực tế 7 năm qua của chủ sở hữu là CTCP Gạch Khang Minh.

VII. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN

- Tổng số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán là: **99.000.000.000 đồng** (*Chín mươi chín tỷ đồng chẵn*). Số tiền này sẽ được sử dụng như sau:

STT	Kế hoạch giải ngân số tiền thu được từ đợt chào bán	Thời gian giải ngân	Số tiền
1	Đầu tư vốn cho Công ty TNHH Sản Xuất Gạch Khang Minh là công ty con 100% vốn thuộc GKM xây dựng nhà máy sản xuất gạch không nung xi măng cốt liệu với quy mô công suất là 180 triệu viên gạch/năm		79.000.000.000 đồng
1.1	Đầu tư xây dựng Nhà xưởng	Quý 1/2018	23.000.000.000 đồng
1.2	Đầu tư mua máy móc thiết bị	Quý 2/2018	40.000.000.000 đồng
1.3	Sử dụng làm vốn lưu động	Quý 1/2018	16.000.000.000 đồng
2	Tái cơ cấu nguồn vốn và bổ sung vốn lưu động		20.000.000.000 đồng
2.1	Trả tiền vay cá nhân	Quý 1/2018	8.300.000.000 đồng
2.2	Trả vay lưu động ngân hàng MB	Quý 1/2018	11.700.000.000 đồng
Tổng cộng			99.000.000.000 đồng

- Ủy quyền cho HĐQT có thể thay đổi kế hoạch sử dụng nguồn vốn sao cho phù hợp với tình hình tài chính của Công ty, mang lại lợi nhuận tối ưu cho Công ty.
- Phương án huy động vốn trong trường hợp cổ phiếu không chào bán hết theo dự kiến: *Để đáp ứng nguồn vốn cho hoạt động đầu tư, kinh doanh của công ty, tỷ lệ chào bán thành công tối thiểu dự kiến là 85%, tương đương số tiền thu được tối thiểu là 84,15 tỷ. Vì vậy, trong trường hợp chào bán không đạt tỷ lệ chào bán thành công hoặc cổ phiếu không phân phối hết theo dự kiến và số lượng vốn huy động không đạt đủ như dự kiến, Hội đồng quản trị sẽ cân nhắc điều chỉnh cơ cấu vốn (sử dụng nguồn vốn vay) để thực hiện kế hoạch đầu tư hoặc điều chỉnh kế hoạch đầu tư để phù hợp với tình hình tài chính, mang lại lợi nhuận tối ưu cho công ty.*
- Điều kiện hủy bỏ đợt chào bán: Không có điều kiện hủy bỏ đợt chào bán.
- Lưu ký và Niêm yết cổ phiếu: Cổ phiếu chào bán thêm sẽ được đăng ký tập trung tại Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam và niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, chậm nhất là 30 ngày kể từ khi hoàn hành đợt chào bán nhằm đảm bảo đúng yêu cầu về niêm yết cổ phiếu đã chào bán ra công chúng.

IX. Ý KIẾN CỦA TỔ CHỨC TƯ VẤN VỀ ĐỢT PHÁT HÀNH

Trên cơ sở các thông tin mà tổ chức tư vấn đã thu thập được về GKM và đợt phát hành cổ phiếu, với tư cách là tổ chức tư vấn, CTCP Chứng khoán An Phát có một số nhận định như sau:

Công ty có những thế mạnh nhất định như hoạt động kinh doanh lâu năm trong ngành sản xuất gạch không nung, đội ngũ Ban quản trị, cán bộ công nhân viên giàu kinh nghiệm, có chuyên môn cao. Bên cạnh đó chiến lược đầu tư của Công ty trong việc tập trung vào: sản xuất vật liệu sạch là phù hợp với định hướng phát triển lâu dài của đất nước, điều này sẽ tạo ra nền tảng cho sự phát triển bền vững của Công ty và tối đa hóa lợi nhuận cho cổ đông. Tuy nhiên với tốc độ phát triển nhanh và các cơ hội đầu tư hiện có, trong khi nguồn vốn chủ sở hữu còn khá hạn hẹp sẽ gia tăng rủi ro cũng như hạn chế một số cơ hội phát triển của Công ty.

Việc gia tăng nguồn vốn trong đợt phát hành này là một bước tiến rất cần thiết và phù hợp cho Công ty để nâng cao năng lực kinh doanh. Nếu đợt phát hành không thành công sẽ khiến Công ty phải đối mặt với rủi ro thanh khoản cao. Tuy nhiên, với tiềm năng sắp tới của Công ty và sự nỗ lực của ban điều hành, chúng tôi kỳ vọng đợt phát hành có khả năng thành công cao.

X. PHỤ LỤC

Phụ lục 1: Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp

Phụ lục 2: Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị liên quan tới đợt phát hành cổ phiếu

Phụ lục 3: Bản sao hợp lệ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty

Phụ lục 4: Báo cáo tài chính riêng kiểm toán năm 2015

Phụ lục 5: Báo cáo tài chính riêng kiểm toán năm 2016

Phụ lục 6: Báo cáo tài chính công ty mẹ và hợp nhất Quý III năm 2017

Phụ lục 7: Tài liệu liên quan

Hà Nam, ngày 21 tháng 12 năm 2017

**ĐẠI DIỆN CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH
CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH MINH KHANG**

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



ĐẶNG VIỆT LÊ
KẾ TOÁN TRƯỞNG

GIÁM ĐỐC



LÊ HOÀI AN
TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT



HOÀNG HẠNH PHÚC



NGUYỄN THỊ THU

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN AN PHÁT**

TỔNG GIÁM ĐỐC



TRẦN THIÊN HÀ